

Văn nghệ BÌNH ĐỊNH

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BÌNH ĐỊNH



- ★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
- ★ Ban biên tập:
MAI THÌN
PHẠM KIM SƠN
- ★ Tòa soạn:
103 Phan Bội Châu
TP. Quy Nhơn - Bình Định
- ★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
- ★ Email:
vannghebinhdinhhtc@gmail.com
- ★ Tạp chí điện tử:
<https://vannghebinhdinh.vn>
Email: vannghebinhdinhdienu@gmail.com

TRONG SỐ NÀY

THƯ BAN BIÊN TẬP	3
TRẦN QUANG KHANH * Tạp chí Văn nghệ Bình Định - hành trình ghi dấu ấn	5
NGỌC MINH * Những mốc son của báo chí cách mạng tỉnh Bình Định	9
PV - CTV * Văn nghệ Bình Định - những ký ức thân thương	13
Tùy bút	
THANH THẢO * Thấy tôi	25
Bút ký dự thi	
VÂN PHI * Xóa nhà tạm, dựng niềm tin	29
Thơ	
LỆ THU, NGUYỄN LINH KHIẾU, NGUYỄN NGỌC PHÚ, NGUYỄN NGỌC HẠNH, NGUYỄN THỊ PHỤNG, THUẬN ÁNH, NGÔ THANH VÂN, VÂN PHI, KHỔNG TRƯỜNG CHIẾN, NHIÊN ĐĂNG, LÝ THÀNH LONG, ĐÀO VIẾT BỬU	
Gương mặt thơ	
MAI THÌN (Chọn và giới thiệu) * Nhà thơ Văn Công Hùng	46
Truyện ngắn	
NGUYỄN VĂN HỌC * Êm như nước chảy	54
TRẦN VĂN THIÊN * Nghi lễ ánh trăng	63
KIM TIẾT * Hai dòng chảy	70
NGUYỆT CHU * Phượng hoàng trên đỉnh Phương Mai	82
TRẦN QUANG KHANH * Cô gái ở phòng số 14	91

Nghiên cứu - Phê bình

THẾ TUYÊN * Âm nhạc Bình Định - 50 năm ngân vang khúc hát	98
TS. VÕ NHƯ NGỌC * Bi kịch cải cách và diễn ngôn lịch sử trong <i>Nhìn lại một vương triều</i> của Văn Trọng Hùng	104

Độc sách

NGUYỄN ĐÌNH PHỄ * Nước mắt thời hậu chiến	108
---	-----

Văn học nước ngoài

THÉOPHILE GAUTIER (Pháp) * Ấm cà phê * TRẦN NGỌC HỒ TRƯỜNG (dịch)	111
---	-----

Văn trẻ

Thơ MY TIÊN, NGUYỄN ĐẶNG THÙY TRANG	117
-------------------------------------	-----

Văn học thiếu nhi

BÙI DUY PHONG * Bài học của Dế Cơm	119
TRẦN QUANG LỘC * Đốm	125
Thơ TRẦN LAN, DUYỄN AN	130

Bình Định mến yêu

NGUYỄN AN PHA * Từ Đoàn Văn Công giải phóng đến Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định	132
VÂN PHI * VHNT các DTTS: 50 năm nhìn lại và đi tới	137

Tản văn

NGUYỄN TRẦN THANH TRÚC * Về mái hiên xưa	142
--	-----

Âm nhạc - Mỹ thuật - Nhiếp ảnh

HOÀNG THÔNG, ĐÀO MINH TÂM, LÊ TRỌNG NGHĨA - LÊ DUY HỒNG, LÊ DUY KHANH, LÊ THỊ TUẤN, BÙI THỊ TỊNH, LÊ TRỌNG NGHĨA - NGUYỄN MINH QUANG, TRẦN HƯNG ĐẠO, VÕ CHÍ HÀ, PHAN ĐÌNH TRUNG, VĂN CẢNH, NGUYỄN XUÂN TUYẾN, SƠN PHẠM, NGUYỄN VĂN HÀ, ĐẶNG VĂN HẢI, NGUYỄN TIẾN TRÌNH, NGUYỄN DŨNG, TRẦN ĐÌNH HÙNG, NGUYỄN CÔNG TRUNG

Bìa 1: Tranh cổ động Lê Duy Khanh

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**

Trình bày: **Kim Sơn**

*Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT
của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023
In 500 quyển, khổ 16x24cm, 160 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,
339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810
In xong và nộp lưu chiểu tháng 6.2025
Giá bán: 30.000 đồng*

Thư ban biên tập

Bạn thân mến!

Bạn đang cầm trên tay ấn phẩm cuối cùng của Tạp chí Văn nghệ Bình Định - ấn phẩm mang số 145 + 146 (bộ mới). Dù bạn là văn nghệ sĩ đang sinh hoạt ở Hội VHNT Bình Định hay là một bạn đọc yêu mến tạp chí mà luôn có nó trên tay mỗi tháng một kỳ, có thể tâm trạng của bạn cũng giống như chúng tôi - những người làm ra tạp chí này trong suốt 13 năm qua (từ ngày ra mắt Văn nghệ Bình Định bộ mới) sẽ có chút bùi ngùi.

Cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương và các Kết luận: 126-KL/TW, 127-KL/TW, 128-KL/TW của Bộ Chính trị nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị đang bước vào giai đoạn quyết liệt nhất. Chỉ đầu tháng 7 này thôi, bộ máy chính quyền hai cấp sẽ được vận hành với cái tên tỉnh mới "tỉnh Gia Lai" được hợp nhất từ hai tỉnh Bình Định và Gia Lai. Cũng như vậy, Hội Văn học Nghệ thuật Bình Định và Hội Văn học Nghệ thuật Gia Lai hợp nhất thành Hội Văn học Nghệ thuật Gia Lai (trước mắt trụ sở chính hoạt động tại Hội Văn học Nghệ thuật Bình Định (cũ) - 103 Phan Bội Châu TP. Quy Nhơn). Và theo chủ trương chung, Tạp chí Văn nghệ Bình Định sẽ ngưng hoạt động từ cuối tháng 6.2025.

Để tạo thuận lợi cho việc sắp xếp tổ chức tại Hội mới, nhiều cán bộ, nhân viên của Hội Văn học Nghệ thuật Bình Định đã gửi đơn xin nghỉ công tác, trong đó có Tổng biên tập Tạp chí Văn nghệ Bình Định - nhà báo Trần Quang Khanh.

Một cuộc cách mạng bao giờ cũng mang đến một sự thay đổi lớn, có rất nhiều thứ sẽ mất đi để đón nhận nhiều điều mới mẻ. Bánh xe lịch sử vẫn luôn tiến về phía trước vì một tương lai tươi sáng hơn!

Sau gần 13 năm phát hành bộ mới, Tạp chí Văn nghệ Bình Định đã phát triển không ngừng. Nhớ lại những ngày đầu tái cấu trúc tạp chí từ con số không khi giấy phép hết hạn, nhân lực và cơ sở vật chất không có gì. Vào tháng 9.2012, Tạp chí Văn nghệ Bình Định chỉ có duy nhất một Tổng biên tập vừa được điều động từ Báo Bình Định sang. Sau 5 tháng hoạt động, tòa soạn dần hình thành để có chức danh Thường trực tòa soạn và sau đó có phóng viên, có Phó tổng biên tập.

Và sau thời gian hoạt động 2 tháng một kỳ, tháng 01.2014, được Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông ủng hộ, cho phép tạp chí xuất bản mỗi tháng 1 kỳ. Tháng 8.2021, đánh dấu một bước ngoặt 100 số tạp chí bộ mới đã được xuất bản.

Đầu năm 2023, sau những nỗ lực không mệt mỏi của Ban biên tập và cơ quan chủ quản, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cấp lại giấy phép hoạt động cho Tạp chí Văn nghệ Bình Định sau thời hạn 10 năm và cấp giấy phép hoạt động cho Tạp chí Văn nghệ Bình Định điện tử. Tỉnh Bình Định trở thành một trong số rất ít ở địa phương trong cả nước có Tạp chí Văn nghệ điện tử!

13 năm qua, Ban biên tập Tạp chí Văn nghệ Bình Định vẫn luôn một tham vọng: làm ra một ấn phẩm văn học nghệ thuật sang trọng, hấp dẫn, vừa có bản sắc riêng của một vùng đất giàu truyền thống văn hóa, nghệ thuật vừa thực hiện chức năng của một ấn phẩm báo chí, hội nhập sâu với làng báo tỉnh nhà và đặc biệt, vươn lên tốp đầu trong số các tạp chí Văn nghệ địa phương. Có thể nói giai đoạn này là giai đoạn phát triển rực rỡ nhất của Tạp chí Văn nghệ Bình Định trong suốt hành trình từ sau ngày thống nhất đất nước, từ tạp chí Văn nghệ Nghĩa Bình, tạp chí Phương Mai, tạp chí Văn nghệ Bình Định bộ cũ và Văn nghệ Bình Định bộ mới cho đến hôm nay.

Sự thành công này có được trước hết là từ sự quan tâm ủng hộ, giúp đỡ tận tình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Định với Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 28.5.2020 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 362/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định mà Tạp chí Văn nghệ Bình Định được quy hoạch là một trong ba cơ quan báo chí của tỉnh Bình Định và từ đó Tạp chí Văn nghệ Bình Định điện tử ra đời.

Sự thành công này có được là từ sự kiên trì chuyên nghiệp hóa Tạp chí Văn nghệ Bình Định vì mục tiêu phục vụ độc giả ngày càng tốt hơn của Ban biên tập. Trong điều kiện thiết lập một tòa soạn rất ít người, phần lớn là hoạt động kiêm nhiệm, kinh phí dành cho tạp chí không nhiều...

Và đặc biệt hơn, đóng góp cho sự phát triển không ngừng của Tạp chí Văn nghệ Bình Định, Ban biên tập tạp chí trân trọng tri ân sự hỗ trợ, cộng tác tâm huyết và vô tư của đội ngũ cộng tác viên gồm những nhà báo, nhà nghiên cứu, nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, nghệ sĩ nhiếp ảnh, nhạc sĩ... tài năng trong và ngoài tỉnh.

Từ tháng sau trở đi, văn nghệ sĩ và bạn đọc thân thiết của Tạp chí Văn nghệ Bình Định sẽ không còn chờ đợi đến ngày cuối tháng để đón nhận một ấn phẩm văn chương, nghệ thuật đẹp đẽ, sang trọng nữa. Ban biên tập tạp chí cũng sẽ không còn nhiều cơ hội được gặp gỡ các anh chị em văn nghệ sĩ như thời gian qua...

Nhân số tạp chí cuối cùng này, Ban biên tập tạp chí xin được một lần nữa tri ân sâu đậm sự giúp đỡ vô cùng quý báu của các cấp lãnh đạo, các sở ngành, các doanh nghiệp, anh chị em văn nghệ sĩ và cả ê kíp thực hiện tạp chí trong thời gian qua. Chúng ta đã có những ngày tháng vô cùng đẹp đẽ bên nhau, hy vọng mọi người sẽ luôn nhớ và cũng xin được cảm thông, thứ tha nếu có điều Ban biên tập tạp chí chưa thể làm hài lòng!

TỔNG BIÊN TẬP

Tạp chí Văn nghệ Bình Định hành trình ghi dấu ấn

TRẦN QUANG KHANH

Những năm tháng này được coi là giai đoạn rực rỡ nhất của Văn nghệ Bình Định khi có tờ tạp chí in ra mỗi tháng một kỳ và tờ tạp chí điện tử cập nhật thường xuyên tin tức, bài vở. Chúng ta đang được coi là một trong ba cơ quan báo chí nằm trong “Quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới báo chí tỉnh Bình Định giai đoạn 2009 - 2020”. Chỉ trong hơn 10 năm qua, tạp chí Văn nghệ Bình Định từng có mặt, là quà tặng trong 2 kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định; có mặt ở những sự kiện quan trọng của tỉnh. Đội ngũ làm báo của Tạp chí Văn nghệ Bình Định khá ít nhưng chúng ta có thể viết được tất cả những thể loại khó nhất của báo chí. Chúng ta không có họa sĩ trong biên chế tạp chí song mỗi lần dự thi bìa báo Tết đều đạt giải cao. Dù tôn chỉ mục đích hạn hẹp là thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước thông qua tác phẩm văn học nghệ thuật; đăng tải những tác phẩm văn học, nghệ thuật, những bài nghiên cứu - lý luận - phê bình, thông tin các hoạt động văn học nghệ thuật trong tỉnh, trong nước, thế giới và là nơi ươm mầm, bồi dưỡng những tài năng văn học, nghệ thuật, tạo nguồn nhân lực kế thừa sự nghiệp phát triển văn học nghệ thuật của tỉnh song ở Giải báo chí hằng năm của tỉnh tạp chí nhiều lần có tác phẩm đạt giải, nhiều năm có đến 3 tác giả đạt giải...

Giờ sắp dừng hoạt động, tạp chí vẫn luôn tự hào đã nỗ lực hòa mình vào làng báo cả nước, hội nhập, tỏa sáng và lưu dấu trong bạn đọc suốt hành trình 50 năm kể từ sau ngày đất nước giải phóng và đặc biệt là trong hơn mười năm qua.

Tạp chí Văn nghệ Bình Định bộ mới khởi động trở lại vào tháng 11.2012. Trên cơ sở nhiệm vụ đã xác định, tạp chí thực hiện đề án phát triển theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại. Để đáp ứng yêu cầu này, tạp chí coi trọng việc phát triển nguồn nhân lực từ việc đặt yêu cầu cao trong xét tuyển biên tập viên, thiết lập mạng lưới cộng tác viên. Từ đó ban biên tập mở ra hàng loạt chuyên trang, chuyên mục hướng tới nhiều đối tượng bạn đọc và đến tháng 01.2014, tạp chí đã tăng kỳ xuất bản lên mỗi tháng một kỳ thay vì hai tháng như trước đó.

Lắng nghe để phát triển, tháng 3.2014, tạp chí đã tổ chức buổi tọa đàm chủ đề “Nâng cao tính chuyên nghiệp” với sự tham gia của lãnh đạo các ban, sở, ngành liên quan, đại diện các tạp chí trong và ngoài tỉnh, cùng các nhà báo, nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu - phê bình thường xuyên cộng tác... Trên cơ sở các giải pháp được trao đổi tại buổi tọa đàm, Ban biên tập đã đề ra những mục tiêu, định hướng cụ thể xây dựng Tạp chí Văn nghệ Bình Định hướng đến bạn đọc, vì bạn đọc. Cụ thể trên mỗi số tạp chí đều có hình thức trang nhã, nội dung phong phú với nhiều chuyên mục thường xuyên như: *Thời đàm*, *Bút ký*, *Làm theo gương Bác*, *Sáng tác* (truyện ngắn, thơ, tản văn...), *Nghiên cứu - lý luận - phê bình*, *Thơ và lời bình*, *Văn học thiếu nhi*, *Bình Định mến yêu*, *Tiếng nói hội viên*, *Giai thoại làng văn nghệ*, *Văn học nước ngoài*, *Chân dung văn nghệ sĩ*, *Cuộc sống qua ảnh*, *Văn học trong nhà trường*, *Sáng tác từ trường học*, *Gương mặt thơ*, *Đọc sách* và nhiều chuyên mục khác trải rộng các lĩnh vực văn học và nghệ thuật...

Qua các chuyên mục, tạp chí đã phản ánh khá đa dạng tình hình kinh tế - xã hội, đời sống văn chương, nghệ thuật của tỉnh nhà... Việc mở ra các chuyên trang, chuyên mục cùng với sự quan tâm đầu tư đặc biệt đối với hình thức được coi là nét đặc sắc của Tạp chí Văn nghệ Bình Định tạo dấu ấn riêng so với các tạp chí văn nghệ địa phương trong cả nước.

Tính thời sự, báo chí thể hiện qua các chuyên mục thường kỳ như: *Thời đàm* - bình luận các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... nổi bật trong tỉnh, trong nước; *Bút ký* - phản ánh các thành tựu trên các mặt kinh tế, chính trị, xã hội qua lăng kính văn nghệ; chuyên đề phản ánh các hoạt động thời sự trên lĩnh vực văn chương nghệ thuật; *Bình Định mến yêu* - giới thiệu đất nước, con người Bình Định thông qua góc nhìn của văn nghệ sĩ...



Tọa đàm “Nâng cao tính chuyên nghiệp” do TC VNBD tổ chức tháng 3.2014. Ảnh: T.L

Bên cạnh việc ngày càng hoàn thiện, hấp dẫn về nội dung và hình thức, Tạp chí Văn nghệ Bình Định và Hội VHNT Bình Định đã phối hợp với các ngành chức năng trong việc tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh; tổ chức 2 cuộc thi thơ và truyện ngắn quy mô toàn quốc tạo nguồn sáng tác dồi dào và chất lượng; phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tổ chức 2 Cuộc thi sáng tác văn học, nghệ thuật bao gồm các thể loại bút ký, ca khúc, truyện ngắn, thơ về đề tài lực lượng vũ trang tỉnh Bình Định 70 năm và 80 năm xây dựng và trưởng thành. Tổ chức các số chuyên đề cho thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn; tổ chức hai số chuyên đề chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh; chào mừng Đại hội các hội, đoàn thể của tỉnh như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội LHPN tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Hội Văn học Nghệ thuật...

Tính đến tháng 6.2025, Tạp chí Văn nghệ Bình Định bộ mới đã xuất bản được 146 số, định vị trong lòng bạn đọc, trở thành một ấn phẩm văn hóa sang trọng, một diễn đàn uy tín, thể hiện được tiếng nói của văn nghệ sĩ Bình Định đối với những vấn đề thời sự trong tỉnh, trong nước; chuyển tải những sáng tạo văn học, nghệ thuật đậm bản sắc đất và người Bình Định được lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo, Sở Thông tin Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh đánh giá tốt và dành nhiều sự quan tâm, động viên.

Một trong những thành tựu đặc biệt của Tạp chí Văn nghệ Bình Định là sự ra đời tạp chí Văn nghệ Bình Định điện tử, điều mà cả nước số Hội VHNT địa phương làm được đếm chưa hết trên đầu ngón một bàn tay. Văn nghệ Bình Định điện tử (<https://vannghebinhdinh.vn>) làm lễ ra mắt bạn đọc ngày 10.3.2023, theo giấy phép số 17/GP-BTTTT ngày 13.01.2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Việc ra đời trang văn nghệ Bình Định điện tử phù hợp với xu thế của thời đại chuyển đổi số, đáp ứng nguyện vọng của văn nghệ sĩ và công chúng yêu văn nghệ tỉnh nhà. *“Từ đây cơ quan ngôn luận của Hội VHNT Bình Định có thêm một kênh thông tin hòa mạng internet nhằm mở rộng đối tượng độc giả, tăng cường tính thời sự trong việc thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước thông qua tác phẩm văn học, nghệ thuật; cập nhật tình hình văn học, nghệ thuật trong tỉnh, trong nước; phổ biến các công trình nghiên cứu phê bình, các sáng tác văn học, nghệ thuật và cả những vấn đề phát triển kinh tế - xã hội địa phương dưới góc nhìn nhân văn và tiến bộ của văn nghệ sĩ”* (Thư Ban biên tập). Giao diện trang của Văn nghệ Bình Định điện tử rất bắt mắt, rõ ràng, dễ đọc, chuyển tải đầy đủ những chuyên mục đã có trên tạp chí in và thêm một số mục khác.

Tạp chí Văn nghệ Bình Định điện tử được cập nhật thường xuyên mỗi ngày đã kịp thời chuyển tải những tin, bài thời sự văn nghệ nóng hổi, những tác phẩm văn nghệ dài hơi, tiêu biểu mà tạp chí in với dung lượng hạn chế, không thể chuyển tải được. Tính đến ngày 20.6, tạp chí điện tử đã có hơn 96.000 lượt người truy cập.

Cuối năm 1978, Hội Văn nghệ Nghĩa Bình được thành lập và thông qua danh sách BCH lâm thời nhưng mãi 6 năm sau (năm 1984), Đại hội Hội VHNT Nghĩa Bình



Đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở TTTT và Ban biên tập thực hiện nghi thức bấm nút vận hành tạp chí VNBD điện tử. Ảnh: V.P

lần thứ I mới được tổ chức và trong dịp xuân Giáp Tý này ra mắt tạp chí Văn nghệ Nghĩa Bình số đầu tiên do nhà văn Thu Hoài làm Tổng biên tập; nhà thơ Thanh Thảo làm Phó Tổng biên tập. Nếu tính từ dấu mốc này Văn nghệ Bình Định đã có lịch sử 41 năm. Tạp chí Văn nghệ Nghĩa Bình không ra định kỳ mà xuất bản theo chuyên đề.

Sau khi tỉnh Bình Định được tái lập, đến ngày 27.2.1990, UBND tỉnh ra Quyết định thành lập Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Định. Đến tháng 2.1994 tạp chí Phương Mai - tạp chí sáng tác, nghiên cứu, lí luận phê bình văn nghệ của Hội Văn học Nghệ thuật Bình Định mới ra mắt số đầu tiên do ông Văn Thịnh làm Tổng biên tập, nhà thơ Lê Văn Ngăn làm Phó Tổng biên tập. Tạp chí Văn nghệ Bình Định do nhà thơ Nguyễn Thanh Mừng làm Tổng biên tập tiếp nối tạp chí Phương Mai và xuất bản được 87 số thì ngừng do hết hạn giấy phép và sự rối ren trong công tác tổ chức của Hội.

Tháng 3.2012, Đại hội Hội VHNT Bình Định lần thứ IV, nhiệm kì 2012 - 2017 được tổ chức thành công. Đến tháng 9.2012, Tạp chí Văn nghệ Bình Định được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động trở lại, nhà báo Trần Quang Khanh được bổ nhiệm làm Tổng biên tập, nhà thơ Mai Thín làm Phó tổng biên tập. Với một bộ khung tổ chức hoàn toàn mới mẻ, tạp chí Văn nghệ Bình Định thiết lập bộ mới, đã nhanh chóng ổn định tổ chức, tìm hướng đi mới theo tôn chỉ mục đích rõ ràng. Và đạt được những thành tựu đáng kể, lưu dấu ấn mạnh mẽ trong lòng bạn đọc nói chung và trong giới văn nghệ sĩ.

T.Q.K

Những mốc son của báo chí cách mạng tỉnh Bình Định

NGỌC MINH

Nhìn lại chặng đường lịch sử xây dựng và phát triển trong 100 năm qua, các thế hệ người làm báo trong tỉnh tự hào đã đóng góp, cống hiến công sức, trí tuệ và một phần xương máu của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cùng với sự phát triển của đất nước, báo chí cách mạng tỉnh Bình Định không ngừng lớn mạnh cả về lực lượng, quy mô, loại hình báo chí và phương tiện, công nghệ làm báo. Vì thế, vai trò của báo chí và nhà báo ngày càng có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống xã hội.

Từ những dấu ấn của báo chí Bình Định

Cuối năm 2024, trong chuyến công tác một số tỉnh phía Bắc của Ban Chấp hành Hội Nhà báo Bình Định, chúng tôi đã tranh thủ đến thăm Bảo tàng Báo chí Việt Nam. Hôm ấy là ngày Chủ nhật Bảo tàng đóng cửa nhưng Giám đốc Bảo tàng Trần Thị Kim Hoa là bạn văn của nhà thơ Mai Thìn, Chủ tịch Hội VHNT Bình Định, thành viên trong Đoàn nên chúng tôi được ưu ái đón tiếp.

Theo yêu cầu của chúng tôi, các cán bộ nghiệp vụ của Bảo tàng đưa chúng tôi đi xem những hiện vật báo chí có liên quan đến Bình Định. Ở gian trưng bày về báo chí địa phương chúng tôi nhìn thấy một ô vuông trưng bày 3 tờ báo: Tin Tức, Giải Phóng và Quyết Thắng. Báo Tin Tức là tờ báo chủ đạo của Đảng bộ và Nhân dân Bình Định thời kháng chiến chống Pháp. Báo xuất bản số đầu tiên ngày 22.1.1947 nhân dịp khai mạc Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ nhất và duy trì cho đến ngày chính quyền, quân đội ta tập kết ra Bắc (tháng 5.1955). Nội dung tuyên truyền của tờ Tin Tức là phổ biến, giải thích đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Mặt trận Việt Minh và Chính phủ; tuyên truyền, động viên Nhân dân đoàn kết, hăng hái thi đua yêu nước, ra sức đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ đến thắng lợi cuối cùng.

Báo Giải Phóng (1961 - 1965) và báo Quyết thắng (1965 - 1975) là 2 tờ báo chủ lực trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở Bình Định. 2 tờ báo này đã tập trung tuyên truyền, cổ động quân và dân trong tỉnh nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược; phản ánh kịp thời những thành tích mà quân và dân Bình Định giành được trong các phong trào vũ trang, chính trị, binh vận, chống địch càn quét lấn chiếm; bảo vệ, xây dựng vùng căn cứ, vùng giải phóng; phục vụ kịp thời, hiệu quả công cuộc kháng chiến, cứu nước qua từng giai đoạn cách mạng.

Cách không xa, chúng tôi nhìn thấy tập bản thảo “*Nhật ký nữ nhà báo chiến trường*” và máy đánh chữ của nhà báo, nhà thơ Lê Thu. Chị sinh năm 1940, ở huyện Tuy Phước, theo cha tập kết ra Bắc, tốt nghiệp trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, làm phóng viên Đài Tiếng nói Việt Nam. Tháng 8.1973, chị xung phong vào chiến trường B, làm phóng viên thường trú Đài phát thanh giải phóng, trực tiếp tác nghiệp tại chiến trường Nam Trung Bộ, chủ yếu là ở Bình Định. Ngoài những bài báo phản ánh kịp thời tình hình chiến sự, chị còn miệt mài ghi chép nhật ký chiến trường. Cuốn *Nhật ký nữ nhà báo chiến trường* đã ghi chép những sự kiện xảy ra từ ngày chị vào chiến trường đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30.4.1975). Tập sách đã được xuất bản 40 năm sau đó, góp một tư liệu, một tiếng nói về cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại của dân tộc.

Trong những hiện vật gắn liền với nghề báo, chúng tôi bồi hồi khi nhìn thấy chiếc máy quay phim hiệu BOLEX H16 Reflex, gắn liền với cuộc đời làm báo đầy kỷ niệm của nhà báo Nguyễn Trung. Nhà báo Nguyễn Trung, sinh năm 1944 tại Bình Định, nguyên phóng viên điện ảnh chiến trường khu V, sau khi khu V



Đoàn công tác BCH Hội Nhà báo tỉnh tham quan Bảo tàng báo chí Việt Nam. Ảnh: N.M

giải thể, anh về công tác tại Đài Phát thanh và Truyền hình Quy Nhơn. Năm 1954, chàng thanh niên Nguyễn Trưng tập kết ra miền Bắc, sau đó theo học Báo chí. Sau khi tốt nghiệp, với lý tưởng và lòng nhiệt huyết của tuổi trẻ anh tình nguyện viết đơn xin vào Nam. Cuối năm 1969, Nguyễn Trưng được cử vào chiến trường khu V với vai trò phóng viên quay phim và “vũ khí” là chiếc máy quay phim BOLEX H16 Reflex đã được anh cất giữ như một báu vật trước khi hiến tặng cho Bảo tàng báo chí Việt Nam.

Đến một bề dày truyền thống vẻ vang

Mới đây Hội Nhà báo Bình Định đã xuất bản tập sách *“Báo chí Cách mạng tỉnh Bình Định - 90 năm hình thành và phát triển (1930 - 2020)”*. Là thành viên trong Ban biên soạn, có thời gian nghiên cứu, sưu tầm tôi thực sự vui mừng và tự hào với bề dày truyền thống vẻ vang của báo chí cách mạng tỉnh Bình Định.

Trong cách mạng giải phóng dân tộc, các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong tỉnh coi báo chí của Đảng, báo chí cách mạng là kim chỉ nam cho tư tưởng và hành động, là công cụ đấu tranh chống ách thống trị của thực dân phong kiến, chống áp bức, bất công. Đặc biệt, ngay từ khi mới thành lập, một số tổ chức Đảng như chi bộ Cửu Lợi, chi bộ trường Collège de Quy Nhơn và Đảng bộ huyện Hoài Nhơn đã cho ra đời những tờ báo cách mạng đầu tiên lấy tên là Lao Động, Lời Bày Vẽ, Tia Sáng, Tranh Đấu để tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, thông tin tình hình nhiệm vụ và phong trào cách mạng địa phương.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ Bình Định khắc phục những khó khăn về cơ sở in ấn, đội ngũ phóng viên, cho xuất bản công khai những tờ báo cách mạng, như Tin tức, Dân Chúng, Hòa Bình... (thời chống Pháp), Giải Phóng, Quyết Thắng (thời chống Mỹ) và giữa năm 1974 xây dựng Đài Truyền thanh giải phóng nhằm góp phần đưa đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, nhưng nhất định thắng lợi đến các tầng lớp Nhân dân; động viên, cổ vũ quân dân trong tỉnh hăng hái thi đua chống giặc, cứu nước, đẩy mạnh tấn công và nổi dậy giải phóng quê hương, ra sức xây dựng, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, báo chí Nghĩa Bình có bước phát triển tương đối toàn diện cả về báo in, báo nói, báo hình; mạng lưới truyền thanh cơ sở phát triển đến tất cả các xã, các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh. Báo Nghĩa Bình, Đài Phát thanh Nghĩa Bình, Đài Truyền hình Quy Nhơn tích cực góp phần tuyên truyền, cổ động các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh tăng cường đoàn kết, chung sức chung lòng, ra sức vượt mọi khó khăn, hăng hái thi đua khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục, phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội, từng bước cải thiện đời sống Nhân dân, giữ vững an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Đặc biệt từ sau ngày tái lập tỉnh Bình Định, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sự nghiệp báo chí tỉnh nhà có bước phát triển mạnh mẽ, vượt bậc. Báo Bình Định là một trong số những tờ báo địa phương ra hàng ngày có số lượng phát hành cao nhất khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Báo thực hiện tốt chức năng cập nhật thông tin đa chiều, đa dạng, hấp dẫn về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; về những sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng, những vấn đề thời sự trong nước, quốc tế, đáp ứng yêu cầu bạn đọc, được cán bộ và Nhân dân trong tỉnh hoan nghênh, khen ngợi, tin tưởng, mến mộ.

Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định thực hiện đồng thời hai chức năng báo nói và báo hình, có sự phát triển vượt bậc trong việc đổi mới nâng cao chất lượng nội dung chương trình và phong cách thể hiện, từng bước thích nghi với trào lưu công nghệ truyền thông hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ thông tin và giải trí ngày càng cao của Nhân dân. Cơ sở vật chất kỹ thuật của Đài ngày càng đổi mới đồng bộ theo hướng công nghệ truyền thông hiện đại.

Nhìn lại chặng đường lịch sử xây dựng và phát triển của Báo chí Cách mạng tỉnh Bình Định trong 100 năm qua, các thế hệ người làm báo trong tỉnh tự hào đã đóng góp, cống hiến công sức, trí tuệ cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong hoàn cảnh nào, dù chiến tranh hay hòa bình, đội ngũ những người làm báo luôn giữ vững lập trường cách mạng, bản lĩnh chính trị, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, nỗ lực tiên phong thực hiện vai trò xung kích trên mặt trận thông tin tuyên truyền của Đảng. Nhiều tác phẩm báo chí ra đời trong khói lửa chiến tranh không chỉ trở thành một trong những nguồn sử liệu quý giá của dân tộc, mà còn góp phần động viên, khích lệ, cổ vũ quân dân ta đồng sức, đồng lòng, nhân lên sức mạnh vô địch để quyết chiến, quyết thắng mọi kẻ thù xâm lược.

Một trong những nguy cơ của báo chí hiện nay là có thể bị truyền thông xã hội lấn át, chiếm lĩnh thị phần công chúng. Để vượt qua nguy cơ này, đòi hỏi báo chí phải thể hiện rõ vai trò, ưu thế của mình là thông tin kịp thời, chính xác, khách quan, nhân văn, vì những lợi ích chân chính của đất nước, cộng đồng và những giá trị văn hóa, văn minh cho nhân loại. Đồng thời phải không ngừng đổi mới cả về hình thức, nội dung tuyên truyền, cách thức tiếp cận, tương tác với công chúng, làm cho công chúng thực sự tin tưởng ở báo chí, coi báo chí là một sản phẩm thông tin, văn hóa không thể thiếu để góp phần nâng cao nhận thức, làm giàu đời sống tâm hồn con người và lành mạnh hóa môi trường thông tin xã hội.

Đó cũng là việc làm thiết thực để góp phần giữ vững, phát huy truyền thống vẻ vang và phẩm chất tốt đẹp của báo chí cách mạng Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

N.M

Văn nghệ Bình Định những ký ức thân thương

Tạp chí Văn nghệ Bình Định (bộ mới) xuất bản số 01 vào tháng 11.2012 đến nay tròn 146 số. Cùng với tạp chí VNBD điện tử (được cấp phép và đi vào hoạt động vào đầu năm 2023), tạp chí Văn nghệ Bình Định từng bước tạo dựng bản sắc và định vị trong lòng bạn đọc. Hành trình 146 số không chỉ có sự nỗ lực, tâm huyết của Ban Biên tập, sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng mà còn có sự chung tay của ê kíp tạp chí, của đội ngũ cộng tác viên và bạn đọc hết lòng yêu mến Văn nghệ Bình Định.

Khép lại một hành trình, một tên gọi thân thương không có nghĩa là kết thúc mà mở ra một giai đoạn mới hòa cùng với sự phát triển của đất nước và kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Văn nghệ Bình Định sẽ trở thành một ký ức thân thương như tên gọi của tạp chí trong từng giai đoạn suốt 50 năm qua.

Chúng ta sẽ mãi lưu giữ ký ức đẹp này như một phần thanh xuân...



Nhà văn Lê Hoài Lương

Ngôi nhà chung ấm áp và tâm huyết

Nhà văn LÊ HOÀI LƯƠNG

Hàng năm, dịp ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21.6) và cuối năm, tạp chí Văn nghệ Bình Định (VNBD) có tổ chức cuộc gặp mặt, tổng kết năm. Tôi thường được mời dự, diện “cộng tác viên tâm đắc”, một cách nói trân trọng người có nhiều đóng góp cho tạp chí.

Không tờ báo nào sống thuần phóng viên, hướng chỉ tờ báo, tạp chí Văn nghệ. Nhưng với tôi, một cây bút tự do, chuyện gắn bó với báo, tạp chí cũng có yếu tố cộng sinh: tờ báo cần bài vở của mình và tôi cần nhuận bút. Tôi vốn đa năng, viết được nhiều mảng cho tạp chí: truyện ngắn, bút ký, nghiên cứu phê bình, bình thơ, đọc sách, tản văn, ..., nên mười mấy năm qua, hầu như số tạp chí nào cũng có bài. Viết cho chuyên mục có sẵn, và thỉnh thoảng viết để “điền vào chỗ trống” ban biên tập (BBT) nhờ.

Là nói vậy quan hệ của tôi với VNBD, trong sự gắn kết song hành mỗi tháng một số. Nhưng thực tế, sự gắn bó còn sâu đậm hơn: tâm huyết và hành xử của BBT khiến nhiều “cộng tác viên tâm đắc” như tôi từ lâu đã tự nguyện thành

“người nhà” của tạp chí. Máu “nghề” của BBT cứ luôn ăm ắp từ buổi đầu ngồi lại bàn định cách trình bày, kiểu chữ các chuyên mục chính, họa sĩ vẽ bìa... đến sự duy trì, bổ sung, hoàn thiện các chuyên mục; cân đối văn và nghệ trên cơ sở thực lực để duy trì mỗi tháng một kỳ... Và tờ tạp chí mới nào cũng tinh khôi niềm vui khi nó chất lượng. Không phải mọi thứ đã thật hoàn hảo - BBT luôn cầu thị, lắng nghe và có những điều chỉnh từ duy trì hay kết thúc chuyên mục, trình bày sao cho đẹp hơn, xếp nhuận bút cho phù hợp hơn, cả chất lượng bài vở: vừa giữ nền tảng truyền thống vừa mạnh dạn sử dụng những tìm tòi mới, hiện đại theo kịp sự phát triển chung. Dù đã định hình hơn chục năm qua, ý thức xây dựng tờ tạp chí ngày càng hay hơn, độ “phủ sóng” lớn hơn luôn thường trực ở BBT. Và tạp chí ngày càng nhiều sự cộng tác từ những cây bút tên tuổi ngoài tỉnh.

Tôi trong tâm thế “người nhà” khi nhìn thấy một BBT luôn vì chất lượng tạp chí như thế. Và vui vẻ khi bài vở của mình là “của để dành”, bởi đã có bài các cộng tác viên khác cho chuyên mục: một tên tuổi mới, một cây bút có tiếng tỉnh thành khác.

Vậy mà đã mười mấy năm gắn bó với VNBD. Tôi có đủ cả trăm số tạp chí, luôn dành thời gian đọc, phần vì quan tâm đến các cây bút Bình Định, phần cũng chung vui buồn cho gương mặt văn nghệ tỉnh nhà. Nhìn chung, số lép cũng có, nhưng ít thôi: mỗi tháng một kỳ, ai ở vị trí bếp núc tạp chí mới biết câu “có bột...” khắc nghiệt thế nào.

Tôi xếp lưu tờ tạp chí theo số. Đẹp lắm độ dày dặn, sắc màu. Mừng tờ tạp chí Văn nghệ tỉnh nhà bề thế, vững chãi.

Có lẽ cái mừng lớn nhất là, tờ tạp chí đã chục năm qua làm nhiệm vụ phát hiện, nuôi dưỡng một thế hệ cây bút trẻ Bình Định. Những cây bút trong ngoài ba mươi trưởng thành từ các Trại Sáng tác trẻ hàng năm của VNBD, từ trang Văn thơ trẻ của tạp chí thật nhiều. Đó là những Trương Công Tường, Vân Phi, Trần Quốc Toàn, Lê Văn Đồng, Trần Văn Thiên, My Tiên, Nguyễn Đăng Thùy Trang, Khổng Trường Chiến, Nguyễn Anh Nhật, Thụy Hân..., cả cây bút nữ người Bana Thiên Nga Sô Zuôn. Mỗi người một thế mạnh nhưng đáng nói là, họ đều táo bạo trong tìm tòi cách viết mới, hiện đại. Cái hăm hở của tuổi trẻ tự tin và mạnh dạn những thể nghiệm đã, may thay, được sự ủng hộ kịp thời của BBT VNBD. Và họ đã vượt qua những rụt rè buổi đầu cầm bút, ngày càng trưởng thành, xuất hiện trên nhiều diễn đàn lớn như một làn sóng mới trong văn chương Bình Định. Mừng thay! Mừng cho Văn nghệ Bình Định và cũng dành lời trân trọng tờ văn nghệ địa phương lặng lẽ nhiều năm vun bồi thế hệ trẻ này.

Các bạn trẻ rồi đi xa hơn nữa trên dặm dài văn chương, nhưng nếu ngày nào đó ngẫm lại mình, sẽ nhớ “bà đỡ” VNBD thuở chập chững những bước đầu tiên.

Ừ, mười mấy năm qua VNBD thực sự là ngôi nhà chung ấm áp, tâm huyết vì văn nghệ tỉnh nhà. Và tờ tạp chí địa phương này đã làm được nhiều hơn nó mong muốn.

L.H.L

Niềm vui từ lời cảm ơn

Nhà văn, nhà báo BÙI TẤN PHƯỚC

Tôi góp mặt vào tờ Tạp chí Văn nghệ Bình Định (Bộ mới) ngay từ số đầu tiên, tính đến nay đã gần tròn mười ba năm. Mặc dù không ai phân công tôi “trông nom” trang Bút ký nhưng tôi nhận thấy mình có trách nhiệm. Thế là từ đây tôi miệt mài viết bài, cùng Ban Biên tập, sau có thêm nhà báo Văn Phi “nuôi sống” và làm đẹp chuyên trang này. Quá trình gắn bó với tạp chí đã tạo ra trong tôi nhiều kỷ niệm khó phai nhưng đáng nhớ nhất vẫn là chuyến thâm nhập thực tế đầu tiên ở xã vùng cao An Toàn.



Tác giả (bên trái) đang tác nghiệp trên vùng cao Ảnh: B.T.P

Đầu tháng 11. 2015, tôi ngược đường xa đến xã An Toàn (An Lão) để tìm hiểu - viết bài về giáo dục. Đường từ ngã ba Xuân Phong (An Hòa, An Lão) đi An Toàn dài trên 30km, qua hơn 20 trăn sông suối, 30 con dốc, trong đó có dốc Cổng Trời cao 1200m so với mực nước biển. Đến được điểm trường trung tâm đóng trên địa bàn

thôn 2, tôi mệt rũ người nhưng càng mệt hơn khi biết lãnh đạo trường đã về nhà riêng ở ngoài thị trấn. Giáo viên của trường không ai dám cung cấp thông tin cho báo chí. Vì sóng điện thoại không có nên tôi không thể gọi điện cho lãnh đạo trường. Tôi bải hoải, định bụng quay về trước khi trời sập tối và xem như chuyến đi là công cốc nhưng may thay tôi đã gặp thầy giáo Lê Văn Tận - chủ tịch Công đoàn trường - vừa đi dạy ở điểm trường thôn 1 về. Thầy mời tôi về gian trọ, chè củi thổi cơm và chia sẻ những khó khăn, chút niềm vui nho nhỏ của thầy và trò ở trường. Tối đến, thầy còn mời một số giáo viên trong khu tập thể đến chơi. Nhờ vậy mà tôi có đủ tư liệu để hoàn thành bài viết. Sau khi bút ký “*Dạy chữ bên kia Cổng Trời*” được TCVN Bình Định đăng trong số 31, chính quyền địa phương ở An Lão đã quan tâm nhiều hơn đến đường đi, cơ sở vật chất, trang thiết bị và đời sống của giáo viên. Thầy Tận và nhiều giáo viên của trường điện thoại đến tôi bày tỏ niềm vui và lời cảm ơn tha thiết...

Nghề viết văn làm báo của tôi, chỉ có vậy đã làm nên cảm xúc dâng trào và thành chuyện đáng nhớ rồi!

B.T.P

Một lần phỏng vấn đặc biệt

Nhà văn VÕ HẠNH

Tôi đến với tạp chí Văn nghệ Bình Định từ lúc mới ra trường, đến nay đã tròn 30 năm gắn bó. Có thể nói đây là khoảng thời gian tôi có nhiều kỷ niệm đẹp từ những chuyến đi thực tế viết bài cho tạp chí. Nhưng sâu sắc và khó quên nhất trong tôi vẫn là lần phỏng vấn đặc biệt tại Kim Sơn.

Đó là vào mùa hè năm 2016, đoàn văn nghệ sĩ của Hội VHNT Bình Định đi thực tế đến trại giam Kim Sơn. Khác với những nơi chúng tôi đã từng đến, mọi người có thể tự do tác nghiệp, còn ở đây mọi hoạt động đều được sắp xếp và tuân theo nội quy của trại. Tôi đăng ký phỏng vấn với hai phạm nhân đang thi hành án tù chung thân để lấy tư liệu cho bài bút ký của mình. Thú thật, dù đã chuẩn bị tinh thần từ trước nhưng khi đối diện với những gương mặt lầm lì, chai sạn trong bộ quần áo sọc đen trắng, cùng với các tội danh: giết người, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản, trốn khỏi nơi giam... khiến tôi không khỏi rung mình lo sợ. Ban đầu, các phạm nhân không muốn mở lòng, chỉ âm ừ, cúi gằm mặt lảng tránh. Phải đợi một hồi lâu kiên nhẫn trò chuyện về người thân ở quê nhà thì một trong hai phạm nhân mới bật khóc và rồi câu chuyện ám ảnh về tội lỗi trong quá khứ cùng hình ảnh người mẹ già nua ở quê giày vò hằng đêm tự nhiên bộc bạch trong nước mắt... Lần ấy, ngoài tiếp xúc trực tiếp với một số phạm nhân; đọc những bức thư "gửi lời xin lỗi" của phạm nhân đến người bị hại tôi còn được "kết nối" với chị Đỗ Thị Minh Thủy, người phụ nữ đã chấp hành án phạt tù ở đây hơn 10 năm trước, đã được cảm hóa bởi tấm lòng nhân hậu của vị Phó giám thị trại giam, thầy Đặng Hữu Vinh. Sau khi hoàn lương, chị đã thổ lộ nỗi lòng và sự biết ơn của mình với người thầy không bằng đen phấn trắng trong tác phẩm "Người về từ cõi chết". Tác phẩm đạt giải thưởng đặc biệt cuộc thi "Nét bút tri ân" lần thứ 3 do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phát động.

Cuộc phỏng vấn đặc biệt ở trại giam Kim Sơn lần ấy đã đi vào bút ký "Tình người trên lối về neo thuyền" chân thật như những gì nó đang diễn ra tại trại giam Kim Sơn. Và còn có một niềm vui khác nữa được nhân lên là sau chuyến đi thực tế ấy, tạp chí Văn nghệ Bình Định đã có thêm nhiều bạn đọc mới tại trại giam Kim Sơn.



Nhà văn Võ Hạnh (thứ hai, từ trái sang) trong chuyến thực tế, giao lưu tại Trại giam Kim Sơn. Ảnh: V.H

V.H

Câu chuyện làm họa sĩ minh họa

Họa sĩ NGUYỄN VĂN CẦN



Họa sĩ Nguyễn Văn Cần

Cũng không còn nhớ chính xác là từ khi nào tôi tham gia vẽ minh họa truyện trên Tạp chí Văn nghệ Bình Định, chỉ mừng tượng là cũng khá lâu trên 10 năm hơn, cũng trải qua ba đời lãnh đạo Hội thì phải.

Làm người họa sĩ minh họa vui là chính, nhưng bởi bản chất là luôn trách nhiệm trên từng tranh minh họa nên mỗi lần nhận truyện từ Ban Biên tập tạp chí gửi về thì gần như là rất lo lắng, như là ta bị mắc nợ... Như tôi cũng từng tâm sự với nhà báo Văn Phi về câu chuyện người họa sĩ vẽ minh họa truyện: “Tôi đến với tranh minh họa là một cách tìm đến những rung cảm mới cho bản thân. Tôi bắt đầu vẽ minh họa truyện ngắn từ năm 2004 sau lời đề nghị từ phía Ban biên tập Tạp chí Văn nghệ Bình Định. Với tôi, tranh minh họa phải bám sát vào nội dung tác phẩm. Nhưng không vì vậy mà bức tranh minh họa bị khuôn cứng trong một giới hạn nào đó. Việc thể hiện nội dung tác phẩm bằng hình ảnh, đường nét, độ đậm nhạt chưa bao giờ là điều giản đơn. Vẽ minh họa, người vẽ phải đọc, phải thẩm thấu rồi từ đó chắt lọc ra những ý tưởng, nội dung căn cốt để phác thảo. Một bức tranh minh họa mà người họa sĩ chưa “nói” được ít nhất 1/3 tác phẩm, coi như chưa thành công. Tranh minh họa cũng như ô cửa gợi dẫn cảm xúc để người đọc thêm hứng thú khám phá tác phẩm”.

Với mỗi truyện ngắn nhận minh họa, tôi đều tỉ mỉ đọc, nghiền ngẫm và chọn cách thể hiện. Bởi theo tôi, khi người ta “đặt hàng” mình vẽ, thì có nghĩa là họ đã “chọn mặt gửi vàng”, mình không thể làm qua loa, sơ sài mà phải chú tâm thực hiện một cách tốt nhất có thể.

Có đơn “đặt hàng” thật sự rất hóc búa ví như truyện *Chạy duyên* của tác giả Anh Nhật, tôi phải đọc đi đọc lại nhiều lần mới nắm chắc được cốt lõi tác phẩm, thông điệp then chốt để từ đó có cách minh họa phù hợp. Đó là, chuyện tình của chàng trai và cô gái chỉ diễn ra trong không gian quán cafe có tên là Mi Bảy (E7), một hợp âm trầm... Sau nhiều hồi suy nghĩ, tôi quyết định minh họa truyện bằng cách thể hiện phong cách lập thể với góc nhìn không gian đồng hiện. Những đường nét đan chéo được xử lý đậm nhạt tạo những góc cạnh của cuộc sống, không gian trống vắng mang tính tự sự, hòa trộn cảm xúc cùng âm hưởng gam Mi Bảy, bật lên hình ảnh hai nhân vật chính trong truyện với những khắc khoải... Cũng có câu chuyện đáng nhớ nữa với đời người họa sĩ làm minh họa đó là truyện *Những người đi “săn bom”*. Cốt truyện kể về một tiểu đội công binh rà phá bom mìn trong chiến tranh... công việc cũng khá là bận rộn chỉ dành

thời gian ngày nghỉ Chủ nhật để đọc và minh họa, cũng không nhớ rõ lúc ấy bận rộn nhiều công việc gì mà mình cũng hơi lơ đãng nên không đọc kỹ chi tiết, chỉ loáng thoáng và chớp lấy ý là vẽ hình tượng tiểu đội thực hiện công đoạn rà mìn và cấm cò làm mồi dẫu. Vậy là lên mạng tìm hiểu chiếc máy rà mìn bằng điện... Sau khi trả minh họa cho Ban biên tập tạp chí, trực tiếp là biên tập viên Phạm Kim Sơn xem qua và điện trao đổi cho tôi rằng "ồ, thời kỳ trong chiến tranh lúc ấy mà đã có máy rà phá bom mìn thế hệ hiện đại rồi hả họa sĩ...". Lúc đó tôi mới giật mình và đọc lại truyện đoạn này và xin phép tạp chí chỉnh sửa lại minh họa cho phù hợp nội dung và bối cảnh. Đó là những kỷ niệm đáng nhớ, đầy nỗi trăn trở và cả niềm vui cùng với tạp chí Văn nghệ Bình Định... Có thể, thời gian không đủ dài nhưng cũng không quá ngắn để gắn bó cùng tạp chí. Sắp tới đây tạp chí cũng sẽ bước sang một trang mới nữa, nếu còn duyên thì tôi vẫn muốn được gắn bó mãi mãi cùng tạp chí trên mọi hành trình. Bởi, ngoài công tác chuyên môn, công việc sáng tác tranh thì minh họa truyện cũng là điều thú vị của người họa sĩ. Tranh minh họa mang lại cho tôi nhiều cung bậc cảm xúc theo từng bước xung đột truyện, từng chi tiết dẫn dắt, những ẩn dụ, thông điệp... Đồng thời, qua mỗi bức tranh minh họa, người đọc sẽ thấy được góc nhìn, cảm quan của tôi đối với một tác phẩm văn chương, và cả sự chân thành, nghiêm túc trong tình yêu hội họa.

N.V.C



Họa sĩ Nguyễn Chơn Hiền

Vẽ tranh minh họa cũng nhiều điều thú vị

Họa sĩ NGUYỄN CHƠN HIỀN

Trong đời sống văn học nghệ thuật, minh họa tác phẩm văn học đối với tạp chí luôn được đề cao là nguồn động viên lớn cho các họa sĩ. Từ thời sinh viên tôi đã có ý tưởng muốn dẫn thân vào lĩnh vực này.

Minh họa cho tác phẩm văn học như là duyên nợ với tôi. Khi nhận công tác tại Sở Văn hóa - Thông tin Nghĩa Bình (lúc bấy giờ), tiếp cận với công việc của phòng Văn nghệ, tôi được phân công minh họa cho đặc san Văn hóa. Rồi đến khi tách tỉnh, tôi cộng tác minh họa cho đặc san Báo Bình Định đồng thời cộng tác minh họa cho đặc san Công an Bình Định. Sau đó được tin nhiệm bầu vào ủy viên BCH Hội Văn học Nghệ thuật Bình Định (qua nhiều nhiệm kỳ), tôi được mời tham gia minh họa tạp chí Văn nghệ Bình Định cho đến nay.

Vẽ minh họa, điều thú vị nhất cho các họa sĩ là được đọc nhiều tác phẩm văn học trong và ngoài nước, được thả hồn vào tác phẩm, nhập vai đời sống nội

tâm, trang phục mỗi thời đại của nhân vật, trong không gian và thời gian cụ thể. Vì vậy, đòi hỏi từng họa sĩ phải nghiên cứu kỹ trang phục phù hợp với phong tục tập quán, vóc dáng, tư thế của nhân vật trong hoàn cảnh lịch sử của câu chuyện; nhất là không gian, thời gian diễn ra sự kiện. Để sáng tác được minh họa đẹp cho tác phẩm văn học, người họa sĩ trước tiên phải sắp xếp bố cục chặt chẽ, xây dựng đường nét, màu sắc hài hòa, thống nhất phong cách thể hiện. Điều khá cân não cho họa sĩ khi Ban biên tập quyết định kích thước từng minh họa, cũng gây nhiều khó khăn. Bởi vì, có tác phẩm tình tiết khô khan, sự kiện thiếu hình ảnh mà Ban biên tập lại dành cho kích thước quá lớn, họa sĩ đành phải “thừa giấy vẽ voi”. Trong khi đó, ngược lại ... “không có đất dụng võ”. Thú thật, trong quá trình vẽ minh họa, nhiều tác phẩm văn học chứa đựng nhiều nội dung sinh động, với nhiều tình tiết hấp dẫn đã thôi thúc tôi nghiên cứu, tìm tòi hình tượng nhân vật. Từ truyện tiểu thuyết tình cảm lãng mạn, đến truyện khoa học viễn tưởng. Đôi lần, do bận rộn công việc cơ quan tôi không có nhiều thời gian để nghiên cứu kỹ nội dung câu chuyện dẫn đến vẽ chưa đúng hình tượng nhân vật. Đôi khi, những nhà văn cao tay hay chèn vào câu chuyện dẫn dắt để xác định tuổi của nhân vật qua một câu văn ngắn, đại loại như “cô em 38 nhưng trông già hơn cô chị hơn mình 2 tuổi” để xác định cô chị U40. Hoặc câu chuyện khoa học viễn tưởng, được tác giả tả bà lão 93 tuổi mà lại là lứa tuổi “tràn đầy sức xuân” như cô gái đôi mươi. Vì vậy, để vẽ minh họa phù hợp với câu chuyện, họa sĩ cần phải đọc nhiều lần tác phẩm văn học để hiểu rõ hơn những gì tác giả muốn nhắn gửi thông điệp qua ngôn ngữ, để rồi sau đó họa sĩ đi tìm nhân vật; điều đó cũng giống như nhà đạo diễn đi tìm diễn viên sau khi đọc kịch bản phim. Vẽ minh họa mà chỉ biểu diễn vài nét tung tẩy là thiếu trách nhiệm với Ban biên tập và bạn đọc, cũng như nhà văn. Bởi vì, vẽ minh họa là tạo dấu ấn cá nhân của họa sĩ, làm cho tác phẩm văn học thêm hay hơn, hấp dẫn hơn, truyền tải thông điệp của nhà văn đến bạn đọc.

N.C.H



Họa sĩ Lê Duy Khanh

Một thời không quên

Họa sĩ LÊ DUY KHANH

Khi TBT tạp chí Văn nghệ Bình Định, nhà báo Trần Quang Khanh nói bạn có vài dòng lưu dấu kỷ niệm cộng tác với tạp chí VNBD trên số cuối cùng nhé, một cảm xúc thật khó nắm bắt tràn ngập. “Số cuối cùng”

đồng nghĩa từ nay sẽ không còn lo việc “bếp núc” cho tạp chí và vắng bóng ấn phẩm này trên kệ sách nhà.

Nhớ lại những ngày đầu nhận lời và bắt tay làm việc. Hồi hộp, và rất hồi hộp. Tạp chí Văn nghệ của Hội VHNT Bình Định không phải mới toanh mà là một ấn

phẩm có bề dày và uy tín trong làng văn nghệ. Từ lúc về trong tay một TBT mới có bề dày làm báo, anh đã yêu cầu tạp chí phải chuyên nghiệp hơn, đổi mới nhiều mặt hơn từ phong cách bìa, minh họa, trình bày đến cả phong chữ, v.v... Phải khác biệt với tạp chí trước đó và địa phương khác.

Từ số 01 vào tháng 11.2012 đến tháng 6.2025, tạp chí đã được 146 số. Gần như tháng nào tôi cũng “thờ” cùng tạp chí, từ bìa đến minh họa. Xuôi chèo thì dầm ba ngày, khó ở thì một tuần, mười ngày cũng phải chuyển file, thở hắt xoa tay. Nói như vậy để thấy việc làm báo cũng phụ thuộc nhiều vào cảm xúc. Có những bìa đã mạnh nha ấp ủ ý tưởng, chọn tranh từ trước đó nhiều tháng. Cũng có những bìa ngồi mãi chẳng biết sẽ làm gì, bấm chọn quyền trợ giúp của TBT hay TKTS vậy.

Nhưng minh họa truyện ngắn lại không mạnh nha trước được. Đó là một cuộc dạo chơi không định vị. Một thực hành nghệ thuật đầy cảm xúc. Người họa sĩ được đồng hành cùng văn chương, thể hiện những kỹ năng hội họa, góp phần làm sống động tác phẩm văn học. Khi TKTS gửi truyện, tôi đọc kỹ, nắm bắt ý tưởng, cảm xúc chủ đạo, điểm nhấn để thể hiện hình ảnh. Trong quá trình này, một đoạn văn ngắn hay một chi tiết ấn tượng đã gợi lên bố cục minh họa.

Quá trình “diễn chữ thành hình” cũng nhiều giai đoạn, có lúc sử dụng kỹ thuật truyền thống như bút sắt, mực nho, màu nước. Sau này, với sự phát triển của công nghệ, tôi kết hợp với các phần mềm đồ họa, tạo ra những tác phẩm mới mẻ hơn. Dù vẽ tay hay máy, mục tiêu cuối cùng vẫn là thu hút độc giả, khiến họ dừng lại và cảm nhận sâu sắc nội dung truyện ngắn.

Có nhiều minh họa tôi thích nhưng tác giả chưa chắc đã ưng. Ngược lại có những minh họa tôi không “đã” nhưng tác giả lại rất “mê”. Một lần, TKTS gửi tôi xem trích đoạn Facebook một nhà văn nữ trẻ ở một địa phương xa xôi, với nhiều lời khen minh họa tôi vẽ cho truyện ngắn của cô ấy. Sau đó là một gặp mặt văn chương - mỹ thuật - tạp chí thật ấm cúng, đậm đà mà mỗi lần nhớ lại tôi rất vui dù không chắc tình cảm ngưỡng mộ ấy dành cho minh họa hay anh bạn nhà văn TKTS đẹp trai tài năng!

Nói vậy cũng không hẳn các minh họa của tôi đều đẹp. Có những minh họa nhìn lại tôi nghĩ rằng tại sao mình không vẽ khác đi để đẹp hơn nữa.

Với 146 số tạp chí VNBD cùng hàng trăm minh họa truyện ngắn - đó không chỉ là công việc mà còn là đam mê. Là cơ hội sống cùng thế giới văn chương, được cảm nhận và thể hiện những cung bậc cảm xúc đa dạng của cuộc sống.

Hôm nay ngồi xem lại các bìa, minh họa cho tạp chí từ những ngày gần kết, không nghĩ rằng đã hơn 12 năm. 12 năm thật không dài nhưng cũng không ngắn cho một mối lương duyên với báo chí.

Đó là hành trình mà tôi trân trọng và tự hào khi được là một phần trong đó.

L.D.K

Những ký ức vẽ minh họa với Văn nghệ Bình Định

Họa sĩ - NDK LÊ TRỌNG NGHĨA



Họa sĩ - NDK Lê Trọng Nghĩa

Trong nhiều công việc cộng tác, gắn bó với tạp chí Văn Nghệ Bình Định, việc vẽ minh họa để lại trong tôi nhiều kỷ niệm sâu sắc - vừa là thử thách, vừa là niềm vui lớn. Mỗi tháng, khi được minh họa cho một hay hai truyện ngắn, tôi như bước vào thế giới của những câu chuyện, nơi tôi dùng nét vẽ, hình mảng, đậm nhạt và màu sắc để kể lại cảm xúc, ý tưởng của tác giả.

Tôi không thể quên lần đầu tiên minh họa cho truyện của nhà văn Lê Hoài Lương. Khi số tạp chí xuất bản, nghe tiếng nhà văn gọi điện khen: “Nghĩa vẽ hay lắm, cứ tưởng Nghĩa chỉ làm điêu khắc, không ngờ vẽ minh họa cũng khá ổn. Chúc mừng Nghĩa!”. Lời khen ấy đã tiếp thêm sự tự tin cho công việc không phải chuyên môn chính của mình.

Một lần khác, trong một cuộc gặp tình cờ với đồng nghiệp, chị họa sĩ Lan Hương cũng dành cho tôi lời khen: “Tranh minh họa của Nghĩa rất đẹp, khác biệt và không giống ai. Nếu chuyển thành tranh sơn dầu thì chắc sẽ rất tuyệt”. Lời nói chân thành nhưng sâu sắc ấy tiếp thêm động lực để tôi không ngừng hoàn thiện mình.

Nhiều năm qua, tôi không còn nhớ đã vẽ minh họa bao nhiêu truyện, nhưng luôn nhớ có những truyện tôi phải đọc đi đọc lại nhiều lần để thực sự thấu hiểu tinh thần tác phẩm, từ đó thể hiện những tầng sâu ý tưởng qua từng nét vẽ. Đó là sự đồng cảm, tỉ mỉ và lòng tôn trọng với câu chuyện cùng nhân vật.

Những trải nghiệm vẽ minh họa cho Văn Nghệ Bình Định không chỉ là công việc, mà còn là hành trình tâm hồn và ký ức quý giá trong sự nghiệp nghệ thuật của tôi.

L.T.N

Mười năm với tạp chí Văn nghệ Bình Định

Nhà báo, nhà thơ VÂN PHI

Tôi bén duyên với Tạp chí Văn nghệ Bình Định, nhờ thơ. Năm 2015, tôi được trao Tặng thưởng Tác phẩm hay mảng Thơ. Niềm vui ban đầu ấy, có lẽ là cánh cửa mở ra một hành trình dài, không chỉ với thơ mà còn là với nghề báo, với công việc tôi gắn bó lâu dài dưới mái nhà tạp chí văn nghệ.

Năm 2016, tôi chính thức trở thành phóng viên của Tạp chí Văn nghệ Bình Định, chuyên viết mảng bút ký, ký sự nhân vật. Từ một người lặng lẽ bên trang viết, tôi bắt đầu học cách bước ra ngoài, lắng nghe, trò chuyện, ghi chép, dựng nên những chân dung văn nghệ, những lát cắt đời sống muôn màu đa sắc. Và dưới mái nhà tạp chí văn nghệ, tôi đã gặp, học hỏi từ những đồng nghiệp giỏi nghề, cùng nhau tạo nên diện mạo một tạp chí văn nghệ địa phương chất lượng được cả nước biết đến.



Nhà báo, nhà thơ Văn Phi trong một chuyến công tác tại xã Bok Tới - Hoài Ân. Ảnh: V.P

Trong hành trình tác nghiệp, không ít những nhân vật của tôi về sau đã xem tôi là bạn, dấu tuổi tác cách biệt lớn nhỏ như thế nào. Nghề báo đã cho tôi những chuyến đi, từ hải đảo xa xôi, miền biển mặn dục dài miền Trung hay những vùng núi cao cách trở như Canh Liên, Vĩnh Sơn, An Toàn trên các huyện miền núi của Bình Định. Có những lần cùng đồng nghiệp lên núi giữa mùa mưa dầm, dấp lún bùn, máy ảnh trùm áo mưa, giấy ghi chú lem nhem, nhưng lòng tôi lại ấm lên khi người dân hồ hởi kể chuyện mình, chuyện làng, chuyện xưa như thể đã chờ ai đó đến để nói cùng. Để có lúc nào đó, từ nơi hẻo lánh giữa đại ngàn, tôi được nghe giọng hờn mon cất lên da diết, nghe bao trăn trở day dứt của những nghệ nhân tâm huyết với quê hương, nghe men rượu thơm lên bao ân tình, còn vương vít đến tận bây giờ.

Tôi đặc biệt yêu thích những cuộc trò chuyện với các nhà thơ, nhà văn, họa sĩ, nhạc sĩ... những người nghệ sĩ chọn cách sống lặng lẽ nhưng sâu sắc. Mỗi lần viết chân dung nhân vật, tôi học được một điều mới: có người dành cả đời vẽ hoa bằng màu nước mà chẳng màng triển lãm; có người mài miết gom mảnh sành vỡ ở Gò Sành để tìm lại hồn cổ vật; có người miệt mài cất giữ những câu ca Bài chòi đã lùi xa, chỉ mong đừng bị quên lãng. Viết về họ, tôi thấy mình được tiếp thêm lửa, một thứ lửa được thắp lên bằng xúc cảm, sự chia sẻ, để đi tiếp với nghề.

Mười năm với nghề báo, tôi vẫn thấy mình như một người thiếu khuyết cần trau dồi. Tôi luôn mong mình viết sao để người đọc không chỉ hiểu, mà còn rung cảm. Ghi lại sự thật không khô khan mà chạm được vào những điều sâu xa trong lòng người. Có lẽ vậy, mảng bút ký và công việc ở một tờ báo văn nghệ cho tôi cơ hội được phản ánh, chia sẻ, viết ra những xúc cảm của mình nhiều hơn cả. Mười năm, một chặng đường. Hàng trăm bài bút ký, ký sự nhân vật là hàng trăm kỷ niệm đều đáng nhớ. Tôi đã đi, đã viết, đã trò chuyện, đã sống, đã vui buồn với từng bản thảo,

từng chuyển đi, từng gương mặt nghệ sĩ. Và giờ đây, dù tương lai có đổi thay thế nào, tôi vẫn sẽ nhớ mãi cái tên thân thương Tạp chí Văn nghệ Bình Định, sẽ nhớ mãi tọa độ thân thuộc: 103 Phan Bội Châu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định...

Dẫu có những thay đổi, dịch chuyển thế nào đi nữa, thì ngôi nhà chữ nghĩa ấy, nơi tôi lớn lên trong nghề, nơi tôi trao bao niềm tin yêu với văn chương quê hương, vẫn sẽ mãi vững chãi trong ký ức tôi.

V.P



Nhà báo Phạm Kim Sơn

Lan man chuyện bếp núc tòa soạn

PHẠM KIM SƠN (BTV Tạp chí VNBD)

Năm 2013, tôi “đầu quân” về Văn nghệ Bình Định với chức danh đầu tiên là Thường trực tòa soạn. Kiểu công việc của Thư ký tòa soạn (TKTS) nhưng “Thường trực” là cách lách chữ của các

sếp dành cho “người mới” như tôi. Thời gian này, tạp chí xuất bản 2 tháng/1 kỳ, đang định hình ề kíp từ biên tập đến họa sĩ bia, họa sĩ trình bày, minh họa...

Đầu năm 2014, tạp chí xuất bản tháng/1 kỳ, áp lực bắt đầu “nóng” lên. Lại đúng thời điểm họa sĩ trình bày tạp chí xin “rời cuộc chơi”. Sếp Tổng Quang Khanh bảo tôi: “Em phải đi học trình bày tạp chí! Chủ trương của Ban biên tập là phải chế bản tại tòa soạn trước khi chuyển sang nhà in. Tòa soạn phải chủ động trong mọi công việc. Ít người thì mình phải tinh và chuyên”. Tôi tham gia tạp chí (bộ mới) từ số thứ 5, các số trước đó thì đích thân sếp Tổng phải sang nhà họa sĩ trình bày, mang dữ liệu chép vào USB và cùng ngồi làm công việc trình bày với họa sĩ. Vậy nên, việc chủ động chế bản tại tòa soạn là yêu cầu bức thiết. Sếp đã lệnh xuống, tôi nhìn sau mình không thấy ai, tức là mình phải làm! TKTS kiêm luôn việc thiết kế tạp chí, đọc morát, xuất file pdf hoàn chỉnh gửi in. Công việc lấy của tôi khá nhiều thời gian, lọ mọ với ảnh, với text kiểu như chăm con mọn. Tôi thì cực nhưng tòa soạn chủ động được nhiều việc. Là TKTS, tôi phải đọc kỹ từng bài viết, từng tác phẩm, đến khâu thiết kế thì tôi biết đặt cái ảnh (hay tranh) minh họa chỗ nào là hợp lý nhất, lấy cái box thuyết minh chỗ nào là đắc địa. Là TKTS và cũng là người thiết kế, tôi chơi thân với các họa sĩ minh họa và “đọc vị” luôn từng người. Họa sĩ Duy Khanh, họa sĩ Chơn Hiền, họa sĩ Nguyễn Văn Cẩn, họa sĩ Lê Trọng Nghĩa phù hợp với “gu” truyện nào, thậm chí lên ý tưởng tạo sự phá cách để “đặt hàng” hoặc ấn định kích thước tranh minh họa để không phải mất thời gian xử lý những khoảng thừa, thiếu trong trình bày. Bài vở vương vấn đề gì, một hai giờ sáng có thể bật máy tính sửa ngay hoặc gỡ bài, thay bài khác “trong một phút mốt” để chạy đua với nhà in. Cộng tác viên thường hay nhắn tin hỏi tôi: “Anh ơi, số tạp chí này ngày mấy khóa sổ nhận bài?”

câu trả lời của tôi khiến nhiều bạn hoài nghi: “Tòa soạn nhận bài đến lúc gửi in”. Thật ra, chủ trương của tòa soạn luôn muốn mang đến cho bạn đọc những tác phẩm hay nhất, thời sự nhất. Gặp bài viết hay, tốt, cần thiết cho bạn đọc, Ban biên tập xử lý cho đăng ngay chứ không có tâm lý đợi số sau. Thậm chí, file đã gửi cho nhà in nhưng cần thay bài, Ban biên tập cũng sẵn sàng đề nghị nhà in tạm dừng để thay bài tốt hơn.

Tạp chí in mỗi số có khoảng 18 chuyên mục, với 100 trang in và 04 phụ bản màu. Các chuyên mục này ổn định và Tổng biên tập giao nhiệm vụ cho các biên tập viên phụ trách. Cộng tác viên gửi bài qua email tạp chí thường chỉ cộng tác ở mảng sáng tác như: Truyện ngắn, Tản văn, Thơ, Thơ và lời bình, Đọc sách, Văn học nước ngoài... Mảng phi hư cấu như: Thời đàm, Bút ký, Ghi chép, Phóng sự, Làm theo gương Bác, Tin hoạt động... do biên tập viên, phóng viên tạp chí thực hiện. Biên tập viên chuyên mục muốn bài vở chuyên mục mình tốt phải tự xây dựng cho mình một mạng lưới cộng tác viên; chủ động mời, đặt hàng cộng tác viên gửi bài.

Tháng 1.2023, tạp chí Văn nghệ Bình Định điện tử được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép hoạt động. Đây là bước ngoặt của tạp chí Văn nghệ Bình Định. Để có được giấy phép, chúng tôi phải mất hơn sáu tháng xây dựng web, vận hành nội bộ, xây dựng Đề án gửi xin phép Bộ TTTT; rồi gần một năm chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện Đề án theo hướng dẫn của Cục Báo chí, Ban Tuyên giáo Trung ương, thậm chí nhờ Sở TTTT, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tác động thêm...

Văn nghệ Bình Định điện tử chính thức vận hành từ ngày 10.3.2023. Để tạp chí luôn tươi mới, sống động, thu hút bạn đọc, đăng tải nhiều sáng tác mới của hội viên, kịp thời cập nhật tin tức thời sự, các hoạt động văn hóa văn nghệ của tỉnh nhà... thì việc vận hành trơn tru tạp chí in và tạp chí điện tử là một nỗ lực không ngừng của Ban biên tập. Bởi tạp chí vốn ít người. Ban biên tập tạp chí có 3 người (đều kiêm nhiệm), gồm Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập và TKTs. Cuối năm 2022, Phó Tổng biên tập và TKTs nhận thêm nhiệm vụ mới thì các chức danh này không còn, chỉ gọi chung là biên tập viên. Năm 2016, Văn Phi đầu quân cho tạp chí với chức danh phóng viên; năm 2023 khi tạp chí điện tử vận hành thì thêm bạn Minh Cần phụ trách kỹ thuật và bảo mật website. Đó là bộ khung cứng. Ngoài ra, còn có thể kể đến sự cộng tác bền bỉ của họa sĩ bìa Lê Duy Khanh, các họa sĩ vẽ minh họa: Nguyễn Chơn Hiên, Nguyễn Văn Cần, Lê Trọng Nghĩa; các nhà văn kiêm “phóng viên không hưởng lương” Bùi Tấn Phước, Võ Hạnh, Lê Hoài Lương... cùng đội ngũ cộng tác viên trong và ngoài tỉnh đã chung tay làm nên một bản sắc tạp chí Văn nghệ Bình Định như ngày hôm nay.

Mười hai năm gắn bó với công việc bếp núc tòa soạn, cùng BBT chăm chút cho hơn 140 số tạp chí và bộ mặt của tạp chí Văn nghệ điện tử, đó chính là một phần trong cuộc đời tôi, đủ yêu để trưởng thành và tự hào về nghề...

S.P

Thầy tôi

THANH THẢO

Tôi gọi cha tôi bằng “thầy”, vì ông cụ muốn tôi nhớ lại gốc gác của mình từ một làng nào đó ở đất Nghệ An. Người Bắc hay gọi cha là thầy, mẹ là u. Bên nội tôi là người di dân, vào Quảng Ngãi từ mấy trăm năm trước, không rõ là “dân lậu” hay “dân ngụ”. Ông nội tôi vốn là ông đồ, nhưng do ông mất khi còn trẻ nên tôi hoàn toàn không biết mặt ông. Ông cũng không có một tấm ảnh hay bức truyền thần nào để lại. Hồi xưa khổ như thế, mất là mất đứt, đi là đi luôn, chẳng để lại được gì, may lắm thì chỉ còn cái “dáng đứng Việt Nam” chung chung. Cứ lặng lẽ thế, ông nội tôi sống dạy học trò, chết để lại một đàn con mồ côi gồm 5 chị em.

Bà nội tôi, nghe lời bên ngoại, đi bước nữa, bỏ một đàn con dại bơ vơ giữa cõi đời. May mà 5 chị em đoàn kết, may mà cô tôi - chị cả - là một người đầy bản lĩnh. Mới 14 tuổi, phải tự nuôi mình và 4 đứa em nhỏ nhít, cô tôi đã gồng gánh làm hàng xáo, lăn xả vào đời để kiếm gạo nuôi cả nhà. Trong mấy người em, chỉ thầy tôi là được cô tôi cho đi học, có lẽ vì thầy tôi học được.

Bây giờ, tôi chỉ mong vào một lúc nào đó có điều kiện, sẽ xin làm một cái quỹ học bổng mang tên thầy tôi, không phải vì ông có thành tích cách mạng hay làm quan quyền gì, mà vì ông đích thực là một “học trò nghèo hiếu học”, tất cả đều theo nghĩa đen, và tới tận cùng của nghĩa đen này. Tôi có một quỹ học bổng khác dành cho học trò nghèo vượt khó, quỹ hoạt động tròn 27 năm, nhưng tôi bảo đảm, chưa có học trò nghèo nào nhận học bổng của tôi mà lại nghèo như thầy tôi khi ông là học trò. Nghèo và khổ. Nhưng quan trọng hơn, nghèo và khổ tới tận cùng, nhưng vẫn không bỏ học. Và học giỏi. Cái này thì bây giờ hơi bị hiếm. Đó là điều thầy tôi khiến tôi - một đứa con - tự hào về ông hơn tất cả. Nghe ông “ôn nghèo kể khổ” thì phải nghe nhiều đêm mới hết, nhưng tôi biết, ông kể với tôi những chuyện đó không phải để giáo dục con, mà chỉ để giải bày, để tâm sự.

Thông thường, con trai trong nhà ít khi tâm sự với bố, và bố cũng ít tâm sự với con trai. Nhưng thầy tôi và tôi lại hay chuyện trò với nhau, ngay từ lúc tôi còn nhỏ. Tôi vốn không hay nói nhiều, nhưng lại thích chuyện trò với thầy tôi, như hai người bạn tâm tình với nhau. Đó là một may mắn cực lớn cho tôi. Vì thầy tôi đã chọn tôi là bạn để nói những điều mà ông không biết nói với ai. Bây giờ, tôi đã không làm được như ông khi trò chuyện với con mình, điều này khiến tôi xót xa nhất. Con tôi đã không coi tôi là bạn, như tôi đã coi ông nội nó là bạn.

Cách đây vài mươi năm, tôi tình cờ gặp một ông chú Việt kiều từ Mỹ về thăm quê. Chú là đồng hương với tôi, và biết thầy tôi từ hồi chú còn nhỏ. Ông chú này vốn có khiếu hài hước, nghe nói hồi mới giải phóng ông có làm hai câu đối về gia cảnh của mình : *"Mỹ cút anh về mừng thấy mẹ / Ngụy nhào em chạy thất kinh cha"*. Và ông chú giải thích: ông có người anh ruột tập kết ra Bắc, sau 30.4.1975 về quê may còn gặp mẹ già. Trong khi ông (là em) nguyên giáo viên bị động viên vào lính, nên khi giải phóng sợ quá... vượt biên luôn, chạy "thất kinh cha" luôn, sang Mỹ luôn, thành "Việt kiều yêu nước" luôn. Người biết hài hước thường rất dễ sống, và thường vượt qua được những cú sốc mà người thiếu khả năng hài hước khó vượt qua. Ông chú Việt... kiều này là một trường hợp như thế. Ngồi cà phê, ông chú kể với tôi, là hồi ông còn nhỏ, ông đã rất hâm mộ thầy tôi ở cái tài... mượn sách (không trả). Mượn của bạn bè, để đọc, để học, rồi thấy hay quá, quên trả luôn. Cũng do nhà nghèo không có tiền mua sách mà ra chuyện. Nhưng khi bạn bè đòi sách, thầy tôi thường gặp họ và... đọc thuộc lòng cả quyển sách, như một cách... trả sách. Cách trả sách đọc đáo này khiến bạn bè ông rất khoái và... quên chuyện đòi sách. Dĩ nhiên, thầy tôi được chủ sách vui lòng biếu không cuốn sách. Chuyện này thì tôi chưa nghe thầy tôi kể bao giờ, có lẽ vì ông ngại kể chuyện mình... mượn sách không trả. Nhưng nghe ông chú Việt kiều kể, tôi rất thú vị. Hồi học đại học, tôi cũng "nổi tiếng" vì "mượn" sách thư viện. May mà do nhân thân tốt, nên không bị đuổi học. Chôm sách để... bán thì mới dờ, chứ chôm sách để đọc thì... được, vì người viết sách cũng chỉ mong có càng nhiều người đọc sách mình càng tốt thôi mà. Thầy tôi đã truyền được cái "gien" ham đọc sách cho tôi, nên từ nhỏ tôi đã là một sách, đọc vung vãi bất cứ quyển sách nào rơi vào tay mình, từ sách *ABC chủ nghĩa cộng sản* tới sách Tàu, *Thủy Hử*, *Tam Quốc*, *Đông Chu*... Chỉ có một thứ chữ thầy tôi không dạy được cho tôi, là chữ Hán. Hồi nhỏ ông học chữ nho, 14 tuổi đã mang lều chống vào Bình Định thi hương. Nghe thầy tôi kể, thì do nghèo quá, nên hai năm liên tiếp đi thi trường Bình Định, thầy tôi vừa làm bài cho mình vừa làm bài... thuê cho vài ba thí sinh khác. Lều chống cạnh nhau, làm xong là... quăng bài, hồi xưa không có quay phim chụp ảnh nên chẳng thể phát hiện. May mà thầy tôi và mấy người thuê làm bài đều đổ cả, coi

như xong. Cái này bây giờ chắc Bộ giáo dục không khuyến khích, còn hồi xưa nếu bị bắt cũng bị phạt nặng lắm, có thể bị cấm thi cử cả đời. Nhưng thầy tôi vẫn làm liều, vì túng thiếu quá, không có tiền đi thi. Cả sự nghiệp đèn sách thánh hiền của thầy tôi dồn vào được mấy cái bằng tuyển sinh, thí sinh, khóa sinh. Do không có tiền nên không thể ra Huế thi Hội, đành dang dở. Sau đó thì “*bỏ bút lông đi viết bút chì*” chuyển sang học chữ Pháp ở trường tiểu học Pháp - Việt Quảng Ngãi. Từ quê tôi ra thành Quảng Ngãi mất 17 cây số. Thầy tôi trọ học, nhưng mỗi tuần phải hai hay ba lần về quê lấy gạo và mắm. Ở nhà quê, cứ 1 giờ sáng là phải thức dậy, rửa mặt cho tỉnh ngủ rồi nhịn đói đi bộ ra tỉnh cho kịp 6 giờ sáng vào lớp học. Thầy tôi kể, nhiều đêm buồn ngủ quá, cầm cái gáo múc nước rửa mặt rồi cứ thế mà... ngủ gật ngay bên lu nước.

Tôi còn nhớ, mỗi giai đoạn trong đời mình thầy tôi đều kể cho tôi nghe. Người trải đời thường lắm chuyện, vì họ trải đời, họ buộc phải dẫn thân qua nhiều cảnh ngộ. Thầy tôi là người từng trải, nội chuyện ông ở tù Tây ngót mười năm thì tôi thua đứt, có muốn... ở tù như ông cũng không được. Nghe ông kể, thì ở tù Tây khổ có khổ mà vui cũng có vui. Chứ không phải chỉ tuyển đau thương máu và nước mắt như mình đọc trong sách báo đâu. Chuyện ở tù dài dòng, nhưng thầy tôi bao giờ cũng coi nhà tù Tây thực sự là một... trường học. Ông đã học được rất nhiều ở đó, từ kỹ năng sống, ngoại ngữ, toán, vẽ truyền thần, đòn kim. Thầy tôi đặc biệt ca ngợi nhà cách mạng Phan Đăng Lưu mà hồi đó ở nhà đày Buôn Ma Thuột được bạn tù phong là “cuốn tự điển sống”, vì ông Lưu thuộc lòng cả quyển tự điển Pháp - Việt của Đào Duy Anh. Bạn tù nào muốn hỏi chữ gì chưa biết, Pháp ra Việt hay Việt ra Pháp ông Phan Đăng Lưu đều nói vanh vách. Kính phục! Mà ông Phan Đăng Lưu cũng học ngoại ngữ trong tù, như mọi người tù chính trị khác. Nhờ ở tù mà thầy tôi luyện chữ Hán tốt, chữ Pháp khá, và ông còn học vẽ truyền thần thành công. “Tác phẩm” đầu tay của thầy tôi là bức “chân dung tự họa” ông truyền thần chính mình, bây giờ tôi còn giữ. Bức truyền thần rất đẹp, vẽ ngay trong xà lim, bằng chì than. Thầy tôi cũng không ngờ, khi ra tù, tay không bắt giặc, nhờ khả năng... vẽ truyền thần mà ông được lòng tất cả những ông nhiều ông xã trong làng, và xin được cả đất làm nhà. Dĩ nhiên những bức truyền thần ông vẽ cho các vị chức sắc làng xã đều được...*free*, vẽ miễn phí. Cũng là một cách hối lộ có... văn hóa, nhưng được việc.

Thầy tôi tuổi Tân Sửu (1901), nên tính thích thay đổi. Hồi ở Hà Nội, nhà chật hẹp, nhưng cứ ít bữa là thầy tôi lại... đổi vị trí, lúc cái bàn lúc cái giường, khiến tôi rất sốt ruột. Nhưng thầy tôi lại thích thú trong sự thay đổi nho nhỏ như vậy. Năm 84 tuổi, thầy tôi còn một mình đào hẳn một cái... ao cá ở vườn nhà quê. Ông bảo, đào ao thả cá cải thiện bữa ăn. Sau một mùa mưa lũ, cá nuôi rủ nhau bơi cả ra sông, ông thấy không ổn, lại

một mình... lấp cả cái ao. Ấy là năm ông 85 tuổi. Những năm ngoài tuổi 80, thỉnh thoảng nhớ con nhớ cháu, thầy tôi lại ngồi xe đò, chịu mọi bề cực khổ chen lấn suốt 170 cây số để vào Quy Nhơn thăm vợ chồng tôi. Có những bữa quá trưa, thầy tôi mới vào tới nơi, vừa đói vừa khát, nhưng chưa kịp uống chén nước ông đã bày ra nhà những món quà “nhà giồng được”: chục trứng gà, một nải chuối, một con gà, mấy quả ổi, mấy quả na... Tất cả được thầy tôi xếp trong một làn cói to, ông khệ nệ xách vào cho con cho cháu. Bây giờ, mỗi lần nhớ lại, không thể cầm nước mắt. Thầy tôi là một người suốt đời lao động, lao động chân tay hằn hoi, và làm toàn những việc nặng. Thỉnh thoảng ông vẫn nói đùa : *“Nếu ngày xưa, làm quan cỡ như thầy, về hưu là có lính hầu, đi chơi có người khiêng văng. Bây giờ, thầy chỉ mong có ai đó... thuê mình khiêng văng, mình khiêng để... có tiền”*. Tôi giống hệt thầy tôi ở cái đức này, chỉ thích làm... thuê, ít thích làm chủ. Nếu trời cho tôi sống lâu gần bằng tuổi thầy tôi ngày trước, tôi cũng sẽ vẫn... làm thuê. Viết báo kiếm sống thì khác nào khiêng văng cho quan! Chỉ mong khỏe mạnh để làm thuê, lấy sức lao động nuôi sống bản thân và gia đình.

Sau giải phóng, thầy tôi từ Hà Nội về hẳn quê, ở ngay ngôi nhà vườn mình đã gây dựng từ khi ở tù về. Không nhận bất cứ một lô đất, một ngôi nhà nào Nhà nước có nhã ý cấp cho ở thành phố. Khi thầy tôi mất đã 15 năm, tự nhiên có chế độ chính sách gì đó của nhà nước cấp cho mỗi cán bộ lão thành cách mạng 50 triệu đồng, gọi là tiền “hỗ trợ xây dựng nhà ở”. Tôi đã xin phép vong linh thầy tôi để không nhận món tiền này, vì nó không phải tiền do lao động của thầy tôi có được. Tôi nghĩ, thầy tôi rất hài lòng về quyết định này của con trai.

Nhiều đêm, nhiều ban mai dậy sớm pha ấm trà nóng, thầy tôi thường tâm sự với tôi nhiều điều. Có một câu, thầy tôi hay nhắc lại, nên tôi nhớ: *“Trong đời làm cách mạng, thầy không sợ kẻ địch, chỉ sợ nhất là... đồng chí của mình”*. Tôi hiểu. Có khi phải trải qua bao thăng trầm, trải qua một cuộc đời đủ dài, mới “đúc kết” được câu này. Nó không chỉ đúng ngày xưa, mà còn đúng tới bây giờ. Càng ngày càng đúng.

Nhân *“Ngày của cha”* con xin phép thầy được viết vài dòng thật thà và... tếu táo, về đáng sinh thành của mình. Có gì không phải, xin thầy bỏ quá, như thầy đã bỏ quá cho con những chuyện ngày xưa.

T.T

Xóa nhà tạm, dựng niềm tin...

VÂN PHI

Suốt nhiều tháng qua, từng bước chân người lính đã in sâu trên những con đường đất đỏ, gùi theo bao tấm lòng về với đồng bào miền núi ở Canh Liên, huyện Vân Canh. Mỗi viên gạch được đặt xuống, mỗi mái tôn được lợp lên... là một khúc ca âm thầm của người lính giữa đại ngàn, thêm khăng khít tình quân dân bền chặt...

1. Tôi trở lại Canh Liên vào cuối tháng Tư, giữa độ nắng rớt xuống như đổ lửa. Những vệt nắng cắt qua tán cây, chất chứa hắt lên da thịt thứ hơi nóng bỏng rát, khô khát. Trước khi rẽ vào con đường dẫn về núi, tôi dừng lại một ngã tư thị trấn Vân Canh mua chai nước và dò đường, khi ấy đã nghe lời nhắc nhở: “Em lên đó, cẩn thận, đường khó đi. Có người từng bị trượt xe ở dốc cổng trời Canh Liên rồi. Nếu đi xe số thì còn được, chứ xe ga thì không nên...”. Tôi chợt nhớ có lần đi cùng đoàn nhà báo lên Canh Liên bằng ô tô, xe ị ạch leo dốc rồi chết máy giữa đường, cả đoàn phải đội nắng đi bộ một quãng dài. Nhưng lần này, tôi đã có sự chuẩn bị, nên cười đáp người bán nước: “Xe số của em chiến lắm, chắc không sao đâu”, rồi vặn ga, hướng về phía núi. Đường xa ngút ngái, chiếc xe máy gần ga chậm rãi bò lên những con dốc gập ghềnh, bánh xe nghiêng vào nền đường khô khốc, gió mang theo hơi nóng phả rất mặt người. Canh Liên gần dần, gần dần nơi tầm mắt...

Canh Liên là xã vùng cao đặc biệt khó khăn của huyện Vân Canh, có địa hình hiểm trở, chia cắt mạnh. Tám làng dân cư của xã nằm rải rác trên các sườn đồi, mỗi làng cách nhau hàng chục cây số. Tôi đến làng Chồm khi mặt trời như treo lửa ngay trên đỉnh đầu. Đây là làng mà những người lính đang cắm chốt để hỗ trợ người dân trong công tác xóa nhà tạm. Khi tôi đến, đã thấy những dáng hình bộ đội tất bật giúp dân. Từng tốp bộ đội đang chia

nhau công việc, người cắt sắt, người trộn hồ, người khuôn gạch. Không khí khẩn trương như một công trường lớn giữa rừng sâu. Thiếu tá Nguyễn Thế Anh, cán bộ Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh lau vội giọt mồ hôi đang lăn qua mí mắt, bắt tay tôi chắc nịch: “Nặng lắm, nhưng không sao! Dân cần thì mình làm. Từ đầu tháng Hai đến nay, bộ đội đã bám địa bàn để xóa nhà tạm, giúp dân có chỗ ở mới. Anh em bộ đội ở lại trăm phần trăm, cùng đồng hành với bà con”. Theo thông tin từ anh Anh, thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh, Bộ CHQS tỉnh xây dựng Kế hoạch tham gia xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã Canh Liên, thành lập Sở chỉ huy, phân công đồng chí Phó Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh chỉ đạo chung với lực lượng chủ lực gồm 5 đồng chí của Bộ CHQS tỉnh; 22 đồng chí của Trung đoàn 739; 30 đồng chí của Ban CHQS huyện Vân Canh. Đồng thời, điều 03 xe vận tải quân sự (02 xe Kamaz; 01 xe chiến thắng) cấp tập vận chuyển vật liệu xây dựng cho Nhân dân. Ngay sau Lễ khởi công xóa nhà tạm, nhà dột nát vào ngày 09.02, cán bộ, chiến sĩ đã bắt tay vào công việc giúp bà con ở Vân Canh, tổ chức phân chia các Tổ để giúp từng hộ gia đình. Để thắt chặt tình quân dân, trong quá trình giúp dân, người lính đã kết hợp vận động đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và hộ gia đình tham gia cùng bộ đội. Sự gắn kết và không khí khẩn trương xây dựng diễn ra ở khắp bản làng xã Canh Liên.

Anh Anh đưa tôi đi quanh làng Chôm, xem từng tổ bộ đội đang giúp dân xây sửa nhà cửa, gia cố tường gạch. Dưới một khoảng sân nhỏ, ba người lính trẻ của Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 739 (Bộ CHQS tỉnh) đang dựng cột sắt, bê hồ,



Các chiến sĩ thuộc BCHQS tỉnh hỗ trợ người dân làng Chôm sửa chữa lại nhà. Ảnh: V.P

chuyển tay nhau chuyển gạch. Không ai nói nhiều, chỉ có tiếng thở gấp, tiếng cuốc, xẻng, và bước chân lạo xạo trên nền cát nóng. Lung áo những người lính trẻ thấm đẫm mồ hôi, khuôn mặt ai cũng đỏ gay vì nắng. Hỏi chuyện, tôi được biết binh nhất Nguyễn Trung Đức (quê Nhơn Hòa, An Nhơn), Đoàn Thanh Quân (quê Phước Thắng, Tuy Phước), Dương Vỹ Khang (quê Đống Đa, Quy Nhơn) là những tân binh của Đại đội 4, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 739. Khi tôi nói với Đức: “Anh cùng quê với em đó”, cậu quay lại, cười hiền queo: “Vui quá, lên tới đây mà em gặp đồng hương. Em mới vô lính thôi. Đợt này, bọn em được tham gia công tác xóa nhà tạm cùng các chiến sĩ khác, tháng trước làm ở làng Cà Nâu, giờ qua làng Chồm. Lần đầu tiên trong đời tự tay tụi em xây nhà cho người khác, lại là bà con đồng bào hoàn cảnh khó khăn thế này. Cũng vất vả nhưng vui lắm. Khi rảnh tụi em còn chơi với tụi nhỏ trong làng, tụi nó quý bộ đội lắm”. Tôi nhìn bàn tay người lính trẻ lấm lem hồ vữa, xước xát chỗ gờ sắt, nhưng nụ cười lại tươi rạng khiến tôi dường như quên đi sự cảm mến của người dân ở làng dành cho họ. Bộ đội hết lòng vậy, bảo sao chẳng “đi dân nhớ, ở dân thương”.

2. Nắng mỗi lúc một gắt, nhưng các tổp lính vẫn miệt mài với công việc. Tôi còn nhớ rõ lời của Thiếu tá Trần Trung Nhứt, Phó Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 739, phụ trách lực lượng lao động tại Canh Liên, chia sẻ về tiến độ của đoàn khi gặp anh ở làng Chồm: “Từ lúc khởi công đến nay, chúng tôi đã hỗ trợ người dân hàng ngàn ngày công, 296 lượt xe vận chuyển vật liệu xây dựng, hỗ trợ cho hơn 70 hộ trên địa bàn. Xong làng Chồm, chúng tôi tiếp tục di chuyển sang làng Hà Giao, Kon Lót. Chúng tôi xác định sẽ hoàn thành việc hỗ trợ người dân trước dịp 30.4. Lực lượng bộ đội lên đây một trăm phần trăm bám trụ tại làng. Rất vui, khi đến thời điểm hiện tại, đã hoàn thành đưa vào sử dụng 5 nhà, sửa xong hai nhà. Các nhà còn lại đã đạt bảy mươi phần trăm công việc”. Theo báo cáo của UBND huyện Vân Canh, toàn huyện có 419 hộ gia đình xây dựng, sửa chữa nhà ở. Trong đó, riêng Canh Liên, vùng khó khăn nhất, có 156 hộ được hỗ trợ. Trong đó, có cả những hộ nghèo đến mức không có khả năng đóng góp vật liệu. Mọi chi phí đều được chính quyền vận động, bộ đội lo công, lo cả khâu vận chuyển đến tận nơi.

Tôi theo chân anh em bộ đội vào thăm nhà bà Đinh Thị Lân, một cụ già 90 tuổi ở làng Chồm. Nhà xây gần hoàn thiện, tường gạch chắc chắn, mái tôn lợp vững chãi, sân gạch đỏ au. Cụ ngồi dưới gốc cây bên hiên nhà, ánh mắt lấp lánh niềm vui: “Hồi trước, nhà tạm bằng gỗ mục, mùa gió là rụng mái. Bây giờ, nhờ Nhà nước với bộ đội mà tôi sắp có nhà chắc chắn, ở yên tâm rồi. Bộ đội thương dân lắm, nắng như vậy mà làm quần quật cả ngày, còn nấu cơm, động viên hỏi han chăm sóc tôi nữa”.

Cách nhà bà Lân tầm 500 mét là nhà ông Đinh Nhanh, 71 tuổi, mái tóc đã

bạc, giọng khô khô giữa buổi trưa cháy nắng: “Căn nhà tôi xây hơn 20 năm trước đã hư hỏng nhiều. Gia đình tôi nhận được 30 triệu tiền hỗ trợ của Nhà nước để sửa lại nhà. Nhưng gia đình rất khó khăn, có chút tiền mua vật liệu lại không có tiền thuê nhân công, nên được bộ đội hỗ trợ ngày công, tôi rất mừng. Nhờ Nhà nước hỗ trợ và bộ đội giúp công xây sửa, gia cố mái, bần tôn, làm nóc, sơn tường. Đây là căn mà bộ đội sửa chữa đầu tiên khi tới làng Chồm, đã hoàn thành một tháng nay. Tôi mừng lắm, cứ mong là bộ đội ở lâu hơn chút để hỗ trợ cho những hoàn cảnh như gia đình tôi”.

Đi quanh làng Chồm, tiếp xúc người dân và những “tiểu công trường”, mới thấy sự nhiệt tình của người lính hỗ trợ bà con. Theo thống kê từ Bộ CHQS tỉnh, vật liệu xây dựng được đưa vào tận các làng bằng xe chuyên dụng, băng qua những cung đường khô khốc, bụi bay mù trời. Chỉ tính riêng xã Canh Liên, đã có hơn 1.050 tấn vật liệu được vận chuyển trên gần 19.000km đường núi. 185 chuyến xe xuyên rừng giữa nắng nóng, bộ đội đi theo từng chuyến, lần lộn từng bao xi măng, từng thanh sắt, từng viên gạch... kịp thời bảo đảm vật liệu cho 101 hộ dân tại các làng: Cà Nâu, Cà Bông, Hà Giao, Kon Lót, làng Chồm, làng Cát, góp phần giảm chi phí cho người dân, hoàn thành 100% kế hoạch vận chuyển vật liệu xây dựng cho các hộ dân.

3. Tôi ghé nhà Rông làng Chồm, điểm tập kết vật tư, cũng là nơi nghỉ chân buổi trưa của nhóm bộ đội công tác tại đây. Căn nhà sàn rộng, sàn gỗ đã cũ, mái tranh thấp thoáng bóng người. Trong không khí oi ả, bữa cơm dã chiến được chính những người lính chế biến được dọn ra với các món thịt cá, canh tạp tàng, thêm vài trái cà rừng chấm muối ớt. Cả nhóm quây quần quanh những bàn nhỏ, tay áo còn dính vôi vữa, lưng áo vẫn ướt mồ hôi. Họ ăn ngon lành, chan cả nụ cười vào bát cơm. Giữa mùi cơm khê lẫn mùi mồ hôi, tôi thấy cái tình hiện ra rõ rệt. Thấy tôi ngồi rờn rờn mồ hôi trong bữa cơm, Thiếu tá Nguyễn Thế Anh vỗ vai tôi, cười: “Ăn cơm với bộ đội cho có kỷ niệm. Đang mùa nắng gắt, nên buổi trưa hơi cực xịu. Nhưng anh em ở đây, ai cũng quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Bà con trong làng cũng yêu quý bộ đội, người cho rau, người cho quả bí, cho gửi bắp, tình cảm lắm”.

Canh Liên trở thành điểm sáng trong công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát do Bộ CHQS tỉnh thực hiện. Để hoàn thành tiến độ theo quy định, cán bộ, chiến sĩ đã xác định tốt nhiệm vụ, với tinh thần, trách nhiệm cao nhất giúp Nhân dân xây dựng nhà. Kết quả từ ngày phát động chiến dịch xóa nhà tạm trên toàn tỉnh vào ngày 09.2 đến dịp kỷ niệm ngày thống nhất đất nước, đã giúp Nhân dân các làng Cà Nâu, Cà Bông, Hà Giao, Kon Lót, làng Chồm trên 2.030 ngày công, trong đó Bộ CHQS tỉnh 1.680 ngày công, Dân quân xã 350 ngày công, tham gia tháo dỡ nhà, đào móng nhà; cắt, uốn, buộc sắt, thép, làm cốt pha, xây móng, đổ bê tông móng, trụ, xà ngang; xây tường, dựng vách, lợp mái, diện tích sàn từ 35m² đến 80m². Ban CHQS huyện Vân Canh

điều động 30 cán bộ, sĩ quan, Quân nhân chuyên nghiệp, Dân quân Thường trực với trên 980 ngày công, bốc, xếp vật liệu xây dựng lên xe tải vận chuyển lên xã Canh Liên đúng thời gian quy định, an toàn, kịp thời cho Nhân dân có vật liệu xây dựng. Đã có 101/156 hộ (55 hộ dân làng Canh Tiến do không có đường vào nên Bộ đội không hỗ trợ vận chuyển và xây dựng) đã hoàn thành việc sửa chữa, xây mới nhà (trong đó có 18 hộ không có vốn đối ứng), người dân đã được ở trong căn nhà mới khang trang, chắc chắn, không lo mưa, gió trong những ngày sắp đến. Và công việc không chỉ là xây nhà, bộ đội còn giúp dân phát quang, vệ sinh nhà văn hóa, làm đường, xây công trình vệ sinh cho 10 hộ đặc biệt khó khăn. Buổi chiều, khi mặt trời vừa bớt gay gắt, họ lại hòa mình vào sân bóng chuyền, vào buổi sinh hoạt cộng đồng, nơi những trái tim trẻ cùng nhịp đập với dân làng, như cháu như con thân gần ấm áp.

Đại tá Nguyễn Xuân Sơn, Chính ủy Bộ CHQS tỉnh vui mừng chia sẻ: “Qua gần 3 tháng tham gia xóa nhà tạm, nhà dột nát tại xã Canh Liên, cán bộ, chiến sĩ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã nhận được sự quan tâm sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp của các cấp, các ngành, sự giúp đỡ của Nhân dân đã hoàn thành kế hoạch đề ra, người dân đã được sống trong ngôi nhà mới vững chắc. Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát không chỉ mang ý nghĩa vật chất mà còn thể hiện tinh thần tương thân tương ái, gắn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp, niềm tin vào Quân đội nhân dân Việt Nam, đây cũng là chức năng, nhiệm vụ và là trách nhiệm của Quân đội với Nhân dân, là truyền thống, bản chất của Quân đội, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, bộ đội của dân”.

Sự hiện diện của bộ đội đã trở thành chỗ dựa tinh thần lớn cho bà con nơi vùng cao khó khăn này. Trong ánh chiều chênh chếch xuống dốc núi, tôi thấy một nhóm lính trẻ đang chơi đùa với lũ trẻ làng Chồm bên hiên nhà rộng. Tiếng cười lanh lảnh, tiếng gọi nhau í ới như xưa đi cái nắng còn vương lại sau lưng. Một em nhỏ níu tay một chiến sĩ trẻ, ríu rần: “Mai mấy anh còn ở lại không?”. Cậu lính trẻ cúi xuống xoa đầu em nhỏ, cười hiền queo: “Anh còn ở đây, ở đến khi nhà tụi em lành lặn hẳn”. Những điều giản dị như thế cứ để lại trong tôi bao ấm áp, gần gũi.

Trên hành trình rời làng Chồm, chiếc xe máy vẫn gập gềnh ga bò qua những con dốc quanh co nguy hiểm. Làng Chồm đã khuất sau rặng núi, nhưng ánh mắt những người lính trẻ, nụ cười cụ bà bên hiên nhà, và đôi bàn tay lấm lem hồ vữa, những ngôi nhà được dựng lên vững chãi... vẫn như còn đó trong ký ức. Không chỉ dựng nhà, mà người lính ở đây còn dựng niềm tin, dựng những nụ cười mừng vui, dựng nghĩa tình quân dân trên mảnh đất quê hương Bình Định.

V.P

Gửi miền Bắc thân yêu

LỆ THU

*Hỡi miền Bắc đó nặng hai vai
Gánh cả non sông vạn dặm dài
(Tố Hữu)*

Cảm ơn Người - miền Bắc thân yêu
đã vắt sữa nuôi con từ tấm bé
miền Nam gửi bao nhiêu đứa trẻ
Mẹ nâng niu ấp ủ trong lòng

Trăm dòng sông mang nỗi nhớ sông Hồng
miền Bắc hỡi
những mẹ hiền, chị đảm
chiếc áo bạc màu
bàn tay chai sạm
mưa nắng dãi dầu
úng, hạn quanh năm...
mà những Trung Thu
lòng mẹ sáng trắng rằm
chưa thiếu một lần cho con vui “phá cỗ”

niềm đau Mẹ, chúng con nào thấu rõ
chỉ thấy nụ cười hiền hậu trên môi

Bằng cuộc đời mình lắng đọng giọt mồ hôi
hạt muối mặn, bát cơm ngô Mẹ xối
ủ ấm cho con khi mùa đông tới
tấm chăn bông, đôi dép, chiếc khăn quàng..

Mẹ lấy tim mình xây nẻo rộng thênh thang
nên chúng con vào giảng đường trôi chảy thể
nên chúng con đến Trường Sơn chẳng trễ
giờ hội quân non nước gọi bao người
vinh quang này là của Mẹ, Mẹ ơi!

L.T

NGUYỄN LINH KHIẾU

Hạt mưa

ta là hạt mưa muôn đời trong suốt mát rượi
ta luôn luôn đắm đuối những mùa hạn hán cánh đồng mẹ
ta luôn luôn trở về từ trời xanh

mẹ sinh ta trong những căn bếp chật chội
mịt mù khói ngổn ngang rơm rạ
ngày nhỏ ta leo đèo ngồi bên bếp lửa xem mẹ nấu rệu
chợt hiểu bí quyết mẹ đã làm ra ta

ngút ngàn bay hơi từ nồi gạo nếp cái hoa vàng
 mẹ hằng dành dụm
ngút ngàn bay lên nóng hôi hổi ngất ngây
 căn bếp nhỏ nhà mình
ngút ngàn bay lên trong suốt vằn vũ vô cùng vũ trụ
rồi một ngày đất đai hạn hán mẹ gọi ta về

là hạt mưa
bao giờ ta cũng sống ở trên trời
bao giờ cũng trong suốt
bao giờ cũng mát rười rượi
bao giờ cũng đầm đìa những mùa hạn hán trần gian
ta bay lên trời từ căn bếp nghèo
 mit mù khói ngổn ngang rơm rạ.

Chim Lạc

bay ngút ngàn khung trời nhiệt đới
chim Lạc lượn những vòng thánh thiện
trên xứ sở trù phú đất đai
qua những nghìn năm thăng trầm mắt còn hưng phê
cất tiếng hót thiêng âm hưởng nhịp điệu chiêng trống
vang lừng

trên cách điệu những thăng hoa tiên tổ
vẫn vẹn nguyên cánh bay khao khát những miền trời
những dân tộc không có cánh chắc phải bò theo lịch sử
những dân tộc không có chân chắc phải ngụp lặn
bùn đất trườn xuôi

không phải loài chim nhưng đôi khi cảm hứng bay
cùng chim Lạc
cất tiếng hót thiêng liêng xao xuyến nguồn mạch giống nòi
năm mươi người con lên rừng năm mươi người con xuống biển
trên chia ly tiền kiếp chim Lạc bay hải hòa sinh khí tất
cả vẫn trọn vẹn dưới mặt trời

tất cả đã ra đi tất cả dường như không có gì biến mất
tiếng chim thiêng vang vọng mấy ngàn năm xúc động thi nhân
nàng đừng nghĩ ra đi là sẽ hết
hân hoan chim Lạc vẫn bay trên nhịp điệu mùa màng
xứ sở phồn sinh.

N.L.K

Giữa lòng dân Bác vẫn sống trọn đời

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Bác vẫn sống trọn đời ở giữa lòng dân
Trên ngực áo Người không một tấm huân chương
(Tấm gương Bác là huân chương đẹp nhất!)
Bác có thói quen thường ngày hay hút thuốc
Người bảo: Đó là tật xấu đừng theo!
Trước lúc ra đi Bác chẳng để lại gì nhiều:
Bộ quần áo ka ki, đôi dép cao su, ngôi nhà sàn lộng gió!
Con mới hiểu vì sao:
Ao cá Bác Hồ đã về từng xóm nhỏ
Rừng cây Bác trồng tỏa bóng mát ngày mai
Bác quen nói ngắn, chân sỏi bước dài
Di chúc Bác dặn dò đến cả điều nhỏ nhất
Về việc riêng: 79 chữ cho mình chính là cho tương lai
đất nước^(*).

Giữa lòng dân Bác sống mãi trọn đời.

Hà Tĩnh, ngày 27.4.2025

() Trong di chúc của Bác Hồ phần: Về việc riêng Bác viết đúng 79 chữ tương ứng với 79 tuổi của Bác.*

NGUYỄN NGỌC HẠNH

Lạc

Một mình
đứng tựa bờ vờ
sông xưa
đã lấp đôi bờ cỏ khô
sông giờ cạn hẹp thành ao
người về đâu biết ngõ nào là quê.

Muộn

Ai chẳng có một thời trai trẻ
Thời chỉ yêu ai, đâu dám yêu mình
Khi tóc bạc mới thương ngày thơ bé
Để bây giờ yêu muộn thuở còn xanh.

N.N.H

Ngày mới sao mình chưa mới

NGUYỄN THỊ PHỤNG

Chào ngày mới nhưng sao mình vẫn cũ
Trái đất ừ, ta có khác chi đâu
Chỉ mưa nắng đủ phép màu định vị
Cả đất trời cùng vạn vật lung linh...

Điều nghịch lí tự lòng người chật vật
Tóc hóa mây kiêu hãnh trẻ dễ gì...
Nếp thời gian lặn lội được mấy khi
Nào cứ phải căng da làm khổ thịt!...

Điều nghịch lí tự lòng người xét nét
Chiếc áo choàng ai vinh dự pháp danh
Nhập cửa Phật mà người còn phạm tục
Tiếng chuông chùa mắc cạ chân không

Chào ngày mới sao mình chưa mới
Bối nhọc nhằn nặng một gánh sân si
Ta còn cũ... tháng năm dài quuyền rũ
Dấu hình hài nhưng lựa cũng phù vân...

Đàn bà gánh những cơn ba

THUẬN ÁNH

Đàn bà làm mẹ làm cha
Tự dựng cho mình khu vườn rợp mát
Chở con về sớm khuya ngọt nhạt
Bữa cơm đưa cười nói đủ đầy

Sớm vẫn hồng, chiều vẫn gió ngày ngày
Vặn ống nước, xoáy công tắc điện
Những vật dụng chỉ sắm sanh vừa vặn
Đủ cho con, nông ảm căn nhà.

Đàn bà gánh những cơn ba
Lựa màu son không đậm nhạt
Lựa bình yên trong hỗn tạp
Tay mình tự nắm tay ta.

Đàn bà gánh những cơn ba
Chiều nay gánh thêm mỗi một
Chùn chân chẳng buồn bước tiếp
Ngoài kia gió biếc cánh đồng.

NGÔ THANH VÂN

Thinh không nhẹ bằng vàng mây

những câu hỏi cong vào đêm bạc
mảnh trăng suông lạc giữa hiên người
con đường vắng
ngõ về cũng vắng
lòng ru lòng
sao vẫn thấy tan hoang

đêm khảnh kiệt
gió cũng thành keo kiệt
chẳng nở thối qua dấu chỉ một lần
phùng phục cháy chỉ từ tàn đóm vụn
nước xa
mà lửa lại gần bên

đi đến
dăm ba lần hạnh ngộ
bốn ngày đâu đó cả cuộc đời
ràng buộc có khi là thông lọng
ung dung thanh thản giữa mây trời

lui một nhịp
hình như mình đang tiến
thênh thang dài rộng mỗi cung đường
Vân không nhẹ bằng vàng mây ẩm
địu trôi đôi ước vọng tinh khôi.

Khuya

Nửa khuya xếp áo cho người cũ
Nghe cả thiên thu bỗng rủ về
Chẳng còn cay mắt hay rơi lệ
Sao thấy đêm này dài lê thê

Hôm qua mẹ hỏi: con có khỏe?
Dạ thưa mà chợt thoáng chạnh lòng
Đường đời vạn dặm nào ai biết
Cuộc cờ chẳng tránh phạm long đong

Người mới dặn dò thôi đừng nghĩ
Ngủ yên những ám ảnh miên trường
Thấy một trời thương vừa kết lại
Đổ tuôn từ tận cõi vô thường

Thả trôi hết ưu phiền mộng mị
Nằm nghe thao thiết gió trở mùa
Hàng cây năm đó giờ thay lá
Tay mình người khác nắm dịu đi

Cuộc nào cũng thấy đầy ân nghĩa
Hiểu thêm những tan hợp trong đời
Cúi đầu hôn đến từng ngọn cỏ
Xoa dịu trong mình mỗi đấn đo.

N.T.V

Cỏ xanh về phía cũ

VÂN PHI

Dưới góc nhà khuya sớm
những vào ra chạm vào hoang vắng
chỉ bóng mây trú ngõ nhà mình
cha gõ trúc tre đan màu thúng cũ
sợi thuốc
vườn khuya
ngói nâu bụi phủ
nhện giăng những sợi tơ buồn

Cha thôi nhắc về hôm qua
quỳnh chưa tàn mộng
ngày mẹ gọi ra đồng trời chưa tảng sáng
liếp bánh phới sương
âm âm tiếng cười

Dưới những ánh sao mơ hồ
cha đọc lại câu văn tế hiệp
đất mộc âm cội nguồn
cỏ xanh về phía cũ
con chưa kịp nói những âm thầm

Bìm bịp bấy tiếng chuông qua ngõ
quặp ngọn cau khô
mớm vào trăng câu ca giáp hạt
dường như con vừa chợ mất
nghe mẹ gọi buổi sớm ra đồng
nghe mẹ gọi thành Bốn thành Năm
lá ỏ trâu đắp vào triền mộng
khắc khoải đêm

Dưới góc nhà khuya sớm
giếng gổ nhịp gầu
một ánh nhìn sâu
đáy khơi sắc nắng
cha múc bóng mình thấp những xưa sau.

V.P

Nhà thơ VĂN CÔNG HÙNG



Nhà thơ Văn Công Hùng. Ảnh: NVCC

Nhà thơ Văn Công Hùng nguyên Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam, nguyên Tổng biên tập Tạp chí Văn nghệ Gia Lai. Quê ông ở Thừa Thiên - Huế, sinh ở Thanh Hóa, ra trường về sống tại Pleiku, Gia Lai. Văn Công Hùng định danh tên tuổi mình với tư cách nhà báo, nhà thơ, nhà nghiên cứu

văn hóa dân gian. Lĩnh vực nào ông cũng “cháy hết mình” và trở thành một cái tên khá quen thuộc của bạn đọc cả nước.

Bạn bè thích ông ở sự hoạt khẩu, tính hài hước; bạn đọc quý ông ở những bài báo, những tác phẩm đậm nhân văn, giàu chất liệu sống. Ông viết rất đều tay, cả thơ và báo, đến nay đã xuất bản 16 đầu sách, trong đó có 12 tập thơ, trường ca và 4 tập ký, ghi chép, chân dung văn học.

Thơ Văn Công Hùng thường trải những băng khuâng, những góc nhìn bàng bạc, cảm xúc miên man, giàu thi ảnh. Động lực trong thơ ông là những tình cảm chân thực, đầy trách nhiệm với đời sống.

Nhà thơ MAI THÌN (chọn và giới thiệu)

Ngắm mưa tầng mười sáu

mưa đến sớm hơn từ tầng mười sáu
sông Sài Gòn bong bóng sùi mắt cá
chậu hoa ban công từng bùng vầy
dưới rất xa người vẫn ken dày

ở trên này không có muối và ruồi
hình như không có giống gì bay nổi tới đây
nhịp thang máy xuống lên như số phận
con người đu đưa móc mình vào số tầng

may còn một vuông là ô cửa sổ
nhìn cố định một phương như con ngựa trên đường
may những giọt mưa mang cho miền khác lạ
tự đầu đầu đan chéo mắt người

và hạt nước mưa không cần thang máy
khỏi phải hôm nào cũng bước vào bước ra
mặt lạnh như bom
nhưng Sài Gòn cũng rất là cảnh vẻ
tầng mười sáu tạnh rồi dưới đất bắt đầu mưa

giá mà giận hờn cũng thể
ào như mưa và chia đủ mọi người
giá mà em cũng thể
bất ngờ như đã từng quen...

Chân trời mẹ

mẹ mất rồi mới thấy mình già
không còn nơi để dựa
những buổi chiều hoang hoải
ngóng vào đâu vào đâu

mất mẹ rồi mới nhận ra mình ích kỷ
bao nhiêu năm ỷ lại
tấm lưng như dấu hỏi
mẹ chống thời gian để đợi ta về

ta về
dẫm câu
có khi còn sãng
mẹ rộng lượng cười ta nhào đi bù khú
khuya về mẹ lại bồi vôi

mẹ chưa nhờ ta điều gì
kể cả giặt cái khăn
con mắc nợ mẹ không là chủ nợ
chỉ chú mèo già chứng kiến mẹ buồn thôi

những cuộc con đi giữa nóng lạnh cuộc đời
mẹ buồn buốt ruột
con tung tẩy chữ
có chữ nào rơm rơm mẹ đâu?

khi thấy mẹ cô đơn
con cũng vào thì sắp bóng
vô định rợn người cát trắng
mẹ nằm hun hút gió hàng dương

giờ thăm nghĩa mồ côi
con đã non sáu chục
những buổi chiều ân hận
chân trời mướt mãi cát bay...

Tiếng tuyết

(Kính tặng chị Trần Tố Nga, người đàn bà Việt Nam đang đơn độc đâm đơn kiện các công ty hóa chất Mỹ tại tòa án Pháp về những di họa của chất độc da cam ở Việt Nam)

chị đơn độc trên con đường rất rộng
những đại dương những núi tuyết
những xa lạ những rủi may
những màu da những mùi mồ hôi khác biệt

chị tự tạo niềm tin cho riêng mình
dấn thân vào nơi chưa định trước
bỏ lại quê hương, nếp nhà, những đứa con và hương lúa
quên cả mình bệnh tật

một mình một chiến tuyến
những đêm rất dài
Paris phồn hoa hình như không dành cho chị
tám mươi tuổi trên đầu và một căn phòng thuê

đợi những phiên tòa
chị như bông hoa găm mình vào tuyết
đến lúc cần mới nở
những lặng thầm nhói nhói cô đơn

chân lý chưa bao giờ là dễ tìm
thời nào cũng thế
huống gì bây giờ sau lưng chị người ta còn lo kiếm
ăn đầu đá
có khi quên rằng trên đời có một thứ gọi đi ô xin...

nhưng không thể khác
thế mới là Trần Tổ Nga
tuyết xứ người ủ niềm tin của chị
kim đồng hồ nhích từng giọt thời gian...

Ngày mai con đi lấy chồng

(Cho Mai Hương)

ngày mai con đi lấy chồng
tự nhiên ba khó ngủ
không lo vì con phải làm dâu
dâu hay rể thì cũng con mình cả
mà cứ lan man nghĩ
thế là con có thêm những mối bận tâm
ngoài ba mẹ...

luôn luôn nghĩ là con bé bỏng
té ra nó đã ra khỏi mình
cầm cương một gia đình
như ba bị cầm cương ba mươi năm trước
sợ dây lúc nào cũng căng...

cũng không đến nỗi là biển dâu
vẫn là mái nhà ta cả
chỉ là chia ra
để mỗi người là mình hơn
và cũng để yêu hơn những gì ta có

ngày mai con đi lấy chồng
lại có thêm ba mẹ
và ba cũng có thêm một đứa con
như con và chị
có thêm những người thân yêu
là có thêm một phần mình đáng sống...

ngày mai
những ngày mai đáng sống...

V.C.H

Êm như nước chảy

Truyện ngắn dự thi **NGUYỄN VĂN HỌC**

Hoa phô sắc hương trong màu nắng nhẹ. Mấy chú chim đom đóm nhảy múa choành choạch trong lồng. Ông Trương Thỏa đang thư thái thả mình trong thế giới bình lặng vườn nhà thì cậu con thứ Trương Kiên chạy về, mình mẩy dính đầy máu me, sát khí đằng đằng. Kiên hùng hục vào buồng tìm vũ khí, định lao đi. Ông Thỏa nhanh chóng ngăn con lại. “Mày làm sao thế? Đánh nhau hả Kiên?”. Mặt Kiên làm ông Thỏa hiểu rằng mình đoán đúng. Với dáng hình xộc xệch thể kia, máu vương trên trán và cánh mũi, hai bàn tay trắng xước, thâm tím là biết vừa có trận so găng kinh hoàng. “Con phải giết nó”. Kiên giãy ra, cố thoát khỏi sự kiểm tỏa của cha. Nhưng bàn tay ông Thỏa siết mạnh, dứt khoát không muốn con gây họa chỉ vì giây phút nóng nảy, tức khí. Người ta có thể ngoan ngoãn bao năm, chỉ một vài giây không kiềm chế là rất nhiều cố gắng trước đó sẽ vèo trôi.

- Thôi nào, một sự nhịn chín sự lành.

Kiên bị Hồ Văn Báo, cháu đích tôn nhà họ Hồ ở Dương Tây gây chuyện, hai người đánh nhau dưới chân tháp cổ. Hai người xích mích từ lâu nên dễ gặp nhau là kiêu gì cũng hục hặc, động tay động chân. Con nhà võ động tay chân là mệt lắm. Hiện tại, Báo hơn hẳn Kiên về võ thuật nên hẳn thường khiêu khích, cố làm Kiên mất kiểm soát được bản thân mà làm liều. Lần này Kiên đã mắc mưu. Trận huyết chiến dưới chân tháp cổ không phải cuộc tỉ thí kết thân tình bạn, mà chỉ no thỏa cái bực dọc, tranh giành cao thấp của hai con hổ, một con khát máu. Trận huyết chiến tiếp tục khơi sâu mối thâm thù của hai dòng họ. Các võ đường hoặc bấm bụng nghe ngóng, hoặc hả hê vì “hai hổ đánh nhau ắt có một bị thương”.

- Con sẽ cắt tiết cả nhà nó!

- Nếu con định đi đánh nhau, con

phải vượt qua xác cha!

Không khuyên can nổi con, ông Thỏa buột miệng kêu lên. Mặt ông đỏ gay, đôi mắt mở trừng. Kiên cứng đờ, rung rung nhìn cha, đôi mắt vắn lên những vết đỏ như lửa. Sau cùng, lửa dịu, Kiên phải buông đao để cha cất đi.

- Con nuốt không trôi nỗi hận hôm nay, cha ạ!

Kiên bước vội ra nhà sau, trút giận lên mấy bao cát.

Cả trăm năm qua, họ Trương ở Mật Thiện luôn nổi tiếng hơn họ Hồ của Dương Tây. Vì thế, người họ Hồ luôn đổ kỵ, cứ được dịp là tìm cách hạ bệ họ Trương. Hai xã chỉ cách con sông nhỏ. Đứng ra những người luyện võ phải khoan hòa, nhường nhịn, nêu cao tinh thần thượng võ, đằng này họ Hồ xây bức tường ngăn cách, khiến họ Trương không khỏi buồn lòng.

Dòng họ Trương có những miếng võ gia truyền tuyệt đỉnh. Khách xa đến vùng đất võ trời văn, thể nào cũng tìm đến xin ông Trương Thỏa múa vài bài quyền để được thỏa lòng ngưỡng mộ. Thời thế đổi thay, chuyện học võ của thanh niên thay đổi, người võ sinh không ưa sự khiêm cung làm nổi lên tinh thần võ đức mà để sự đua chen, ích kỷ thấm vào từng đường quyền. Ông Thỏa thường dạy các võ sinh, *thiên ngoại hữu thiên, nhân ngoại hữu nhân*. Ý rằng, trời thì cao nhưng bên ngoài bầu trời còn có bầu trời khác, người tài giỏi chắc chắn có người tài giỏi hơn. Vì vậy, dù làm gì cũng tối kỵ ngạo mạn. Thế nên ông Thỏa không dạy hết những miếng đánh hiểm cho các võ sinh trong võ

đường, để phòng họ làm phản.

Họ Hồ lại khác. Chủ trương của ông Hồ Chí, chủ võ đường Dương Tây đặt chuyện thắng thua lên hàng đầu. Trong thi đấu họ Hồ ra đòn nhanh, mạnh, luôn triệt hạ đối thủ. Hồ Văn Báo được cha dạy tất cả tuyệt chiêu hiểm độc, không nương tay, vì thế nhiều lần Kiên đại bại dưới tay hắn. Lòng Kiên dâng lên nỗi uất nghẹn, muốn trả thù, nhưng hết lần này đến lần khác bị thân phụ cản ngăn. Sự nóng nảy, kiêu ngạo không hợp với người học võ. Ông Thỏa luôn muốn con mình theo đường chính đạo, chẳng nên cuốn vào mối thù và sự gây gổ bên ngoài.

Mối thù hằn nảy sinh từ thời cụ Trương Thương và cụ Hồ Mười. Năm qua năm, thế hệ sau không ngừng vót nhọn mối thù, khoét cho vết thương sâu hoắm. Cụ Thương là cha đẻ ông Thỏa, cụ Mười là cha đẻ ông Chí. Hai người phụng sự hai dòng họ, hai võ đường. Cụ Thương là người trong số ít võ sư làng võ cổ truyền tinh thông thập bát ban binh khí. Nào côn, đao, thương, kiếm, xà mâu, thiết lĩnh, bồ cào, kích, giáo... Cụ là huyền thoại với nhiều giai thoại đậm tinh thần thượng võ đất Bình Định. Trong khi cụ Mười kém xa cả vốn hiểu biết lẫn các quyền cước độc đáo. Ở đời, chỉ một chín một mười đã thành kỳ phùng địch thủ, đằng này người ở chiếu dưới lúc nào cũng muốn thể hiện ngang hàng. Bản lĩnh của một võ sư, ngoài tài năng còn ở đức nhân ái, khiêm tốn, nhún nhường, tôn trọng

người khác và truyền lan võ đức cho thế hệ sau.

Mùa xuân năm đó, cụ Trương Thương buộc phải nhận lời thách đấu của cụ Hồ Mười để phân cao thấp, đấu cụ Trương nhiều lần chối từ. Đúng ngày, giờ hẹn, hai cụ đến khu đồng đất giữa hai xã, nơi cánh cò vẫn dập dờn bay lượn trên những tán cây. Trước bao người dân, học trò, hai cụ cam kết không đả thương nhau mà chỉ dùng mực ghi dấu trên võ phục đối phương để phân định thắng thua. Sau màn đấu quyền, những vết mực trên áo cụ Mười nhiều hơn. Cụ Mười thua trận này. Đến trận đấu roi, hai binh khí roi mỗi đầu bọc đệm bông trắng được đưa ra. Roi cụ Trương cầm thắm mực xanh, còn roi cụ Mười thắm mực đỏ. Thời gian đấu là tàn một cây nhang, võ phục người nào ít bị điểm mực hơn tức là thắng. Sắp tàn cây nhang, cụ Mười nhảy ra ngoài, ngượng ngùng nhìn những vết mực xanh chỉ chít trên võ phục mình, chấp tay bái phục. Mọi người ào ào tán thưởng. Sau trận đấu, những tướng cụ Mười sẽ kính nể, tâm phục khẩu phục, ai dè, cụ nuôi hận, bảo con cháu phải chăm chỉ luyện võ rửa nhục.

Cụ Trương không để ý điều đó, vẫn nghĩ cụ Mười rộng lượng, vui vẻ, vô tư. Mùa xuân năm sau, mai vàng rộ nở, người người háo hức, ngư dân vui mừng trúng lộc biển, ngoài đồng mùa màng tốt tươi. Cụ Mười lần nữa thách đấu thì cụ Trương mắc cảm, cáo ốm. Họ Hồ nghĩ họ Trương coi thường, thù hận càng thâm sâu. Ít ngày sau, một tên tướng cướp nổi tiếng hung ác xuất hiện, võ nghệ

cao cường, tung hoành ngang dọc xuất hiện. Tiếng tăm của cụ Trương làm hắn khó chịu, nhưng vẫn muốn thuyết phục cụ theo mình. Không được chấp nhận, tên tướng cướp liền khiêu chiến. Không thể chối từ, cụ Trương đành nhận lời thách với tinh thần của một chính nhân quân tử.

Đêm bật bùng. Gió rít từng hồi. Cụ Thương một mình cầm roi đến điểm hẹn. Lúc này, tên tướng cướp cho đám đàn em ra thử sức trước. Với đường roi nghịch, cụ Thương đánh bại hơn chục lâu la trong băng đảng tên cướp. Tên tướng cướp cầm đao tấn công tới tấp đối thủ. Song mỗi cú ra đòn của hắn đều bị cụ Thương hóa giải. Cụ tung những đòn roi nghịch áp đảo đối phương. Sau nhiều đòn đánh hiểm hóc, tướng cướp đã chịu thua.

Bọn cướp ôm hận, quyết trả thù. Một lần, bọn chúng theo dõi cụ Thương đi làm đồng, mật phục vây đánh bất ngờ. Nhưng vẫn bị cụ Thương lấy khăn làm binh khí, đánh cho nhóm của tên cướp tơi tả. Bọn chúng phải quỳ gối xin tha mạng và hứa không dám đánh lén.

Cụ Thương trở thành huyền thoại làng võ. Tiếng tăm cụ và võ đường Trương Thương càng nổi tiếng, lan rộng, võ sinh đến dự học càng đông thì càng bị võ đường bên kia căm tức. Cụ Hồ Mười hiểu rằng, mình không thể sánh được Trương Thương, nên nhiều lần né tránh không gặp. Cụ bí mật cho con mình là Trương Chín học thêm nhiều môn phái khác, hòng tụ hội tinh túy, sức mạnh, có thể đánh thắng các cao thủ họ Trương.



Minh họa: Nguyễn Văn Căn

Giờ cụ Trương Thương, Hồ Mười đã thành người thiên cổ, ông Chín vẫn chẳng có miếng võ nào thắng được những đường roi nghịch, là cách đánh chẳng thuận theo lẽ thông thường của dòng họ Trương ở Mật Thiện. Ông Chín năm lần bảy lượt nghiên cứu các thế đánh, tham khảo tuyệt kỹ đánh roi của nhiều môn phái, song không thể điều khiển ngọn roi một cách biến hóa, linh hoạt, hiệu quả như ông Trương Thỏa. Thành con trai Hồ Văn Báo, ngỗ ngược, trịch thượng nhưng ông Chín mỗi ngày càng làm hắn xấc láo hơn. Cách đây gần chục năm, chính hắn cướp trắng người yêu của Kiên, khi mối tình đang chớm nở. Năm đó cô Khuê là nữ sinh, cũng là võ sinh xinh đẹp đến võ đường Trương Thương. Lúc tình cảm hai người đang dần bén thì Báo nhảy vào, đâm bị thóc, chọc bị gạo và nuôi một dã tâm lớn trong mình. Hắn lén lút theo dõi võ đường Trương Thương và những bước đi của Khuê. Bằng mưu mẹo của kẻ xấc láo, hắn đã bắt gia đình Khuê phải gả con gái.

Khi Khuê không thể đến võ đường, Kiên mới hiểu sự tình. Gia đình cô nợ gia đình Báo quá nhiều mà với cô gái yếu đuối, chẳng có cách gì cưỡng lại. Từ đó, cô như con rùa trong xó cửa, sinh con, nuôi con, lặng lẽ nhìn những mùa xuân trôi trong ngậm ngùi sầu tủi. Trong sâu thẳm, cô cất giấu nỗi nhớ thương Trương Kiên, chàng võ sư lành hiền, hiểu chuyện và trượng nghĩa. Ông Hồ Chín mẫn

nguyện, hã hê vì đã cho họ Trương một phen bẽ mặt. Trước mặt con trai, ông tuyên cha: “Chúng ta cướp được càng nhiều võ sinh từ võ đường dòng họ Trương càng tốt. Khi đó dòng họ Hồ sẽ nở mày nở mặt”. Chờ có thể, Báo cấu kết kẻ xấu, tung lời thất thiệt về võ đường Trương Thương. Trong sâu xa, hắn nghĩ đến một chơi cuộc sống còn. Hắn miễn phí cho tất cả các võ sinh đến võ đường nhà mình. Quả nhiên, chiêu này của hắn đã hiệu nghiệm, nhiều võ sinh đang học cha con ông Thỏa chuyển sang học ông Chín. Điều này làm Kiên chai rối.

- Chẳng lẽ chúng ta chịu ngồi yên hã cha?

Với người thường, đúng là chẳng thể ngồi yên. Còn ông Thỏa vẫn điềm nhiên:

- Như vậy cũng không sao cả. Con cứ bình tĩnh, tiếng tăm của dòng họ ta đâu dễ dàng mất đi như thế. Chuyện đó cũng rất tốt, có nghĩa là chúng ta có cơ hội sàng lọc những võ sinh không kiên trì, chỉ ham cái lợi trước mắt. Những người ở lại với võ đường ta sẽ là những người hiểu hết triết lý của ta. Ít nhưng tinh mới tốt, con ạ.

- Con chỉ muốn họ phải đại bại.

Ông Thỏa lắc đầu:

- Làm như thế, con lại sai với tinh thần võ học rồi. Người ta hại mình, mình mang thù hận mà đối lại thì mình cũng mang lòng sân hận. Họ càng xử tệ, mình càng phải đối đãi tốt. Có thể họ mới nể, dần dần hiểu ra và càng trọng mình. Đó là cái đức mưu phạt tâm công.

Từ trong sâu thẳm, Kiên tự nhủ,

mình chẳng bao giờ học được hết sự thâm sâu trong ý nghĩ của cha cũng như sự cao thượng của ông đối với mọi người, ngay cả người muốn hãm hại mình. Gần cả cuộc đời ông, những đụng độ với họ Hồ đâu phải ít, nhưng ông vẫn giữ thái độ hòa hảo. Đến nỗi, có lần, ông Hồ Chín cao giọng: “Ông khinh tôi, chứ cái ngữ ông thì nhường nhịn ai!”. Mặc. Người ta muốn tung lời lăng mạ, xúc xiểm gì thì tùy. Tâm thế ông vững ở một nếp nghĩ, mình cứ lấy lòng tốt ra mà đối đãi, rồi người ta sẽ hiểu. Cách đây hai chục năm, trong một cuộc tỉ thí, chính ông Thỏa đã cứu thể diện cho dòng họ Hồ. Thế mà Hồ Chín còn cứng: “Ai cần nhà ông giúp!”. Ngay tại các đại hội rục rỡ cờ hoa, trước mặt hàng vạn người, cả quan khách quốc tế, ông Thỏa, với sự khảng khái, một tinh thần ôn hòa, luôn coi trọng và tôn cao họ Hồ. Ông vẫn tự nghĩ, con người ta ai cũng có sĩ diện. Với người luyện võ, cái chất sĩ trội hơn, nhưng điều đó vẫn chưa thể hiện được bản lĩnh hay đẳng cấp một võ sư.

Ngày qua ngày, lòng đố kỵ được nuôi nấng, chất chồng lên đầu óc cha con ông Chín. Ông Chín đã truyền hết những độc chiêu cho Báo. Ông bảo con, giờ là thời của con, danh thơm dòng họ phải tăng thêm. Điều đó có được hay không là ở khả năng soán ngôi.

Hồ Văn Báo mang vũ dũng của mình đi thách đấu Trương Kiên. Hẳn nghĩ, càng hạ bệ, làm nhục được người họ Trương, võ đường gia đình

mình càng phát đạt. Nghe lời cha, Kiên tìm cách từ chối, nhưng hết lần này đến lần khác, Báo viết thư khích bác, bôi nhọ họ Trương, đánh đập đệ tử của Kiên. Trương Kiên lo lắng tâm sự điều này với cha. Phải làm sao bây giờ? Không. Ta không thể trốn chạy. Ta phải đối mặt với mình, với hấn. Dù phải chết cũng nhận lời. Song anh cảm thấy mất tự tin hơn bao giờ hết. Bầu trời lạnh, tâm trạng ủ dột. Anh không biết mình sẽ đánh đấm kiểu gì. Chẳng lẽ danh tiếng của dòng họ sớm bị hủy hoại trong thời của anh?

Trái ngược về lo lắng của con, ông Thỏa lại rất tự tin. Ông pha trà, gọi con ngồi lại. Lúc này, trong hương trà quện hương hoa, với tiếng chim lích chích ông Thỏa mới gọi mở, rằng Kiên có khả năng, chỉ là chưa hiểu được hết bản thân mình. Nếu Kiên có thể khám phá và phát huy hết khả năng, Hồ Văn Báo chẳng phải đối thủ. Kiên ngơ ngác. Anh không thể hiểu những ý sâu xa trong từng lời nói, chiêu thức võ nghệ của cha.

- Vậy phải làm sao hả cha?

Ông Thỏa tiếp tục gợi mở:

- Trong thập bát ban binh khí, khăn được xếp vào loại nhuyễn tiên. Nếu biết sử dụng sự mềm mại, uyển chuyển của khăn, con có thể chế ngự được những chiêu thức mạnh, nhưng thô bạo của Báo.

Thì ra, trong các chiêu thức đơn giản, lúc chậm, lúc nhanh, lúc êm đềm, khi ào ạt mà ông Thỏa dạy cho, Kiên vẫn chưa lĩnh hội được hết. Song, những điều đó sẽ dễ dàng được hoàn thiện khi anh kiên trì tập luyện thêm. Ông Thỏa bảo:

- Cũng may con có ba ngày nữa. Ta sẽ dạy cho. Binh khí khản có thể đánh vung ra một vùng rộng, phóng ra uốn lượn như rồng bay; có thể tấn công dài, ngắn, xa, gần đều thích hợp.

- Vàng - Kiên thưa - những điều này, bình thường con đã không quan tâm. Bao lần cha luyện võ khản, con lại cứ nghĩ cha chỉ tập cho vui.

Ông Thỏa nở nụ cười tươi.

- Người luyện võ chúng ta lâu nay vẫn quan niệm võ nghệ là phải hơn thua mà ít ai nghĩ đến chuyện nâng lên thành nghệ thuật. Nghệ thuật đánh khản đòi hỏi sự nhịp nhàng, uyển chuyển, quyền biến, nhanh nhẹn, mạnh mẽ, thăng bằng... Muốn được vậy, con phải phối hợp thuần thực tấn pháp, bộ pháp, thân pháp cùng các kỹ pháp của khản...

Càng tập, Kiên càng ngộ ra, võ thuật biến hóa vô cùng, thâm sâu vô cùng. Ngày hẹn đã đến, cha con Kiên và một số võ sinh đến bãi đất rộng ven sông, khí thế rộn ràng. Những gương mặt nam nữ võ sinh ngời ngời lạc quan. Nơi đây nhìn ra mệnh mông cánh đồng, ngửa mặt lên là bầu trời trong xanh mây trắng. Võ sinh nhà họ Hồ đã tụ tập cả trăm người. Cha con Hồ Văn Báo đang diễn võ dương oai.

Thấy Kiên, Báo lên tiếng trước:

- Họ Trương đã đến. Chúng ta sẽ kết thúc nhanh việc này.

Báo vừa dứt lời thì các võ đường khác cũng kéo đến xem, đông như đi hội. Chính Hồ Văn Báo kêu gọi đã mời họ đến chứng kiến sự nhục nhã của dòng họ Trương vì tin rằng phần thắng sẽ thuộc về mình. Cuộc tỉ thí quy ước ba hiệp đấu. Ai thắng

hai hiệp người đó toàn thắng. Sau hai hiệp, người thua cả hai hiệp trước có thể xin dừng đấu hiệp ba, vũ khí tự chọn.

Mọi người đứng xung quanh hình thành một vòng vây cho hai võ sĩ. Tiếng trống vang lên cổ vũ. Báo chọn đao, còn Kiên khoác tấm khản đỏ lên vai. Lúc đó, các võ sinh há hốc miệng. Họ biết binh khí khản, nhưng thời này ít ai dùng, bởi với họ nó quá yếu mềm. Báo vung đao thị uy, rồi hấn vung đao chém vào không khí vun vút, nghĩ rằng võ sĩ trước mặt chỉ chịu được vài chiêu trước thanh đại đao này. Không gian bỗng chốc như bị cắt vụn. Học trò của Báo hô vang, lùi lại phía sau nhường chỗ rộng hơn cho hai con hổ. Kiên bình tĩnh, đứng thư thái quan sát. Cái cười của anh nhẹ như hơi thở. Ở bên ngoài, ông Thỏa hiểu con trai đang nhập tâm cao độ.

Trận đấu bắt đầu. Mọi người nín thở. Không gian căng như dây đàn. Báo chém ngang, chém dọc, song phi cắt gió, khí thế hăng hái. Còn Kiên, êm ái, nhẹ nhàng như lụa mà cũng lạnh lẽo, dứt khoát để tránh những đòn tấn công của đối thủ.

Sau hàng loạt cú ra đòn, đao của Báo không thể đụng đến cơ thể Kiên. Báo dừng lại, nghĩ một hồi, rồi tiếp tục tung những đòn sắc bén.

Thật kỳ diệu. Mọi người ồ lên. Chiếc khản vốn chỉ là vật giản dị, choàng cổ, chống nắng, khi dùng làm binh khí lại trở nên linh hoạt đến thế. Kiên và khản hòa làm một, lấy chuyển động vòng tròn làm chính, tạo sức công phá trên nguyên lý ly tâm, dễ quần bắt nhờ vào sự linh hoạt của

cánh tay, phối hợp các phần của cơ thể mà tạo ra sức mạnh.

Khăn chọi với đao. Mềm mại đối đầu cứng rắn uy mãnh. Báo vung, chém những nhát dao trăm cân nhưng không trúng Kiên nên hấn càng sôi máu. Tức thì, bằng động tác nhẹ như đám mây đầu thu, Kiên tung người, bay lên, quấn khăn vào đao, rồi giật lại quàng vào cổ Báo. Cú giật mạnh làm hấn ngã nhào. Hấn bật dậy, vung đao chém bốn phương tám hướng. Lần này, nhát đao sượt qua áo Kiên. Anh lại tung khăn, chiếc khăn như con rồng nhào lộn, quấn vào đao, kéo sát Báo làm hấn mất lợi thế. Bằng động tác thuần thục, dứt khoát, một lần nữa, Kiên làm Báo ngã nhào. Anh đoạt được thanh đại đao rồi mỉm cười nhẹ. Báo đưa tay chặn ngực, máu miệng ộc ra.

Hết hiệp đầu, Báo ra hiệu không nghỉ mà vào hiệp sau. Nhưng hấn càng nóng nảy, vội vàng, càng để lộ sơ hở, tạo thuận lợi cho Kiên thi triển võ nghệ. Chỉ thêm vài chiêu thức, Báo ngã lăn, không thể dậy nổi.

Ông Chín đứng bên ngoài, thẩm nghĩ: “Đúng là tuổi trẻ tài cao”.

Ông Thỏa đứng bên ngoài, thẩm nhủ: “Con mình thật có khiếu. Hình như nó có ý nhường Báo. Nếu cậu ta ra đòn mạnh, con mình không còn đường...”.

Bất ngờ, ông Chín cầm roi, nhảy vào. Ông Chín vẫn tự hào về côn pháp của Hồ gia, được tập luyện theo phương pháp thực chiến, không hoa mỹ, không hình thức, chiêu thức không nhiều, kỹ thuật chẳng quá phức tạp nhưng từng đem lại hiệu quả cao.

Ông triệt để dùng phép âm dương ngũ hành cùng năng lực biến hóa của đồ hình bát quái để khai triển đấu pháp và bộ pháp di chuyển. Ông Thỏa hơi bất ngờ, sững lại vài giây. Đúng lúc ấy, Kiên làm động tác “xin mời”, ý rằng sẽ tiếp chiêu võ sư Hồ Chín.

Các võ sinh theo ông Chín, nay mắt tròn mắt dẹt. Họ được chứng kiến hết bất ngờ này đến bất ngờ khác. Ông Thỏa chú tâm quan sát. Trong khi Kiên tự tin đứng trong tư thế xuống tấn. Rồi đột nhiên, anh chuyển sang xuống thế thái cực quyền, với những động tác ảo diệu, kết hợp tám khăn trên tay.

Ông Hồ Chín chờ xem chàng trai trẻ trước mặt có bản lĩnh gì. Ông ào ạt vung roi. Bằng sự điều luyện đến vô vi, Kiên đã né được. Anh cũng ra đòn, sao cho không làm tổn thương đến vị võ sư già. Thực tình, anh chỉ muốn làm ông tâm phục khẩu phục. Kiên thấm đẫm triết lý vô vi. Vô vi nghĩa là “không làm gì mà không gì là không làm”. Giống như nước, mềm mại uyển chuyển nhưng có sức công phá lớn, không hình dạng cố định mà có thể có bất cứ dáng hình nào tùy vào vật chứa nó. Kiên đã kết hợp thái cực quyền và binh khí khăn, tạo nên sự ảo diệu vô bờ bến. Đây là sự sáng tạo của riêng anh, ngay lúc này, mà chính ông Thỏa cũng bất ngờ.

Chỉ sau vài chục chiêu, võ sư Hồ Chín đã bị đánh bật, ngã nhào.

Hồ Văn Báo ra hiệu cho các võ sinh chuẩn bị xông lên. Hấn cũng chộp lấy thanh đại đao đang nằm đất, định chém. Nhưng ông Hồ Chín đã kịp ngăn lại.

- Không. Ta thua rồi.

Ông Hồ Chíń lặg lể đứg dặ, tiếg gắn vớ sữ Trườg Thỏa, chắp tay, bái.

- Ông đứg là đặ dặ đượg mộg nhậ tậ. Chứg tồ xín chặ thua. Vớ khắ kế hợp thậ cực quyể, đứg là mộg sữ thí triển tuyể hỏ, nhữ nướ mà khỏg phắ là nướ. Cậ Kiề đặ khẩ chứg tồ đượg mở mặg tắ mắ.

Ông Thỏa chắp tay, đắp lể.

- Dạ, ông quá khen. Chứg tồ chỉ nghĩ đờn gắn là, vớ vớ thuậ cặg gắn dị cặg tồ. Chạ con tồ vắ tiếg nớ triết lý vớ thuậ xạ xư, lắ nhữ thắg cườg, lắ sữ bính tắnh nhẹ nhặg để áp chế sữ nớg nắ, vớ vắg.

Ông Hồ Chíń củi đầu, ngặm ngừi:

- Tồ hiể rõ mộg sữ, nhữg nhữg nắg quạ tồ khỏg vượ quạ đượg chớg mớg. Tồ xín lổi ông. Tồ vắ hắg đặg lỏg đố kị, điể đố làm ảnh hưởg đếg hỏa khí của hai nhậ. Tồ thậ là...

Lúc này, tất cả các vớ sinh đườ hướg mắ về ông Thỏa và Kiề. Hỏ Vắ Bắ lúc này cồ chừa hiể ý của chạ mớg.

- Sao chạ lặ làm nhữ thế?

Ông Chíń kég con đếg gắ Kiề. Ông bắ:

- Con phắ gặ Kiề là sữ phự. Vớ thuậ của chạ con tặ chắg là gặ sỏ vớ

cậ ấ. Cậ ấ rạ đờn đườ êm đườ, rắ nhẹ nhặg, chỉ nhữ đờg nướ chắ nhẹ mà hiể quắ cắ. Nếg con để ý thì con sẽ thắ, sữ thí triển các chiểg thứ của cậ ấ đườ là lợg dặg sức mặg của con để áp chế con. Con cặg đắg mặg thì cặg thua.

Bắ nhắ mắ, đặg quạ đi nhữ thể khỏg muố chắ nhậ sữ thậ, nhữg ông Chíń tắ lặ:

- Con đườg ương bườg nắ, chứg tặ thua rồi. Chạ xín lổi vì đặ dặg con chừa tồ.

Ông Chíń thắ, đầ là lúc mớg nhẹ nhồm nhắ vì cớ bỏ đượg sức nặg của lỏg đố kị. Ông tự nhủ, mớg đặ vượ quạ chớg mớg.

Vào ngày hỏa nở thắ, mây trắg bắg bắnh, cắnh vậ ôn hỏa, hai vớ sĩ trẻ nhằ lỏn tưng quyể cườg trớg niểm nô nứg chừa tưng thắ. Đố khỏg phắ cườg tí thí phắ chạ cắo thắp, mà là sữ gắo hữ hỏ hỏ của hai vớ sĩ trẻ hai đờg họ. Kiề và Bắ đặ bắ tay, ngay trớg chớg nớ mớg vừ cằ xớ bắg nhữg mắ đầ gắ cắ. Nắg và gắ vắ nhề nhẹ. Nắg và gắ khỏg cồ thắg thua. Chứg tồ bớ nhằ, chứg làm cườg sỏg con ngườ thề phắ ý nghĩ. Ông Thỏa, ông Chíń ngổ bớ nhằ, cườ mắ ngặg.

N.V.H

Nghi lễ ánh trăng

Truyện ngắn dự thi **TRẦN VĂN THIÊN**

Những trang báo rầm rộ đưa tin về vụ cháy cửa hàng đồ gỗ vào buổi lung lũng tối, ven con đường giáp dòng sông lặc loài chảy qua thành phố bụi. Ôn trời không có thiệt hại nào về người. Cậu nhân viên ở lại cuối cùng đã đóng chặt tất cả các cánh cửa rồi vội vã rời đi trước đó vì cuộc hẹn đường đột. Dường như chẳng có may mắn một điểm báo hay trực giác nào về những ngọn lửa, để một mắt xích nào đó bị vượt ra khỏi chuỗi sự việc và vụ cháy sẽ không xảy ra. Chẳng ai ngờ rằng lửa đã vùng lên hết một đội quân cuội bầy gió sông hối hả ra trận, chiếm trọn lãnh địa của những bức tượng gỗ la liệt lớp lớp tầng tầng. Chúng cuối cùng cũng bị khuất phục lúc sắp sửa chạm mặt ngày mới, sau khi đã tham lam hóa tro tất cả hiện hữu trong cơn cuồng bạo.

Đó là cửa hàng đồ gỗ mà ngày nào trên đường về từ bảo tàng anh cũng ngang qua. Để chống lại cơn nhảm

chán suốt chặng dài rờn rã từ cái rốn của thành phố về một vùng ven từ lâu ngỡ bị lãng quên, ở đoạn đường bờ sông này anh chọn cách đếm những cửa hàng đồ gỗ. Nhưng lần nào về tới nhà, mở cánh cửa và gặp đầu đi qua nó, anh cũng quên bằng hôm nay đếm được tất thảy bao nhiêu. Mười tám hay hăm ba, anh cứ lần quần cố nhớ nhưng đành bắt lực lặp lại việc đếm vào hôm sau. Một việc có lẽ vô cùng tẻ nhạt với số đông nhưng lại chưa bao giờ tẻ nhạt với anh, bởi những con số tồn tại trong đời chẳng thô ráp khô khan như người ta vẫn nghĩ. Vụ cháy đã làm khuyết đi một nhịp đếm, anh nhớ trong cái cửa hàng nhiều tầng ấy dường như chỉ có những bức tượng Phật bằng gỗ.

Duy nhất cửa hàng này trên con đường đó chỉ bán tượng Phật được tạo tác từ nhiều loại gỗ. Những tượng Phật được chạm trổ cầu kỳ uyển chuyển từ những bàn tay lành nghề lâu năm, hẳn

vậy. Từng họa tiết dù nhỏ nhất cũng không hề có dấu vết nào của sự cầu thả, và lúc dùng đèn đỏ nhìn thật lâu vào cửa hàng - đã nhiều lần như thế, anh nghĩ chủ của nó hẳn là một người kỹ tính và cầu toàn. Như có thứ ma lực nào đó bắt đầu từ những bức tượng kia thật sự hút anh vào một vùng bí ẩn không thể lý giải, tồn tại mà như không tồn tại, khiến anh buộc phải ngoái nhìn. Anh không rõ từng bức tượng ấy đeo gọt hình dáng của vị Phật nào, nhưng tất cả hồ như đều mang một linh hồn riêng sau cung cách ẩn nhẫn và trầm mặc, mà ở đó cái ác không bao giờ được phép hiện diện. Những bức tượng với một vẻ ngoài hoàn hảo cùng một linh hồn tự do, anh nghĩ, và tự hỏi bàn tay nào đã vượt ra khỏi những trần tục để có thể tạo nên được những linh hồn như thế? Mọi hình dáng bên ngoài của những tượng Phật kia hoàn toàn chỉ xuất phát từ trí tưởng và lý lẽ mơ hồ của con người, chẳng có ai trên đời đã từng thấy từng chạm vào những vị Phật ấy, nhưng linh hồn của những bức tượng thì ở ngay đây, và anh có thể nhìn thấy bằng một con mắt khác - không biết tự khi nào, một đặc ân chẳng? Có lẽ anh sẽ không tiết lộ với bất kỳ ai - một việc chẳng dễ làm gì, hẳn vậy.

Đi ngang cửa hàng ấy sau cơn lên đồng của lửa, anh chỉ còn thấy một vùng hỗn độn của tro tàn. Dường như mùi của lửa vẫn còn quanh quất mặc dù mây khói đã di tản hết về trời. Những chiếc lưới rợn ngợp của lửa đã quét sạch mọi bức tượng gỗ, và không quên đánh dấu mình bằng nhiều vết loang lổ chẳng rõ hình thù trong mọi góc ngách của cửa hàng, lúc này có cảm

tưởng nó đang co rúm lại. Nhưng dù những bức tượng Phật ở thể dạng nào - một vẻ đẹp tuyệt mỹ hay những tinh thể tro bụi lẫn trong tàn tích - thì linh hồn của chúng vẫn nguyên vẹn, dường như không buồn không vui, không hân hoan không khổ hạnh, có chút trống rỗng, chút điềm nhiên, tản mát giữa tầng không bên trên đám tro tàn, rồi thưa vắng dần, và mất hút sau một vài ngày vắng vất. Những linh hồn tượng gỗ có thể về đâu, anh tự hỏi, và nhận ra đời sống chỉ giá trị khi còn những câu hỏi bỏ lửng chưa thể lý giải như thế. Sự trọn vẹn hay đi đến cùng tận một điều gì đó là bất khả, những câu hỏi không thể lý giải một cách thích đáng luôn đầy bí hiểm, hẳn vậy, và luôn khiến loài người nhận ra sự hữu hạn của mình.

Có phải những linh hồn tượng gỗ đã dắt anh vào vô vàn chiêm bao không đầu không cuối suốt nhiều đêm sau đó? Thức dậy và hồi tưởng từng mảnh chiêm bao, cố nhào nặn ký ức để cho chúng một hình hài, anh thấy như mình đang đứng ở bên rìa giấc ngủ của chính mình và nhìn vào đó, dõi theo từng chuyển động diễn ra trong một bầu im lặng vi diệu. Anh đã gặp những người con gái che khăn kín mặt múa những vũ điệu không rõ tượng trưng hay diễn giải ý niệm gì, chỉ biết thân thể họ như đang cất lên tiếng gọi mê hoặc huyền bí, bằng từng động tác nhuần nhuyễn anh chưa được thấy bao giờ. Tất cả diễn ra trong ánh trăng tuyển một màu trắng rớt xuống luânh loang như sữa, anh nhớ rõ ràng là vậy, giữa vùng cát vàng hoang vu rộng đến hư vô, khi mộng và thực đã không còn ranh giới nào. Và những linh hồn tượng gỗ chấp chới bay



Minh họa: Lê Trọng Nghĩa

quanh họ lúc tỏ lúc mờ, lúc hiện lúc ẩn, phiêu diêu tựa những thước lụa mảnh đến gần như không trọng lượng, hoặc mềm mại tựa dòng chảy của con nước mùa thu, anh chỉ biết miêu tả được vậy, vào khoảnh khắc sáng tối lập lòe hiện lên muôn vàn đường nét. Có phải những linh hồn tượng gỗ đã bay về trú ngụ trong miền thăm thẳm chiêm bao? Anh không rõ. Chiêm bao ấy cứ lặp lại y hệt sau vụ cháy, khi vía anh đã lún thật sâu vào giấc ngủ. Cũng những vũ điệu mê dụ ảo huyền như thế từ những thân thể ánh lên ngân ngấn và phồn thực dưới màu trắng trắng lóa, thuần thực tựa một nghi lễ. Bắt đầu từ niềm thôi thúc khê khàng rồi mạnh mẽ đến mức anh không thể cắt nghĩa, anh khao khát được thấy khuôn mặt sau lớp khăn

mỏng của những vũ nữ ấy. Anh chờ đợi, chờ đợi mãi, trong chiêm bao từng đêm trăng sáng, trong lẫn lộn mơ thực tỉnh mê. Thấy những khuôn mặt ấy để làm gì, đôi lúc anh hỏi chính mình, rồi nhận ra đó là một câu hỏi vô nghĩa, anh không nghĩ mọi việc làm trên đời này đều cần phải có chủ đích và tường minh.

Đó có lẽ là khao khát duy nhất của anh vào lúc này. Cả sáng và chiều, thời gian ở bảo tàng tựa trăm ngàn hòn đá tảng kéo ghì anh xuống, và những giấc chiêm bao thường xuất hiện vào những đêm sáng trăng như thể một chiếc đòn bẩy, bật dậy trong anh khao khát hiếm hoi cho anh biết mình vẫn còn thứ để chờ đợi. Nếu không có chiêm bao, rất có thể anh đã hóa thành một bức tượng

ám đầy bụi mù như muôn vàn bức tượng trong bảo tàng, một bức tượng nhẵn lì nổi buồn vui, bị phủ lấp trong cái rợn ngợp đến ám ảnh của màn đêm tịch mịch. Vùng cát vàng hoang vu nơi những nàng vũ nữ che mặt múa như một nghi lễ dưới bóng trăng, có lẽ linh hồn tượng gỗ đã đưa anh tới đó như sự cứu chuộc cho những khắc giây chùng nhão trôi qua ở bảo tàng.

Nhiệm vụ của anh là trông coi bảo tàng và phủi bụi cho từng bức tượng đã ngấm sâu lớp lớp gợn sóng thời gian. Những bức tượng lớn nhỏ cao thấp được xếp một cách có chủ ý trong những căn phòng tối giản lênh loang trắng. Những nhân dạng sượng khổ, khốc cười, bi thống tội cùng hay tư lự xa xôi, giữa nhiều mảng ánh sáng chổng lấp lên nhau vàng hanh tựa bóng chiều say ngủ. Vài tượng đá trăm năm lộ nửa thân trên bị mất đầu, cất tiếng nói bằng ngôn ngữ của một cơ thể căng mẩy, mềm mại từng đường cong tài hoa. Nhiều bức tượng mình người đầu thú ẩn giấu điều gì sâu thẳm anh không thể chạm tới, nhưng chúng luôn khoắc lên anh linh giác mơ hồ đến từ phía bên kia của chiếc bóng thời gian vô tận. Muôn vàn con rồng, chim hạc, hổ thần, linh mã kiêu hãnh bên cạnh những vị thần, đức Phật chìm sâu trong tịch lặng mặc tượng. Tất cả đều hằn in muôn trùng dấu vân của ký ức, của hưng phế thời cuộc hay tín ngưỡng con người, đôi khi hóa thành dòng sông ảo ảnh róng riết cuộn trào hay đầy vực lạnh cảm choáng ngợp, nhấn chìm anh vĩnh viễn ở đó.

Như một cuộc xâm lăng trong cảm lạnh, bụi có ở mọi nơi chốn dù hữu hình hay vô hình trong lòng thành phố.

Bảo tàng, nơi mọi thứ tưởng chừng bất động giữa những cơn lốc của thời gian, bụi đã âm thầm ẩn mình và sinh sôi trong từng bề mặt, đường vân, kẽ nứt, di cư thật sâu vào bên trong từng bức tượng. Bụi bám theo muôn bàn chân người từ khắp cõi nhân gian bước vào bảo tàng, bụi lửng lơ theo những dòng chuyển lưu chậm chậm của không khí, bụi hóa thành triệu triệu tinh thể óng ánh giữa dải nắng chiếu xiên qua cửa chớp, vạch ra trên ngực tượng người nhiều đường thẳng như thể những dễ xương sườn. Mỗi tuần anh đều lau phủi, đuổi đi đám bụi lì lợm bám dày trên những bức tượng, một công việc bao giờ anh cũng nghiêm cẩn và tập trung cao độ, kiên nhẫn tiếp cận đến kẻ hở hẹp nhất, kéo dài hàng giờ trước khi bảo tàng mở cửa. Bằng cách đó, anh giao tiếp với những bức tượng bằng thứ ngôn ngữ vô thanh, một nỗi cộng cảm sâu xa khác lạ mà anh không thể tìm thấy ở đồng loại. Có lẽ sẽ không còn ai khác làm công việc này phù hợp hơn anh. Với nhân dạng cao gần 2 thước rưỡi, một dị thường trong mắt người đời lại hóa thành lợi thế trong công việc lau bụi cho những bức tượng tầm vóc đồ sộ, cao chót vót ở tiền sảnh của bảo tàng.

Cái thân thể dài ngoằng lê thê từng là một nỗi ám ảnh thường trực. Anh khước từ những đôi giày đế cao, chẳng bao giờ mua tới loại áo kẻ sọc dọc, trải nệm nằm dưới sàn thay vì phải thu mình, co chân trên chiếc giường gỗ cũ. Âm thầm từng chút, từng chút một, những đốt xương, da thịt, tay chân, cả thân thể anh vẫn bất chấp dài ra vượt mọi giới hạn sinh học, mặc cho anh đã

đi qua quãng dậy thì từ lâu. Mỗi sáng thức dậy trong nỗi trống rỗng thường trực, anh tự hỏi đêm qua cái thân thể bất trị này liệu có lén lút dài ra thêm một chút, giữa lúc hồn anh đương đắm thật sâu vào vũng lầy chiêm bao không đáy. Một nỗi sợ bất thần vụt qua rồi vẩn vò mãi giữa lòng anh mỗi khi anh phải rướn mình, nhón gót lau bụi ở những bức tượng dáng hình lênh khênh, hay những vị trí nằm khuất bị phó mặc dưới lớp bụi mù. Rằng cứ đẩy thân thể lên cao, vươn ra hết mức nhiều lần như thế liệu có thôi thúc thịt xương anh dài ra như một chiếc áo giã? Vô vàn ánh nhìn tha nhân đã bám lên thân thể anh như thể một kẻ đột biến lạ lùng. Người vợ mai mối của anh đã rời đi ngay sau lần làm tình đầu tiên với một thân thể dài quá khổ, chới với tựa chiếc cần câu oằn mình trong sức giật của con cá lớn, với những dẻ xương trơ khắc dưới lớp da thịt nhẵn nhụi, có thể vô ý làm đối phương đau giữa những va chạm thể xác. Đôi khi nằm im để bóng đêm thấu buốt vây bọc lấy cơ thể, anh thấy mình đích thị là một thân củi mục lâu năm, đang bị bầy một bò ra từ những chiếc kén của nỗi ám ảnh khoét dần từ bên trong, chỉ còn lớp vỏ thô cứng. Anh hoài nghi về sự tồn tại của mình, anh tự phủ nhận chính anh, rằng cơ thể này không thuộc về anh.

Anh nằm giữa những bức tượng bật cảm trầm mình trong ánh trắng lim lim, xuyên qua từng ô cửa tràn vào gian phòng trắng. Khi trắng đổ như thác bên ngoài bảo tàng, anh ở trong này lặng im đợi sự trở lại của những nàng vũ nữ

che mặt trong nghi lễ ánh trắng. Đường như vóa anh vẫn dùng dằng chưa chịu bước qua cánh cửa mở vào miền chiêm bao, nên anh còn đang kiên nhẫn vắt tay nhìn lên vòm nhà, thả ánh mắt trần trụi lặn ngụp giữa thác trắng. Một đàn ý nghĩ hóa thành bầy nhện chăng tơ ngang dọc trong đầu anh rồi rậm. Chúng dẫn anh trở về cái cửa hàng đồ gỗ đã hóa tàn tro đặt diu những linh hồn tượng gỗ, buột anh lại với đám câu hỏi lửng lơ vĩnh viễn chẳng có lời hồi đáp. Người ta bảo chính người chủ cửa hàng đã tự tay gây lửa đưa tất cả về hình hài tro bụi. Anh tự hỏi cơn có từ đâu? Có phải trước đó những ngọn lửa ấy đã bùng lên từ rất lâu rồi âm ỉ cháy mãi, ở sâu bên trong người chủ cửa hàng? Hẳn là đã có một chuẩn bị kĩ càng cho sự khởi sinh của những ngọn lửa, anh không nghĩ chúng được bắt đầu từ một bốc đồng nhất thời hay mộng mị ảo giác. Liệu rằng lúc ánh lửa chỉ mới là một đốm nhỏ leo lét trên tay, người chủ cửa hàng có lưỡng lự trong khắc giây nào đó, trước khi để chúng nở ra thành bầy phần phật trước mặt mình? Đôi khi chẳng có cuộc chiến nào trên thế gian tàn nhẫn và đốn đau hơn cuộc chiến giữa lòng người vốn đầy mâu thuẫn. Người chủ cửa hàng đã ở đâu trong suốt cơn trào dâng của lửa - câu hỏi ấy cứ lặp lại trong anh, vào khoảng khắc những bức tượng gỗ hình Phật rực sáng lần cuối và cùng nhau đi vào vĩnh cửu?

Anh nằm bất động trong đêm tịch mịch. Thời gian chảy qua bảo tàng như gặp quãng tù, nghẽn lại và dồn ứ đến mức anh nghĩ mình không còn thở được. Tuồng như có tiếng rầm rút từ

đầu đó bên trong bảo tàng, đơn độc, day dứt, lúc trầm buồn ngắt quãng rồi nhỏ dần chỉ còn nghe hơi thở, lúc ngỡ đã im vắng, bật cảm, lúc lại nấc lên sắc lạnh xé vụn màn đêm tựa tiếng mèo kêu mùa động dục. Anh vô thức đứng dậy men theo những vệt trắng đi tìm tiếng khóc ấy, toàn thân bỗng cuống cuống run lên giữa những bức tượng bất động lạnh lẽo, cả bảo tàng như đang không ngừng rơi giãn ra về phía vô cùng, khiến mọi thứ trở thành bất định. Từ đâu muôn vàn tiếng khóc đồng loạt nức nở xung quanh anh, vỡ bung ra tựa những mảnh thủy tinh của vào bóng đêm giữa ánh trăng bạc. Những bức tượng đang khóc. Những giọt nước mắt vô hình. Như thể bao nhiêu hỉ, nộ, ái, ố trần gian đều đang trào lên cuộn cuộn giữa bảo tàng. Những tiếng khóc khàn đặc, lạnh lói, lê thê, đứt lìa. Những tiếng khóc đàn bà, đàn ông, người già, con nít. Những tiếng khóc góa bụa, mồ côi, oan khiên, lầm lỡ. Những tiếng khóc trần ai, dày vò, tức nghẹn. Ngàn đôi mắt bỗng hóa thành đáy vực, những bức tượng bắt đầu run rẩy, dồn nén, bung thoát. Anh ngã xuống dưới chân một bức tượng mình người đầu thú sừng sững, cùng lúc có tiếng rống xé trời vút lên. Rồi anh thấy giữa ánh trăng rờ rờ, từng bầy chim hạc, phượng hoàng, khổng tước, cùng chấp chới những linh hồn người và thú nối nhau bay về trời. Anh vụt đứng dậy xấp xỉ chạy theo, rướn người hết cỡ về phía ấy. Nhưng anh bất lực không thể bay lên, một bức tượng đá bỗng hiện ra trước mặt. Nơi đó, những giọt lệ óng ánh đang lẳng lặng rơi xuống từ hốc mắt tượng một người đàn bà khổ hạnh,

loang ướt cả mảnh vải bọc đứa con còn ẵm ngửa trên tay. Anh bỗng thấy buốt ran lồng ngực mình. Một đàn gió từ đâu kéo tới, vuốt qua mặt anh thông thốc. Mở mắt ra anh thấy từng vốc trắng đang chảy vào bảo tàng qua những kẽ tường bắt đầu nứt toác, trảng ngói vỡ liên tiếp khô khốc trên cao. Những tiếng khóc đã im bật. Từng chiếc đèn treo lủng lọng giữa trần nhà lần lượt rơi, cả bảo tàng đang rùng rùng đổ xuống. Anh nghiêng ngả, hộc tốc chạy đi, chạy mãi, sau lưng ánh trăng vẫn mặc nhiên khoả xuống những hoang tàn.

Anh nghĩ việc ở bảo tàng ngay sau giấc chiêm bao ấy. Việc đối diện với những bức tượng như trước kia với anh bây giờ là bất khả. Anh rời thành phố, không bao giờ có ý định sẽ quay lại chốn này, cùng lúc anh cũng nhận ra chẳng nơi nào trên thế gian mà anh thật sự thuộc về. Anh lên tàu và ngồi ở toa cuối, cố vẽ lại trong tâm trí chính anh của quãng thiếu thời sống dưới mái chùa có những sư cô. Nhưng mọi hình ảnh đều chập chờn như hiện lên từ một tấm đĩa xước cũ kĩ lâu năm, anh luôn cảm thấy mình bất lực khi đối diện với thăm thẳm ký ức. Một vùng trống rỗng chẳng rõ từ đâu dần loang ra và chiếm hữu khắp tâm trí, khiến anh ngỡ như mình đã từng không tồn tại. Anh tự hỏi người ta sẽ tồn tại thế nào nếu ký ức bị mất sạch vào cái hố đen xoáy hút và khó lường của thời gian? Ngồi trên tàu, anh ngả đầu lên thành ghế và nhắm nài đợi giấc ngủ vẫy tay đón anh vào. Ánh trăng đầm đẫm ngoài ô cửa toa tàu rơi vào khuôn mặt anh như thôi

miên, khơi dòng ý nghĩ về những nàng vũ nữ che mặt đã lâu không trở lại. Đôi khi anh tự hỏi họ đến từ đâu và nguồn cơn nào anh lại gặp được họ. Có phải họ là người của hàng trăm năm trước, phía bên kia ranh giới của đời sống mà anh đang dự phần? Khuôn mặt sau lớp khăn mỏng kín đáo của những nàng vũ nữ ấy vẫn luôn là một bí ẩn cồn cào trong anh.

Có tiếng trẻ khóc ngằn ngặt. Anh ngẩng dậy đảo mắt vòng quanh toa tàu, tìm kiếm để chắc chắn rằng tiếng khóc kia không phải vọng ra từ tâm trí. Đã nhiều lần anh nghĩ mọi thứ xung quanh mình đều không thực. Phía bên kia, một bà mẹ trẻ mắt ngủ đang uể oải dỗ con nín khóc. Anh lại ngả lưng lên thành ghế và khép hờ đôi vành mi, con tàu vẫn lao đi vun vút, một đoạn nhạc trầm trầm không điệp khúc anh đã nghe từ đầu cứ lặp lại trong đầu. Đột nhiên bức tượng người mẹ khổ hạnh bỗng con, với những giọt lệ lẳng lặng tuôn từ hốc mắt bất ngờ trở lại trong anh. Bao nhiêu năm lắm rồi lau bụi cho bảo tàng, anh chưa bao giờ thấy bức tượng đó ngoài đời thực. Liệu người đàn bà ấy có can dự gì đến cái gốc tích mơ hồ và tù mù của anh? Từ lâu anh đã không còn cơ hội được tưởng mình chính gốc gác của mình. Những sư cô trong ngôi chùa anh lớn lên đã về đâu khi ngôi chùa biến mất sau một trận lở núi? Đời sống này luôn chực chờ những sự biến mất, buộc ta phải sẵn trong tâm thế đối diện với những biến mất quanh mình, cho tới một ngày đến lượt ta.

Anh về đứng giữa một vùng cát vàng mình mông, nơi anh được người

ta tìm thấy bằng những tiếng nấc buốt khan và cô độc, giữa mùa trăng đầu đời rợn ngợp sóng sánh. Anh tự hỏi đêm hôm ấy có như đêm nay, những trăng cát đắm mình trong ánh trăng tựa một bình rượu luân loang rót mãi không đầy. Giữa miền hoang vu lặng gió, một bầu tĩnh lặng tuyệt đối đang chiếm lấy tất cả, ánh trăng mỏng tang dường như cũng ngấm sương lạnh buốt da thịt. Những vân cát nổi dài tựa những dấu vân tay của gió để lại, trải đến ngút ngát phía triền núi bạc u tịch ở chân trời. Anh tung lên cao một vốc cát đầy hai bàn tay, muôn hạt cát vàng hoá thành những tinh thể lấp lánh tự do bay giữa miền trăng tinh khiết. Liệu rằng đêm nay, nơi hoang mạc bát ngát này, anh có được gặp lại những nàng vũ nữ trong nghi lễ ánh trăng, được tỏ tường khuôn mặt của họ sau mảnh khăn hư ảo ấy? Có thể có, cũng có thể không. Anh nhận ra chẳng thể sống bằng cách cứ mãi đợi chờ và bám víu vào những điều vô định.

Anh ngồi xuống bên mớ củi khô lổm đổm địa y gom được từ vạt rừng gần đó, lần lượt xếp chúng lên nhau và bắt đầu nhóm lửa. Lửa lóe sáng tựa những ngón tay thon từ khoanh lá mục vượt sang những thanh củi, dẫn bùng lên thành ngọn nháy nhót bẽn lẽn. Một cánh chim từ tốn bay về bóng trăng trầm mặc phía sườn núi thẳm sương. Có niềm ấm áp dâng lên từ sâu thẳm khiến lòng anh hân hoan khe khẽ. Giữa hoang mạc bao la, từng thớ vỏ cây khô cong mình bắt lửa tanh tách, trước mắt anh quang sáng phiêu dao của lửa đã hòa vào ánh trăng bất tận.

T.V.T

Hai dòng chảy

Truyện ngắn dự thi KIM TIẾT

1.

Chị ngồi thư thái trên bậc tam cấp vườn sau, con sông gần vọng tiếng nước vỗ bờ. Đầu đó chim sâu hót. Lá chết rụng đầy, rụng và nhuộm vàng vương giả. Phút lắng dăng yên bình chợt tan biến, nhà bên dội hỗn âm loảng xoảng vỡ.

- Đánh chết luôn đi! - Tiếng con gái trong trẻo.

- Ai biểu không nghe lời. - Giọng khàn.

- Đánh cũng nhìn chứ? Rách môi rồi, hu hu...

- Đưa đây chậm cho. Mẹ...

Chị bật cười, vừa lắng nghe xô xát câu hò cất lên như trôi trên sông giữa trưa diu dặt.

- Hò ơi... Nước chảy re re, trứng cá linh theo dòng trứng nở. Anh có vợ rồi, mặc có vợ, em vẫn s... ương...

Âm "ương" kéo dài, dây dưa rung. Nếu là đàn ông, chị cũng bị níu ngã sắp.

- Mụ nội mi, có im cái mồm cho người khác ngủ khôn? Chị Lý thức dậy tề.

Rúc rích cười.

Khuya, không gian mềm. Hiên nhà kề nhau, các cô gái ngồi ké bậc thềm của chị, chuyện trò rôm rả.

- Lão nớ tởm, người toàn lở loét.

- Tiền của lão cũng tởm hen? Ăn mình ên, mắt sáng như mắt cú. Ha ha...

Thật ngại, ước gì mặt tiền không là hành lang phố làm lối đi chung. Nhìn hai con ngủ, nỗi buồn dâng mắt chị. Đôi khi chị gặp một bao cao su, đồng tàn thuốc vút bừa. Sân trước, trái tim chị đều để trống. Có người đàn ông trong nhà phải tốt hơn không?

2.

Căn gác trọ buổi sáng im lìm như bỏ hoang, các cô gái đã ngủ vui. Lý tựa cằm lên khung cửa sổ, hướng về dãy núi xa. Nỗi nhớ khê khàng, chậm chạp gặm mòn. Bên kia núi, còi cút ngòi nhà

nhỏ tuềnh toàng. Con bé đi học có đội mũ không? Bất chợt, Lý nhìn sân trời nhà cạnh. Chị đang dạy, áo vàng nhẹ hắt sáng như nắng rơi trên sông, khuôn mặt thánh khiết gọn buồn. Cô đưa tay sờ má, rùng mình kéo tóc che. Thở dài. Hồi bé vẫn thích làm cô giáo, cô cười. Nụ cười lạc lõng, mắt xa xăm cô trôi vào ký ức.

Xóm núi hiền lành, vườn trái mọng quả, núi chu môi hôn. Gió đêm rạt rào hoang dại. Thiếu nữ yêu. Buổi hẹn hò dốc mòn tràn hoa xuyên chi trắng. Anh ta nhẹ nhàng như cỏ lau, cô mơ về ngôi nhà nhỏ.

Phận thua canh bạc. Đang như tiếng reo của đồng tiền trong đĩa xóc, chẵn lẻ đều vui. Tan sở làm về, đoạn vắng cô bị đám người lạ vây quanh. Người đàn bà ba máu sáu cơn xông vào túm tóc, tru tréo gài đi giặt chổng. Cô chết đứng nhận trận đòn.

Mấy vết rạch dài trên mặt xô đời cô đổ ập. Gã đến cùng vợ, mặt trơ mốc thốt. Đàn ông đẹp mã trở tráo, phong thái cũng giống phường ăn quýt. Người thẩm phán nhìn cô thương xót nói lần sau yêu ai nhớ tìm hiểu kỹ dùm, thời nay nhiều ma đạo. Cô bị thôi việc. Vết sẹo không liền da.

Từ bệnh viện về, soi gương, cô không thấy mình. Vết sẹo phát nhất chém tuyên án tử. Chiều tháng mười gió núi hóa ngựa hoang, đập âm âm vào cánh cửa gỗ cũ buồn thảm gọi. Lòng tan hoang hơn ngàn vết dằm, chân vô thức dẫn cô đến vũng Tĩnh. Bến nước sâu, sâu đến nỗi mọi u uất không ngoi lên được. Một bàn tay nắm vai cô, kéo cô lại và ôm chặt. Thật nhẫn tâm, mới đó thôi mái tóc mẹ bung màu

bạc. Cô giữ vết sẹo như đóng đinh sự thù hận vì non dại.

Mấy mùa hạn kéo dài. Vườn trái xác xơ, rụng đầy những dấu buồn. Cô ru cục máu lớn dần trong bụng mình "Phận sao phận bạc hơn vôi".

Bỏ ngoài tai ong ve xì xào, cô đi xin việc. Người nhận hồ sơ e dè, nhìn xoáy vào vết rạch. Mặt cô như ấn dấu lý lịch tối mù. Cái đói giăng thiên la địa võng. Cô tìm quanh nhà, còn gì nữa bán không?

Xóm Núi, hết hạ rồi đông, mùa lạnh về, heo hút. Thăng con trai chơi trò trốn tìm cùng cô thuở nhỏ số phận cũng gian nan. Vợ hắt bỏ cái nghèo lê lét bám theo ba mùa rẫy. Mẫn đứng bờ rào, níu tay cô chìa túi gạo. Cô vùng mạnh, nước mắt lẫn tủi hờn. Sự tử tế nào cho không.

Ông ta thô bạo đẩy cô nằm xuống giường, bàn tay nóng rầy lột chiếc áo, mài đôi môi cục súc lên má. Mái tóc xõa dài giấu vết sẹo rồi tung. Chợt ông ta bật dậy như lò xo, bấm công tắc đèn. Cô lấy tay che mặt. "Má em bị làm sao vậy?". Cô im lặng. Ông ta nhìn như nhìn rác, đặt tiền lên nệm, rời đi. Cô xám mặt, bẽ bàng. Ai nói đàn ông phong lưu vì chút ấy? Chút ấy mở lòng, cũng bản năng da thịt gài một con. Đêm rưng rức khóc, cô cười khẩy. Chao ôi nín đi! nỗi nào vung nẩy. Mua vui, của vui phải xứng với đồng tiền bát gạo. Mẹ cha nó! Thật vô lý khi dân gian phán "*mặt sao ng** vậy*". Rũ rượi, cô thấy mình như cây chuối trong vườn mẹ. Một cơn bão đi qua, tả tơi tàu lá! Con cô cần ăn, cần thuốc. Mẹ cô cần tái khám cho chứng thoái hóa khớp người già. Ngày sau cô đi tìm... vết trượt dài.



Minh họa: Nguyễn Văn Cẩn

3.

Chị ngồi chăm nốt số bài, nghe con để ri ri gọi bạn. Đêm mát rượi tràn qua rèm lá. Nhà bên có bước chân chạy thậm thịch. Phía đó vẫn vui muộn, rúc rích như chuột. Tiếng đập cửa sau nhà, chị sợ hãi nghe âm thanh gõ nhẹ và dồn ở cửa hậu, giọng nữ khản khoản cầu xin: “Chị ơi! Mở cửa cho em vào với”. Chị hỏi ai? ngập ngừng kéo chốt. Lý đổ ập vào, mặt tái mét.

Lý thì thầm “công an”. Chị hoang mang không muốn dính vướng pháp luật. Nhưng Lý thảm hại như chuột nhắt trước miệng mèo, chị không nỡ.

Ngoài vườn bước chân sục sạo. Chị và Lý nép sát vào góc tối. Vết sẹo mặt Lý giật giật. Chị nén sợ, choàng tay qua người cô vỗ về. Rất lâu, mọi vật im ắng, chị thận trọng hé cửa. Ánh trăng muộn ulla vào tường như pháp luật chiếu soi đến những kẻ phạm pháp.

4.

Lý nổi hết gai ốc nhìn gã, phút chốc cô co rúm. Bóng đèn mờ xa, mưa lất phất làm gương mặt gã tái nhợt ma quái.

- Tàu nhanh không em, bao nhiêu một cước?

Gã không nhận ra! Đêm đồng lửa với cô, mái tóc che giấu cô, trời đất thương xót cô. Một luồng điện lạnh chạy qua người.

- Năm trăm!

- Gì? Nhìn bộ dạng xèo hẻo, tưởng bê non hỏ. Ba rưỡi được hông?

Máu dồn lên cổ cô đánh ục. Đêm không đủ sáng, trăng lẩn vào mây, gã không nhận ra gương mặt tử thần đang gập đầu.

- Để anh chở vào bãi đáp gần, sơ sài nhưng gọn. - Gã nhăn nhó.

- Đạo này công an kiểm tra gắt. Chịu khó ra ngoài ven chút, em dẫn đường, mấy cái chòi rất rẻ. - Cô thấp giọng cho thêm khàn cổ ẩn mình.

- Ok! Có gió đồng mát, hớ hớ...

Cô lên xe, đánh cong mông kiểu mời gọi của con cái sau làn váy mỏng. Gã cười dâm dật. Một tay cô luồn qua áo gã mơn trớn, tay còn lại nóng rực mò mẫm chiếc túi mang bên hông. Từ những kinh nghiệm cay đắng, khi hành nghề cô luôn mang theo con dao Thái. Lưỡi thép lạnh như cửa vào vết rạch cũ. Cô cầm chắc con dao trong tay, bộ ngực phồng thực thả rộng mềm mại áp vào lưng khiến gã rùng mình. Con rắn rình mồi phải có thủ thuật, cô bầu nhẹ mấy ngón tay đẩy móng nhọn vào bụng hắn.

- Anh muốn phát điên, còn xa không?

- Chút xíu nữa thôi, anh được đền bù. - Cô ngọt ngào.

Tiếng ếch nhái bờ mương gọi tình. Vài nóc nhà ngói đơn sơ vụt qua, thấp thoáng ánh đèn. Cô ghì chặt tay ôm, mũi dao nhọn lăm lăm.

- Hình như em còn vội hơn? Vậy

tiền bạc gì! Cả hai cùng được mà.

Câu nói như gáo dầu tạt vào đóm lửa. Máu bốc trên mặt, cô nâng con dao. Đúng lúc ấy không gian đầy bóng tối bị xé rách, một bé gái trong căn nhà vừa lướt khóc thét gọi ba ơi.

Cô tỉnh cơn thôi miên. Đêm con bé mê ngủ, giọng non nớt nó gọi ba. Máu mù thâm sâu hay bản năng cội rễ luôn tiềm tàng khi con bé sợ bóng tối?

- Bỏ tôi xuống!

- Húng bắt tử vậy bà, nơi này sao được?

- Tao nói bỏ tao xuống! Mày hiểu không? - Cô ấn mũi dao nhọn hoắc vào lưng.

Gã phanh gấp, đầu xe quay ngược. Con đi láo, gã chồm lại. Cô hất mặt bước xuống, đưa cao lưỡi dao trong tay, đôi mắt lạnh nhìn gã như thần chết thách thức. Dưới ánh đèn xe, nhận ra khuôn mặt hằn vết rạch của cô, hoảng hốt gã rồ ga bỏ chạy.

5.

Chị mở cửa sân sau, hít đầy lồng ngực mùi cỏ dại. Mảnh đất hoang hoá, không rào giậu giữa hai nhà thông thốc gió sông, tràn trề hơi nước. Hé cửa gió ủa vào, cuốn theo chiếc lá khô nhà bên kia, thì thảo buồn chết đi được.

Mùa hè đàn bướm bớt về, chị dọn vườn, trồng rau sạch. Xen lẫn dây chua me đất mọc dày, bụi hồng Khánh tặng vươn lên, kiêu hãnh nở. Cầm chiếc kéo băng qua cỏ, chị đột ngột dừng lại, suýt kêu lên. Bậu cửa bên kia, Lý bất động như chết ngối, mái tóc rối bù hất cao, để lộ khuôn mặt nổi những vết rạch đỏ. Gương mặt ma mị, đầy nước mắt.

Chị mạnh dạn bước qua, lặng im

ngồi bên Lý, như đêm nín thở trốn cuộc truy bắt. Cánh cửa giống tâm hồn đàn bà lâu ngày không được mở, đầy ảm mốc. Nhưng ngoài kia, nắng vẫn đổ lênh loang, cỏ non ngai ngái hồn nhiên mềm mại. Chị quàng tay qua vai Lý.

- Bước ra là ánh sáng. Sau hoàn cảnh là cách chọn. Với thẩm mỹ bây giờ, mặt em hoàn toàn có thể xinh xắn. Em còn bà cụ và con bé.

Lý lau nước mắt, nhìn dãy núi xanh nghiêng hướng nắng. Chị nhỏ nhẹ "Đất núi dầu cần nhưng thương thì cỏ mương cũng ngọt, cả nhà em rau cháo có nhau". Lý im lặng. Ngoài vườn, gió buông tuồng thốc lá vàng. Chị rủ Lý cùng dọn vườn, trồng rau. Lý gật đầu.

6.

Sáng sớm Khánh đến, cười tươi đùa trật tự khu vực thăm nhà.

- Hai người cần giúp gì không?

Lý nhận ra Khánh trong đêm truy lùng. Gai ngạnh, cô vênh cằm.

- Hôm nay gió độc.

Khánh bật cười.

- Cô Lý giỏi quá. Làm vườn vất vả nhưng đường xinh hơn.

- Không giỏi có mà đứng đường. Cô hắt mặt, những vết rạch tím rìm

- Đội thiện nguyện đang thiếu người, cô đến giúp chị em nhé. - Anh chân thành.

Sau bao thuyết phục của chị, Lý nhận lời.

Điểm chuyển lương thực, cô gặp Mẫn. Cô tránh anh, mặt đỏ bừng.

- Lý ơi! Để anh phụ cho.

Mắt Mẫn sáng lên, đầy tha thiết. Anh vẫn nuôi dưỡng rung động đầu

đời. Cuộc sống cay nghiệt hay lỗi anh nhút nhát để con chim nhỏ lạc quê, chịu nhiều giông bão? Rút rè chạm bàn tay cô, anh nhẹ nhàng.

- Em còn thương xóm núi không? Mẹ và con bé nhắc em luôn. Anh vẫn đợi.- Mẫn nhìn cô đắm đắm. Vết sẹo như mờ, mặt Lý hồng sáng.

- Hai người quen nhau à? Có cần tôi ráp thành một đội không?". Khánh tỉnh ý.

Lý e thẹn cười, Cô thấy biết ơn người từng truy bắt mình.

Khánh xin cho cô một chân phục vụ trong nhà hàng cơm. Cô cảm động rút nước mắt. Mạnh mẽ, anh nắm tay cô đặt vào tay người chủ.

- Tôi giao cô ấy tận nơi, trăm sự nhờ chị.

- Anh yên tâm, nhà hàng có khối việc. Tôi dò hỏi rồi, cô ấy khéo lắm.

Lý nóng rần mặt. Bao lâu rồi một bàn tay tin cậy cầm tay cô?

Khuya, nhà hàng đóng cửa. Cô về muộn. Đêm dường như lạnh, trời trở gió. Cô áp bàn tay Khánh đã nắm vào má tìm ấm áp, rùng mình. Nhắm mắt, cô cảm giác hạnh phúc len lõi chạy qua cơ thể. Mở cửa phòng trọ, cô lúi húi tìm túi ni lông, cẩn thận bao bàn tay Khánh đã nắm giữ yên hạnh phúc bất ngờ. Cô mở mạnh vòi tắm, ước mình thanh sạch. Nước chảy tràn qua chiếc túi, xào xào. Cô nghe như cơn bão quét trên lá, thổi thốt. Thì ra nó ẩn nấp đâu đó rất gần, chỉ chờ thêm chút giao mùa là bùng lên dữ dội. Yếu đuối để yêu, cô khóc.

7.

Lý bệnh, sốt cao. Trong mơ, cô

thấy Khánh dắt tay chạy qua vùng lửa, hướng về phía núi. Ngôi vườn nhỏ hiện ra thơm mùi cam chín. Cô kéo anh vào vườn trái nhưng anh buông tay, đi xa dần. Cô đuổi theo, bóng anh càng mờ nhạt. Sợ hãi, cô gọi to Khánh ơi.

Cô tỉnh lại khi bật thành tiếng, nhận ra chị đang đắp chiếc khăn ướt lên trán mình. Khánh đứng cách vài mét, cầm túi cam lớn. Chiếc quạt máy trong phòng mở nhẹ, kiên nhẫn quay tròn đều.

- Em đói chưa? Chị có nấu cháo hành.

Khánh đặt túi cam lên bàn, giục chị

- Nhanh lên em, còn đưa con bé đi học. Gắng nhé Lý.

Cô cảm giác tủi thân. Bệnh tật là phép thử để kết nối. Chỉ cần anh nắm tay, mọi giông gió không đáng sợ.

- Bác sĩ bảo em ổn. Chị đã nhờ hộ lý quan tâm, em gắng ăn cháo cho mau khỏe.

Cô gật đầu, quay mặt vào tường khi thấy Khánh ân cần dắt tay chị bước ra khỏi phòng. Chênh vênh cô thấy mình bước hụt, ngã sấp. Họ thuộc về nhau như mặt trăng và trái đất bằng tình yêu nâng đỡ. Cô là mảnh dị vật sao băng xám xịt lạc đường. Con người thường ngộ nhận giữa thương xót với tình yêu.

8.

Chị đứng sững như trời trồng trên tam cấp. Mắt nhòe đi, chắc tại cây dâm bụt đông đưa mấy chùm hoa đỏ chói. Dưới gốc cây, Khánh nâng tay Lý về ân cần. Chị thấy đất sụt dưới chân, tai ù ù. Nụ cười, chị xấu hổ tưởng như

mình vụng trộm. Họ đang hạnh phúc, mình rình rập làm gì? Chị thối lui, nước mắt tràn má, chơi vơi va vào cánh cửa. Nghe tiếng động, Khánh và Lý ngoái lại, đồng kêu lên nhưng chị đã bước vào nhà, đóng sập.

Hai ngày, Khánh đến tìm, chị tránh mặt, điện thoại tắt máy. Thôi thì duyên phận. Những chuyến đi có ngã rẽ bất ngờ, lòng người cũng vậy. Đôi khi chị gặp Lý hái rau ngoài vườn. Chị đỏ mặt như mình có lỗi. Nhà sát vách, cơn gió thổi tránh sao chung va đập, hướng hồ con gió buông tuồng? Có thể Khánh nhiều trắc ẩn, có thể chị chưa đủ hiểu anh, hay anh bỗng say nắng mới. Điều tốt nhất bây giờ là chị hãy bình thường.

9.

Ngày chủ nhật rảnh rỗi, chị làm món bún riêu cho các con vui. Chị định mời cả Lý tham gia. Chị muốn nghe Lý nói rõ ràng. Cái ồn ào, vô tư lũ trẻ sẽ giải tỏa không khí ngưng ngập. Đi chợ về, chị thấy giỏ trái cây đặt sẵn trên bàn. Bé Chích liếng thoảng "Cô Lý gọi mẹ". Chị chạy sang, cửa nhà Lý tro khóa.

Chị lật tờ giấy nhỏ trên giỏ trái, dòng chữ mềm mại con gái hiện ra.

"Bông hồng cho thánh nữ. Bên kia núi có người chờ em dẫn triển dốc gió đây".

Chị mở tung cánh cửa sau. Những đoá hồng vàng bùng sáng trên khoảng đất nham nhở mới. Con sông sau nhà vẫn ộp oạp vọng tiếng chảy tràn bờ. Dòng chảy có thể đã tìm ra biển lớn, nhưng có thể lạc đường đi vào ao tù. Chị nghĩ đến mình, ngồi thụp xuống bậc thềm, chị khóc.

K.T

Từ ngày 17 đến 26.5, Trung tâm hỗ trợ sáng tác VHNT (Bộ VH-TT-DL) phối hợp với Hội VHNT Bình Định tổ chức Trại sáng tác VHNT tại Nhà sáng tác Đà Lạt. 15 văn nghệ sĩ là hội viên của Hội VHNT Bình Định tham dự trại này. Kết thúc Trại, có 47 tác phẩm được nộp quyền trong đó có 20 bài thơ, 6 truyện ngắn (có 3 truyện thiếu nhi), 2 tản văn, 4 ca khúc và 10 tác phẩm nhiếp ảnh, 3 công trình nghiên cứu VHĐG, 2 bức tranh acrylic...

Văn nghệ Bình Định số này tuyển chọn đăng một số tác phẩm từ trại này.

Tiếng thông chiều

KHỔNG TRƯỜNG CHIẾN

Chiều rơi nghiêng nghiêng Đà Lạt
tiếng chuông gió nghiêng nghiêng mù sương

Mưa ẩm ương giữa rừng thông ba lá
phù điêu câu chuyện lên thân cây nứt nẻ
bằng thớ gỗ tước theo chiều dài đô thị
bằng dòng nước của người Lạch
bằng vết nhựa tủa ra thơm mùi thơm của đất
của những tia sét mờ côi.

Và...

những tán thông trầm ngâm bên ngôi mộ
nhìn rong rêu trên viên ngói hình vảy cá
tán thông ngơ ngác dưới những thung,
những triền ngập tràn ánh sáng
như thể đang viết lên dòng tin nhắn cuối ngày.

Cho kẻ lạc giữa rừng chiều
bỗng thấy mình hóa thành chiếc lá
lơ lửng trôi trong bản nhạc
sững sờ lần theo dấu tích mùi hương kỳ lạ
trên triền đồi
trong rừng thông lặng lẽ

Chiều buông xuống
thông vẫn chẳng xanh thêm
chỉ sâu hơn một khoảng trống
bầy chim ngủ trên cành
gấp ngọn thông gầy viết thư tình lên áo phổ

Rồi...
Có ai nghe thông khóc giữa trời sương?
tiếng thút thít từ mệnh mang
để cơn đau hóa thành mây trắng muốt
và chuyện xưa tan giữa rừng thông già...

Bảo tàng của những cơn mưa

NHIÊN ĐĂNG

Nơi con ong rừng tìm mùi hoa cà phê hút mật,
là nơi những thân thuộc của người Đà Lạt xưa trú ngụ
trong cơn say chập choạng của đất trời,
dưới cây thông trăm tuổi
người Lạch làm nhà đốt lửa
kể cho nhau nghe về chuyện rừng chuyện suối
chuyện con mang vấp phải chiếc bẫy thợ săn
kêu lạc giọng giữa đêm mưa thao thức...

Tôi đi qua những Homestay, Farm,
săn mây, ngủi sương, uống gió
tiệm cà phê The Lam
nơi trưng bày những tác phẩm điêu khắc
của sinh viên Đại học Kiến trúc
một cái răng khôn,
người con gái cuộn lại trong chiếc kén,
mùi hương hoa loa kèn vàng
đêm Đà Lạt trưng bày những cơn mưa nặng hạt.

Nơi người Lạch làm rẫy, sinh con,
họ cắm chân mình vào đất,
cấy hồn mình thành cây rừng,
thành phố chật chội nhà cửa, người, xe
riêng họ vẫn thông dong giữa đại ngàn thâm u
đôi mắt như mặt trời trong sương sớm..

Tôi trưng bày giấc mơ trong căn phòng đóng kín
buổi chiều mở cửa cho mưa thổi vào phòng
bụi tre ngà rụng lá trên ban công
những dòng thư xa xôi theo mây trời bay về đỉnh núi...

N.Đ

Vẫn không lạc lối ta về

LÝ THÀNH LONG

Sông vẫn xanh ăm ắp câu hò
Ai qua cầu lắc lư điệu lý
Con trăng còn cào nỗi nhớ
Ta về hát giữa trời quê

Đêm nay gió vụn chài
Thổi từ lãng Ông ừ... ừ... câu hát Bội
Về thôi em
Trống rền trong đêm bồi hồi...

Sáng nay em trong trẻo quá
Như thuở mẹ cha hát Kết giữa đồng xa
Em nghiêng rót điệu Bài chòi xứ nẫu
Giữa phố anh say cứ ngỡ tận quê nhà

Dáng em nhuộm màu Tây Sơn Thượng đạo
Mắt em trong ngần đôi miếng quyền roi
Véo von anh hát:
“Ai về Bình Định mà coi”

Trẻ con đánh vần đồng vọng
Bên trời thắc thỏm bóng quê
Nhịp đời chuyển xoay bất tận
Vẫn không lạc lối ta về...

Bắt gặp hồn quê

ĐÀO VIẾT BỬU

Tinh tươm trên những đôi thông
Đâu đây tiếng gáy cu đồng lén sang
Lững khùng chân bước bằng hoàng
Lắng nghe hạt đỗ xâu ngang chuỗi ngày.

Ngõ chùng ký ức quất quay
Chim gù chùng vống thương vầy giấc em
Cành hanh se sẻ đan chen
Mái tre lơ xở mắt ghen thiu thiu.

Má về muộn tắt hết chiều
Gối đêm trắng ngấm lấy điều “tròn vuông”...
Mốt mai tôi xa bạn nguồn
Gửi cùng nương Liễu chút buồn hồn quê.

Phượng hoàng trên đỉnh Phương Mai

Truyện ngắn dự thi NGUYỆT CHU

1.

Tôi bảo phải đi tìm phượng hoàng trên đỉnh Phương Mai.

Mẹ lắc đầu, phượng hoàng chỉ có trong truyền thuyết.

Cũng như nơi này, khi người Pháp đầu tiên đặt chân đến đây, họ đã gọi nó là La Vuông (La Voul) - giấc mơ, nhưng tôi thì chưa tìm thấy giấc mơ nào của mình giữa cao nguyên ngàn ngát xanh. Mẹ chôn giấu giấc mơ trong hình hài tôi, còn giấc mơ của tôi đã bay theo cánh phượng hoàng về phương Nam.

Phượng hoàng trắng đã hồi sinh trong đồng tro tàn sau cả ngàn năm. Những giọt nước mắt phượng hoàng vẫn âm thầm chảy trong giấc mơ tôi.

Tôi phải đi về phương Nam, bắt tận nắng gió và miền man cát trắng.

Dù không quay đầu lại nhưng tôi vẫn có thể dường tượng ra dáng đứng của mẹ giữa La Vuông xanh thẳm. Mây sà xuống, níu trên vai áo người nặng trĩu như sương. Mẹ chẳng khác gì một thân cây mà rễ đã đâm sâu vào lòng

đất La Vuông, làm sao có thể dứt dời. Mấy chục năm vẫn đứng đó, nhìn bóng mình nơi mặt hồ trong veo để trông chờ một gương mặt xa xôi có thể hiện ra bất cứ lúc nào.

Tôi sẽ đi về nơi có biển, từ cái nơi cách mực nước biển 700m này, từ bạt ngàn đồi núi và thung xanh, bước ra khỏi thế giới của mẹ - thế giới của sự mòn mỏi đợi chờ.

Hôm tôi đi, trời không nắng, không mưa. Tôi cũng không nhớ đó là vào buổi bình minh hay hoàng hôn. Mặt hồ lay động, chập chờn bóng mẹ. Tôi bước trên những vạt cỏ xanh mướt lấm tấm những bông hoa trắng bé dại, thấy nặng trong từng bước chân. Có ai níu giữ tôi ở lại chốn này, ngoài mẹ? Nơi tôi đứng đây có phải là nơi xưa kia, mẹ và cha giao hòa, giữa mệnh mỏng đất trời và lồng lộng gió cao nguyên để hoài thai tôi?

Bà bảo, bố dặn mẹ ở lại chờ bố kiếm được tiền sẽ về xin cưới mẹ. Nên mẹ

vẫn cứ ở đó, ở xứ sở của giấc mơ, mặc cho bao lần, nước hồ đầy lại vơi, bao lần cây trổ lá rồi rụng lá. Mẹ có mang tôi, mà chờ mãi, chưa thấy bố về xin cưới. Mọi người bàn tán, dị nghị khiến cho ông bà ngoại phải làm cho mẹ cái lều sâu vào phía bìa rừng để cách biệt với xóm làng. Từ đó, ông không nhìn mặt mẹ. Có lẽ, ông cũng chưa nhìn thấy mặt tôi. Còn bà ngoại vẫn thường giấu ông mang những vật dụng cần thiết, đồ ăn thức uống cho mẹ con tôi. Nhiều khi, tôi thắc mắc với bà, bao nhiêu lần bà giấu ông như vậy, tại sao ông không phát hiện ra. Bà trầm ngâm, không đáp. Phải chăng, ông cố tình coi như mình không biết? Bà thở dài: “Nước mắt chảy xuôi”.

Cứ thế, tôi lớn lên giữa hoang vu, lòng bốn bề gió lộng. Đến khi ông bà mất, mẹ con tôi cũng vẫn ở lại gian lều nhỏ mà không về ngôi nhà của ông bà ở giữa làng.

Trước hôm tôi đi, tôi có dặn mẹ hãy về lại ngôi nhà của ông bà, nhưng mẹ bảo, ở đây gần hồ hơn. Mẹ muốn mỗi ngày đều được soi bóng mình qua nước gương trong. Dù cho không biết đến bao giờ, qua tấm gương ký ức ấy, mới hiện hữu khuôn mặt của cha tôi.

Tôi đi qua khoảng thung sâu. Đó là nơi tôi đã chạy theo một loài chim lạ. Khi tôi mới chỉ là một cậu bé mười tuổi, nghịch ngợm, ham chơi, ngược nhìn thấy đôi chim cánh trắng vừa bay vừa hót trên những tàng cây, tôi đã lao đi trong một niềm háo hức khó tả. Để rồi lạc lối giữa cơn mưa rừng bủa vây. Mưa trắng xóa chặn đường về. Tôi run lên trong cơn sốt và sự sợ hãi. Rồi chìm dần vào mộng lung, lại thấy đôi chim

trắng bay trong mưa. Trắng nhức nhối và tê dại, từng chiếc lông vũ rớt xuống như những mảnh trăng non. Tôi chạy ra, đưa tay bắt lấy thì bị hột chân, rồi choàng tỉnh. Là mẹ đang ngồi bên cạnh tôi. Thì ra tôi đã hôn mê suốt hai ngày, sau khi vì mãi chơi, mà đi lạc rồi bị dầm mưa. Nhưng từ đó, giấc mơ về đôi chim trắng huyền diệu ấy cứ lặp lại vào mỗi đêm trăng tròn.

Sau này tôi mới biết đó là phượng hoàng trắng.

Nhưng phượng hoàng trắng chỉ có ở Phương Mai.

2.

Chờ anh nhé, nơi La Vuông thăm xanh!

Giấc mơ của chúng ta.

Người đàn ông nhớ về hồ nước La Vuông. Soi bóng khuôn mặt người đàn bà của anh. Trong veo. Họ đã hòa vào nhau trong cái đắm đuối, mê mải đến tận cùng. Tất cả như chết giấc trong một khoảnh khắc ngưng đọng.

Nhưng có lẽ đó là lần cuối anh nhớ về La Vuông và khoảnh khắc vĩnh cửu ấy. Vì sau khi bị rơi xuống vực và được cứu sống, trí nhớ đã rời bỏ anh mà đi.

Người đàn ông lảo lộn qua những tháng năm, miệt mài vá những tấm lưới rách như vá từng mảnh ký ức. Nhưng gom góp, nhặt nhạnh qua bao nhiều tháng năm, chút trí nhớ dù tàn phai cũng không trở lại. Chỉ vết bớt tím bầm trên ngực trái như một sự hiện hữu nhức nhối của quá khứ. Mà soi vào, chỉ thấy trống rỗng. Đôi lúc người đàn ông hoang mang với lồng ngực trống rỗng ấy, thấy như có thể xuyên thấu vào tận trái tim.

Người đàn bà nhớ ngày chị vô tình bắt gặp anh dưới vực sâu. Cả thân thể rách tướp. Như một chiếc lá bị quật nát trong cơn giông bão. Chị lê lết kéo anh về, qua tầng tầng lớp lớp những cây lá và dây leo nhằng nhịt, qua những trảng cát trắng xóa ngút tầm mắt, về được đến căn nhà lá đơn sơ của chị. Chị đã khụy xuống rồi đổ ập vào anh. Khuôn ngực phập phồng, loang lổ máu. Chị không hiểu bằng cách nào mà có thể băng bó những vết thương trên da thịt anh.

Cũng như không hiểu bằng cách nào mà anh lại đi vào cuộc đời chị một cách bình thản đến như vậy. Anh tỉnh dậy, đôi mắt ngơ ngác nhìn chị, ngơ ngác nhìn những vệt cát chảy dài. Bắt lực? Hoang mang? Hay trống rỗng? Chị nhìn vết bớt trên ngực anh, tự nhiên thấy tim mình như bị bóp nghẹt.

Những lần sau, chị cố tránh ánh mắt dừng lại ở vết bớt ấy. Nhưng một lần, khi chị đưa tay phủi những hạt cát bám vào ngực anh sau cơn gió lớn thì đột nhiên, vết bớt ấy nhô ra khỏi lồng ngực, như trái tim đang run rẩy từng nhịp đập bất loạn. Rồi không hiểu sao, chị đã đổ ập vào khuôn ngực nóng bỏng và vạm vỡ của anh. Bàn tay chắc nịch của anh siết chặt lấy thân thể chị. Ngạt thở. Anh như đôi cát cháy nắng trùn phủ toàn thân chị. Gấp gáp. Mạnh mẽ. Hối thúc. Bùng nổ. Rồi những đỉnh cát chảy dài, tan ra trong miên man ức triệu hạt cát lấp lánh và dịu dàng. Để từ đó, một mầm sống được hoài thai.

Người đàn bà chết vào ngày biển động. Khi đứa con gái mới tròn ba tuổi. Người đàn ông nhìn về phía biển. Sóng tung bọt một đại dương mệnh mông

cát trắng. Rồi quay lại nhìn con. Cả hai cùng ngơ ngác.

Phương Mai vẫn lồng lộng gió, ào ào sóng, vời vời cát.

Trắng xóa nỗi niềm.

3.

Nguyệt sửa soạn lại mấy tấm lưới và các vật dụng cần thiết để cha chuẩn bị ra khơi. Đạo này cô thấy hình như cha đã yếu hơn trước. Mỗi lần cha đi, cô đều thấy thấp thỏm, lo âu. Cha cười, xoa đầu cô như ngày còn bé. Cha ít nói, chỉ nhìn cô bằng đôi mắt nhân từ mà đầy uẩn khúc. Thấy cha đơn lẻ, Nguyệt đã tìm vài người đàn bà về giới thiệu cho cha nhưng cha đều lắc đầu. Nguyệt tưởng cha không vừa lòng với những người đàn bà đó nhưng sau cha bảo, đừng dẫn ai về nữa, chỉ là cha không xứng với ai cả, cha chỉ là một kẻ ký sinh ở chốn này. Đến khi nào trở về với cát bụi thì cũng là lúc cha trở về với cố hương.

Nguyệt nhìn theo bóng dáng cha khuất dần sau những trảng cát nhấp nhô. Lưng áo bạc phếch mận mòi vị biển, lạo xạo muối và cát, ngấm vào từng thớ thịt, từng mạch máu. Muối và cát bít lại, làm tắc nghẽn lối về ký ức của cha. Không biết nơi quê cha, có muối mặn và cát trắng? Cha đã đi từ nơi nào, phương Bắc hay phương Nam để đến bán đảo hoang sơ này? Bốn mùa ầm ào sóng biển. Gió ngập ngụa trong cát. Rền rĩ trong những cơn mơ đứt đoạn. Những cánh gió bời bời tan tác trong từng trận cuồng phong. Mãi miết thổi, vật vã những nỗi đau chẳng có hình hài. Những vụn cát xô dạt, chồng lấn lên nhau rồi nhòe nhoẹt theo gió.

Từng vốc cát bị ném tung lên khoảng không. Những hạt cát nặng chày mịt mờ như một màn sương ken lại đặc quánh. Tiếng gió u uất rung lên trầm buồn, khàn đục theo thời gian. Nguyệt đưa tay vuốt đám cát trên mặt, lộ ra những nốt tàn nhang lấm tấm ở hai gò má. Nắng chiếu thẳng vào Nguyệt, ánh lên nước da nâu rần rỏi. Khép chặt tà áo và bước đi trong ngàn ngạt gió. Những dấu chân trên cát nhanh chóng bị bồi xóa. Từng đám cỏ khô cháy nắng xao xác.

Nguyệt đã đi mãi, đôi chân từng phồng rộp qua mả miết những đồi cát mênh mông. Nhưng chưa bao giờ thấy cỏ thơm. Cũng như chưa bao giờ thấy phượng hoàng.

4.

Phương nhớ ngày đầu đặt chân đến Phương Mai. Hoang sơ ngoài sức tưởng tượng của anh. Một bên là núi cao, một bên là biển rộng. Cát chảy miên man như những cột sóng bất tận. Và gió không ngừng thổi. Muôn ngàn vũ điệu. Từng ngọn gió mơn man ve vuốt thịt da anh khi bình minh ló rạng, những cơn gió thốc vào lòng anh mang theo cái mát lành, sáng khoải của biển cả, đến những trận cuồng phong thét gào giận dữ, quăn quại, đau đớn như gió ngàn đời bị giam cầm trong đồi cát vùng vẫy muốn được thoát ra. Đêm đêm, nghe tiếng gió khóc hờ, rên rỉ và nhẩn nại luồn lách vào từng khe cửa rồi đột ngột thay đổi thái độ, găm gào như muốn bốc tắt cả ném vào cát mênh mông. Phương đã từng quay cuồng trong những cơn lên đồng của gió cát. Đôi tình nhân cay nghiệt rồi

sau phút thăng hoa bạo ngược rồi dề mề, dờ dẩn trong những hơi thở rất khẽ của sự mệt nhoài. Lắng lại. Sự dừ dội như chìm sâu vào lòng biển cả. Chỉ còn lại những hạt cát lạc loài đang chơi với trong miệng người...

Có lúc, Phương đã nghĩ, những con người ở chốn này, liệu có khi nào cũng hóa thành cát hay không?

Dù có hay không thì đó cũng là chuyện sau này. Còn khi Phương và cộng sự của anh đến nơi đây, mang theo giấc mơ điện gió đến với xứ sở này, họ đã nhìn anh với con mắt hoài nghi và cảnh giác. Họ lăm lũi như cát, tro lì như cát. Những đôi mắt của họ phóng chiếu ánh lên sáng quắc như cát. Nhưng lại kiếm lời như cát. Họ thường túm tụm thành những nhóm nhỏ xì xào chuyện gì đó nhưng khi gặp người làm điện gió thì họ tản đi rất nhanh, như những hạt cát lọt qua kẽ tay của kẻ nào cố gắng nắm chặt vốc cát trong lòng bàn tay.

Chỉ có Nguyệt khiến Phương có cảm giác gần gũi và thân thiện. Dù gì, Nguyệt đã cứu Phương một mạng. Nghĩ đến cảnh huống đó, Phương vẫn thấy xấu hổ. Người ta thường nói anh hùng cứu mỹ nhân, thế mà ở đây, một người con trai như Phương lại được một cô gái cứu mạng giữa lằn ranh của sự sống và cái chết.

Phương vẫn nhớ như in, chiều đó, sau khi nghiệm thu các móng cột và triển khai các việc tiếp theo cho công nhân, Phương thấy nóng bức trong người và anh chạy tới một quãng biển vắng rồi nhào xuống tắm. Hoàng hôn chín mọng vỡ xuống biển từng khoảng lênh lênh, phản chiếu da thịt Phương



D. K. Anh V. 25

Minh họa: Lê Duy Khanh

đỏ au. Phương thích ngâm mình trong dòng nước mặn, để muối cọ xát thân thể anh, để mặt trời tắm nắng anh, nhuộm thịt da anh. Phương là con trai Hà Nội, đáng người thư sinh và nước da trắng hồng. Nhưng Phương không thích vẻ ngoài mà anh cho là yếu đuối đó. Phương cố xin vào đây làm việc để được dày dạn với nắng mưa, với hoang sơ, để thịt da anh thắm đỏ, để vòng ngực anh vạm vỡ, căng tràn. Phương sai những vòng tay rộng, đôi chân quấy đạp thỏa thuê tung hoành. Bỗng nhiên, anh thấy một chân mình đột ngột bị co rút. Không thể cử động được. Cảm giác tê cứng nhanh chóng lan ra chạy dọc thân thể. Anh cố gắng vùng vẫy nhưng cả người như hóa đá. Cơ thể nặng trĩu. Hai tay anh đập loạn xạ trong nước. Anh thấy mình đang dần chìm. Những lọn sóng nhấp nhô dâng lên, hạ xuống rồi cuộn trào đưa đẩy anh gần vào bờ rồi lại tiến ra xa. Nước tràn lên, ngập miệng anh rồi ngập mũi, ngập tai, lụt cả chòm tóc. Anh không thể thở, anh sặc sụa trong nước. Cũng không còn có thể gào thét. Trong phút chốc, biển đã nuốt chửng anh vào lòng.

Chợt anh thấy như có bàn tay nào nâng đỡ mình dậy. Một vùng ánh sáng chói lòa hiện ra giữa lòng đại dương thẳm xanh. Nàng tiên cá lộng lẫy trong câu chuyện cổ từ ký ức tuổi thơ hiện ra trước mắt anh. Nàng dìu anh qua những làn nước trong lành như những áng mây mùa thu, trong tiếng hát sóng sánh như mật ngọt. Đôi mắt nàng nhìn anh không chớp. Hàng lông mày rậm, đen nhánh, đôi lông mi cong vút che phủ đôi mắt trong veo như hai giọt nước. Rồi nàng đặt lên môi anh

một nụ hôn đắm đuối, ngọt ngào. Nụ hôn rất lâu, anh thấy mình một lần nữa như hóa thạch. Rồi nàng tan ra, nụ hôn cũng tan. Anh từ từ mở mắt. Lấp lóa một màu trắng sáng. Là nắng hay là cát? Nước mặn chát từ trong miệng anh trào ra.

Ngỡ ngàng nhìn nàng tiên cá từ trong mơ bước ra. Đôi chân trần lấm cát. Vỗ đôi mắt to, tròn, trong veo. Đôi gò má lấm tấm những hạt cát đen trên làn da nâu căng ướt.

Anh choáng ngợp trước nụ cười bùng sáng. Gió vi vút như tiếng hát mê hoặc. Không biết là thực hay vẫn đang trong giấc mơ.

Sau này, Nguyệt vẫn thường chòng ghẹo Phương về giây phút ấy. Gớm, lấy mất của người ta nụ hôn đầu mà cứ ngơ ngác như vô tội. Rồi Nguyệt lại cười phá lên. Tiếng cười giòn như nắng. Phương nghĩ, nếu hôm đó, Nguyệt không nhảy xuống cứu anh thì giờ cái thân xác này của anh đã bị cá rủa hết rồi. Chắc hôm đó, anh đã uống nhiều nước lắm và Nguyệt hôn hấp nhân tạo cho anh chắc là rất lâu. Bất giác những lúc đó, Phương lại đặt tay lên môi mình và tủm tỉm cười, một cảm giác ngọt ngào lan tỏa khắp trong anh.

5.

Anh tên Phương, có nghĩa là cỏ thơm.

Nguyệt mở to đôi mắt nhìn Phương lạ lẫm rồi khẽ reo lên. Cô gái mang trong mình cái mặn mòi của muối, cái dịu dàng của nước, rắn rỏi của cây, mạnh mẽ của núi, phóng khoáng và bất cần của cát, tự do và đam mê của gió, nóng hổi và nhiệt thành của nắng,

lần đầu tiên thấy một người nhắc đến cỏ thơm.

Anh có biết cỏ thơm dùng để làm gì không?

Phương lưỡng lự, lắc đầu.

Cỏ thơm dùng để làm tổ cho chim phượng hoàng trắng.

Anh có thấy không? Những cánh quạt thép khổng lồ rải rộng vì vút giữa nền trời như những cánh phượng hoàng trắng tung bay. Từng đàn, từng đàn nối nhau bay về nơi đất lành.

Phương ngược mắt nhìn những hàng quạt gió. Anh đã ăn ngủ cùng với nó trong suốt khoảng thời gian dài. Biết bao nhiêu mồ hôi đã rơi, cả máu nữa, trong những lần tai nạn của công nhân và cả anh, nhưng may mắn là không có ai tử vong. Những hàng cột chờ được lắp cánh quạt đâm tua tua trên đỉnh trời. Sẽ phải có thêm nhiều cánh phượng hoàng như lời của Nguyệt. Nguồn gió vô tận sẽ mang đến đời sống tốt đẹp và ấm no cho Phương Mai.

Và anh lại vô tình khơi dậy một huyền thoại trong lòng người con gái nơi đây.

Nguyệt kể, đã xưa lắm rồi, trên đỉnh Phương Mai có đôi phượng hoàng trắng nhả nha gắp những cọng cỏ thơm về làm tổ. Phượng hoàng ẩn mình trong trắng, đôi cánh trắng thướt tha và chiếc đuôi như một dải lụa uốn lượn lấp lánh những vì tinh tú. Đôi thần điêu vừa say sưa hót vừa đắm đuối trong những vũ khúc thần tiên. Bỗng một ngày, xuất hiện chín mặt trời điên cuồng dội lửa. Tất cả cây cối, muông thú gào khóc trong những lưỡi lửa hùng hực. Lưỡi lửa liếm vào mặt biển, sôi sục, đục ngầu. Cát bỏng khô khát. Từ đỉnh

Phương Mai, đôi phượng hoàng tung cánh dáo dác kêu vang, bay lượn trên bầu trời. Chúng nhỏ những giọt nước mắt trong suốt xuống đám cháy ngùn ngụt. Nước mắt phượng hoàng rơi tới đâu, ngọn lửa tắt tới đó. Chim mái rửa chim trống trong nỗi đau thống thiết, những lông vũ bay tới tả, nước mắt tuôn xuống như mưa. Tuôn mãi đến kiệt cùng, cho đến khi đôi phượng hoàng tan ra thành nước mắt.

Chỉ còn lại một mảnh đất hoang tàn. Cây cối cháy rụi nghi ngút khói. Nhưng bỗng thấy những cọng cỏ thơm từ chiếc tổ của phượng hoàng không bị cháy. Từ đó, nảy lên những mầm xanh.

Phương đã nhiều lần nghe Nguyệt kể về phượng hoàng và những cọng cỏ thơm. Đồi núi Phương Mai được phủ kín từ những mầm cỏ thơm huyền thoại. Anh đã nhiều lần băng rừng băng núi, nhưng đâu bắt gặp một loài cỏ thơm nào. Cũng chưa hề thấy phượng hoàng. Nguyệt cười, hơn hai mươi năm rồi cô còn chưa thấy, hướng chi là anh mới đặt chân lên mảnh đất này.

Phải, những con người nơi đây, tự ngàn đời còn chưa thấy, hướng chi là những kẻ hậu sinh như anh và cô.

Cha cô cũng chưa từng thấy. Biết đâu, trong ký ức khuyết thiếu của cha cũng có phượng hoàng và cọng cỏ thơm.

Nghe nói, cứ năm trăm năm phượng hoàng lại tái sinh.

Chúng mình sẽ lên đỉnh Phương Mai tìm phượng hoàng.

6.

Tôi đến đồi cát Phương Mai.

Trắng nhức nhối. Rợn ngợp.

Con đường mới mở ngoằn ngoèo xuyên qua những quả đồi và cánh đồng cát. Những chiếc quạt điện gió vùn vùn trong ánh tà dương, nhô lên trên những hàng phi lao đen thẫm.

Một người đàn bà nghịch cát. Vốc từng nắm cát ném vào không trung. Tiếng cười lanh lảnh. Rồi ngưng bật. Đồi chân trần bấm sâu vào cát bỏng. Ngẩng mặt lên như đang hứng những giọt mưa vô hình. Gió thốc vào tà áo xô lệch.

Một chốc, người đàn ông cởi trần, tóc hoa râm chạy ra kéo cô về.

Người đàn ông hình như có một vết gì đó trên ngực trái. Một vết bớt lớn, hay một cái sẹo lớn? Bất giác tôi thấy lạ và đi theo họ. Người đàn ông trung niên, khuôn mặt khắc khổ và ánh nhìn u uất, vội vàng xua đuổi tôi. Cô gái nhìn tôi, đôi mắt vô hồn, nhoèn một nụ cười ngờ nghệch.

Tôi đứng lại. Bâng khuâng nhìn theo những bước chân của họ lầm lũi trong cát cháy. Hai người đi khuất sau những trảng cát nhấp nhô. Những dấu chân của họ đã bị gió cát phủ kín. Chỉ còn tôi với bốn bề mênh mông gió. Như chưa từng có sự hiện hữu của hai con người trong những khoảnh khắc trước. Nén một hơi thở dài, tôi lang thang trên cánh đồng cát. Cát phủ mơn man, tê dại hai bàn chân.

Đêm ấy, tôi ngủ ngoài bãi biển. Những con sóng đánh tôi rờ rã.

Tôi đã đặt chân đến Phương Mai nhưng chưa thấy phượng hoàng. Tôi sẽ phải lên tới đỉnh cao nhất trên dãy núi kia, xem phượng hoàng, sau năm trăm năm, sau cả ngàn năm có tái sinh ở đó.

Đêm đầu tiên ở Phương Mai, nằm trên nền cát lạnh, tôi mơ về phượng hoàng. Bay ra từ vầng trăng tròn lấp lánh như dát bạc, nước mắt chảy xuống như mưa. Tỉnh giấc, tôi đưa tay vuốt mặt ướt nhèm. Trăng vẫn vằng vặc trên đỉnh trời. Xa xa, những cánh quạt quay trong gió, nháng lên giữa đêm như những cánh phượng hoàng bay ra từ giấc mơ.

Ngày hôm sau, tôi hỏi người dân ở đây về hai con người kỳ lạ tôi đã gặp chiều qua. Họ nhìn tôi bằng ánh mắt ngờ vực, nhưng rồi, một người già nhất trong số họ đã kể cho tôi nghe. Câu chuyện ấy khiến lòng tôi nặng trĩu. Tôi nằm sóng soài trên cát, đôi mắt nhắm nghiền và mơ tưởng ra hai cha con tội nghiệp ấy. Người đàn ông lạc loài trong thế giới mình đang sống, bị quá khứ chối bỏ một cách tàn nhẫn. Vết bớt trên ngực trái của ông ta khiến tôi thấy hoang mang. Trong tim như có cái gì đó thất lại. Và cả người đàn bà kia nữa, cô hóa điên hay cô đang sống trong ký ức hạnh phúc của mình? Người yêu của cô đã mất tích sau trận bão cát kinh hoàng. Từng ngày cô đi tìm người yêu, tìm cỏ thơm, tìm phượng hoàng trong huyền thoại.

Có khi nào, tôi cũng sẽ lang thang qua những đồng cát hoang vu, nhặt nhanh ký ức mình về một phượng hoàng trong giấc mơ trên đỉnh Phương Mai? Rồi mẹ tôi cứ ở La Vương mà nhân đôi sự đợi chờ mòn rữa.

7.

Tôi đi tìm người đàn ông. Dù thế nào tôi cũng muốn biết sự thật về cái bớt nơi ngực trái của ông ta. Một ngôi

nhà lá đơn sơ giữa chốn cát trắng mịt mù này. Phải, cứ sau mỗi trận bão, họ lại dựng nên những ngôi nhà mới. Những nếp nhà xếp chồng lên nhau chặt kín kỷ ức về kiếp sống nhọc nhằn. Hai cha con ở đây, dưới một mái nhà lẩn khuất đâu đó, sau những trảng cát kia, thấp thoáng bên hàng phi lao kia và nép mình nhẩn nại dưới những cánh quạt thép trắng toát, lạnh lẽo kia.

Đôi bàn chân tôi sục trong cát bỏng. Nghe thăm thì đâu đó tiếng sóng vỗ của hồ nước La Vuông xanh. Và khuôn mặt mẹ tôi, mồn mỗi từng ngày.

Bỗng người đàn bà từ đâu chạy tới ôm chầm lấy tôi. Toàn thân ướt sũng. Tôi chợt nghe cảm giác nóng bỏng chạy lan khắp cơ thể. Người đàn bà gục đầu vào vai tôi mà khóc. Những giọt nước mắt hôi hổi, như những hạt muối đang cọ xát vào da thịt tôi. Tôi luống cuống nhưng không đẩy cô ra. Vẫn cứ đứng chôn chân vào cảm lạnh, làm một chiếc giá đỡ, như cái cột thép cắm trên đồng cát này đỡ những cánh quạt trắng bay lên. Nhưng một chốc, người đàn bà ngẩng lên, ngược nhìn tôi, thoáng chút ngỡ ngàng, liền đẩy tôi ra và bỏ chạy. Tôi gọi với theo thì cô càng chạy đi. Sắp ngã. Xiên xẹo. Tiếng khóc cô rên rĩ trong bóng nắng. Chập chờn. U uất.

Người đàn ông bất ngờ xông đến đâm thẳng vào mặt tôi. Con mắt đục ngầu như ngày biển động. Tôi loạng choạng suýt ngã nhưng mau chóng giữ được thăng bằng. Thấy mặt chất và ươn ướt ở khóe miệng. Người đàn ông bộ ngực cháy nắng vạm vỡ, vết

bớt tím bầm đập vào mắt tôi vỡ nát. Tôi lặng người đi. Toàn thân bải hoải, rã rời. Nhanh như chớp, người đàn ông túm lấy ngực áo tôi. Chiếc áo đã mặc lâu ngày rách toạc dưới sức mạnh của bàn tay người đàn ông vùng biển, lộ ra vết bớt cũng bầm tím trên ngực trái tôi. Đến lượt người đàn ông bắt động, đôi mắt trợn trối nhìn tôi. Một khoảnh khắc mà cả không gian, thời gian như ngưng đọng lại trong cái nhìn dữ dội của những tia lửa. Tôi chợt thấy những hình ảnh của La Vuông hiện về ào ạt như thác lũ trong đáy mắt người đàn ông. Hồ nước xanh soi bóng mẹ tôi. Những đám mây mắc cạn. Từng chùm nắng giắt vào khóe mắt mẹ long lanh.

Miệng tôi run run, định cất lời nhưng đột nhiên trời nổi gió bốc cát bụi mịt mờ. Từng đụn cát đổ ập vào người. Hai chúng tôi quay cuồng, tối tăm mặt mũi, ngập ngụa trong cát. Cát đầy ứ trong miệng, lỗ mũi, lỗ tai, khóe mắt. Cát sặc sụa trong cuống họng, rồi trôi xuống bụng, rồi len lỏi, lạo xạo trong từng thớ thịt.

Tôi thấy mình chỉ còn là một hạt cát giữa thình không...

Đến khi cơn bão đi qua, tôi dần tỉnh. Chỉ còn lại một mình giữa hoang vắng mênh mông. Người đàn ông đã biến mất. Cả người đàn bà cũng thế. Như chưa từng có sự hiện hữu của họ trên xứ sở này. Yên lặng đến rợn người. Tôi hoang mang dò dẫm từng bước chân. Phương Mai hay La Vuông? Đâu đó trên cát mọc lên một loài cỏ lạ, dịu dịu hương thơm. Những cánh quạt trắng vẫn quay tít trên bầu trời đầy gió.

N.C

Cô gái ở phòng số 14

Truyện ngắn TRẦN QUANG KHANH

Trở lại Nhà sáng tác lần này, Huấn được chọn ở phòng số 14, đúng căn phòng âm ảnh mà mười năm trước anh từng có được những phút giây đẹp đẽ, háo hức của tuổi thanh xuân bên một cô gái xinh xắn.

Đã gần hết đợt trại song không đêm nào Huấn được ngủ yên. Căn phòng số 14 nằm ở đầu hồi trong một dãy phòng của Nhà sáng tác, có hai cửa sổ nhìn ra phía đồi thông vẫn không có gì thay đổi. Chỉ có điều, ngày ấy căn phòng là nơi ở của cô gái, nơi chất chứa những kỷ niệm đẹp, những bồi hồi, mong đợi của Huấn còn bây giờ anh vẫn nguyên cảm giác cái ghế, chiếc giường như vẫn còn in bóng người.

Không ngủ được, Huấn vùng dậy, bật công tắc đèn ngồi vào bàn, khởi động laptop viết những ca từ đầu tiên:

Khói sương

mờ khói sương

Hoa ngời lên bên hoa

Đà Lạt và em nhòa trong hư ảo...

Hắn quay quắt nhớ...

Đà Lạt bước vào mùa mưa, không khí ẩm thấp, ngai ngái mùi lá thông hoai mục; những bức tường rêu xanh làm bìa cho những con dốc nhỏ ngoằn ngoèo nâng những bước chân khách lãng du. Huấn ngược dốc từ phía hồ Xuân Hương trong ánh chiều tà, phía sau một cô gái có mái tóc buông xõa che bờ vai nhỏ nhắn. Cô gái thả những bước chân uể oải lên triền dốc, đầu cúi thấp. Cô rẽ vào cổng Nhà sáng tác. Hơi bất ngờ, Huấn bước nhanh, gọi chuyện.

- Chào em, em cũng ở đây sao?

Cô gái quay lại nhìn Huấn, hờ hững gật đầu.

- Em cũng đi sáng tác?

- Không...

Cô gái lắc đầu tỏ vẻ không mặn nồng tiếp nối câu chuyện nhưng Huấn

đã kịp nhìn thấy đôi mắt cô nhòe ướt, đỏ hoe.

Họ lặng lẽ bước qua khoảng sân, rồi cùng leo lên chiếc cầu thang xoắn. Cô gái mở khóa phòng số 14, ngay cạnh phòng Huấn ở.

Cuộc gặp gỡ tình cờ với cô gái khiến lòng Huấn nao nao. Anh ngả lưng xuống giường, đoán già đoán non. Cô gái hẳn không phải là người ở đây, cô không đến đây để sáng tác, cũng chẳng thể là khách du lịch vì hiếm ai lại đi du lịch Đà Lạt một mình... Đôi mắt ướt rượt và buồn bã thể kia hẳn là lòng cô đang có điều uẩn khúc...

Không dần được nổi tò mò, anh quyết định mở cửa, đi đến phòng số 14...

Hòa mở khóa, bước vào phòng số 14 rồi đóng sầm cửa lại, chẳng thèm quan tâm đến chàng trai theo sau mình. Lòng cô đang ngổn ngang. Cô tự hỏi mình đã quá đáng chẳng! Trước khi quyết định từ hôn Hòa đã có cả tháng trời suy nghĩ, cả gia đình ai cũng đều khuyên cô không nên trao gửi mình cho kẻ trắng hoa, phản bội. Có ai đã cầu hôn lại còn có ý định lên giường với người khác, nếu không thể thì chí ít anh ta cũng đang tính toán tìm cách chiếm đoạt mình mà không đợi đến đêm tân hôn. Đó là một sự coi thường, không thể tha thứ! Cuộc gặp gỡ chiều nay bên bờ hồ Xuân Hương, anh ta cũng không thể giải thích vì sao lại xảy ra cơ sự. Chỉ thấy anh cắn chặt răng, chịu đau nhieén và tỏ ra sững sờ khi Hòa quyết liệt trả lại chiếc nhẫn cầu hôn. Nhưng thái độ cuối cùng của anh khiến cô đau. Anh cầm

lấy chiếc nhẫn nói rành rọt “anh xin để tang cuộc tình này” trước khi ném mạnh nó xuống hồ Xuân Hương. Cả hai lại im lặng đến tức thở trước khi quay lưng, đường ai nấy đi...

Cô trở lại phòng số 14...

Chuyện tình yêu của cũng cô chỉ lãng mạn ở đoạn kết.

Tốt nghiệp sư phạm Văn khoa, cô lên Đà Lạt tìm một cơ hội việc làm. Những ngày tạm trú nhà người bác họ, cô được giới thiệu làm quen với anh, là chủ trang trại cây ăn trái kết hợp làm dịch vụ du lịch. Ngay lần gặp đầu tiên, cô đã có cảm tình với anh bởi vẻ phong trần, hoạt náo và năng động. Khi được ngắm nhìn cơ ngơi tự tạo của một chàng trai mới ngoài ba mươi, trong cô không chỉ có yêu thích mà còn là khâm phục, ngưỡng mộ. Họ thường xuyên gặp gỡ hơn và Đà Lạt cũng dần trở nên thân thiết với cô. Rồi một ngày, anh mời cô đến một nhà hàng cực chill trong một thung lũng giữa những đồi thông. Và trong bữa tiệc sang trọng, lung linh ánh nến đó, cô đã nhận lời cầu hôn.

Ngày anh xin phép về quê Hòa để ra mắt với gia đình. Sau thủ tục giới thiệu, anh gửi chiếc ba lô ở phòng khách và để cô đưa đi dạo cho biết thành phố nơi cô sống... Khi đôi trẻ đang ríu rít vui đùa bên sóng biển, thì ở nhà mẹ cô đã tình cờ phát hiện ra chuyện động trời! Trong lúc quét dọn phòng khách, xếp đặt mọi thứ cho đúng nơi đúng chỗ, chiếc ba lô hở hên của anh đã để rơi ra cái hộp bao cao su đã xé miệng. Cầm chiếc hộp trên tay, mẹ cô lặng người với bao tình huống đặt ra về người con rể tương lai

của mình. Chiếc hộp đã trở thành bằng chứng chống lại mọi tính cách đẹp đẽ của anh! Mẹ Hòa đã gắng hỏi con gái về trình tiết trước ngày thành hôn và điều đó gây tổn thương, khiến cô uất nghẹn.

Câu chuyện chiếc hộp ra rả mỗi ngày trong gia đình Hòa và cuối cùng mọi người rút ra kết luận, vị hôn phu của cô là kẻ trắng hoa, không đáng tin cậy. Áp lực từ những cạnh khóe của mấy anh chị đổ dồn vào Hòa cùng với những tổn thương khoét sâu, khiến nhiều lúc Hòa đã phải gầm lên: tôi sẽ từ hôn!

Và buổi gặp gỡ giữa cô và anh bên bờ hồ Xuân Hương, câu chuyện về chiếc hộp vẫn không thể có câu trả lời nào...

Đứng trước phòng số 14, Huấn do dự một lúc rồi gõ cửa. Bên trong không một tín hiệu hồi đáp. Huấn lại gõ. Vẫn im lặng... Linh tính có điều chẳng lành, Huấn vội nắm đấm đẩy cửa bước vào. Cô gái nằm nửa người bất động trên giường, đôi giày còn chưa kịp tháo ra, khuôn mặt tái xám, đôi mắt nhắm nghiền. Như thói quen, anh áp bàn tay lên trán cô và nghe cảm giác lạnh toát. Huấn vội vã mở giày cho cô, rồi chạy về phòng mình pha nước đường, vợ lấy chai dầu gió trong túi thuốc. Anh bón cho cô từng thìa nước đường, đánh dầu lên trán, lên thái dương... Mọi động tác nhẹ nhàng, thuần thực như anh vẫn thường làm mỗi lần giúp hồi tỉnh cho



Minh họa: Lê Trọng Nghĩa

đám trẻ mồ côi nghịch ngợm khi còn ở trung tâm bảo trợ xã hội. Được một lúc thì cô mở mắt, thều thào nói lời cảm ơn anh.

Cả buổi chiều và tối hôm đó Huấn như một người thân chăm sóc cô hết mực. Anh chạy đi mua cháo về cho cô ăn, xoa dầu, bóp tay chân cho cô... Cô đã dần trở nên có thiện cảm với anh hơn... và để anh tự nhiên ngồi bên cạnh cả khi cơn buồn ngủ ập đến.

Và trong khi cô chớp mắt anh mới để ý trên bàn cô có cuốn sổ nhỏ đang còn để mở. Anh liếc qua.

Đà Lạt, ngày....

Hôm nay là ngày đặc biệt với mình. Chủ động hẹn anh ra ngồi bên bờ hồ, dưới bóng những cây thông lá ngọn về phía mặt nước mà mình và anh vẫn thường hò hẹn. Nhớ có lần mình hỏi anh vì sao loài thông rắn rỏi là thế mà phía ngọn của nhiều cây vẫn mềm mại nhoài hẳn về phía mặt nước. Anh chỉ cười và nói vui: Ở phía mặt nước thì mọi thứ đều trở nên mềm mại.

Buổi chiều cuối cùng gặp anh ở đây thật buồn, dẫu rằng với những lần cãi vã gần đây cả hai đều đã chuẩn bị cho kết cục này. Lần cuối cùng mình yêu cầu anh hãy giải thích về sự xuất hiện cái hộp comdom hôm anh đến nhà mình. Nhưng anh lắc đầu...

Có thể nào có những điều người ta không thể nói ra ngay với cả người thân yêu nhất dẫu phải chịu đánh đổi cả sự mất mát?

Mình rời xa anh vì tự ái hay vì không còn yêu anh?....

Vậy là Huấn đã giải mã được đôi mắt nhoe ướn buồn rười rượi mà anh bắt gặp trên con dốc ngược phía hồ. Bất

chợt Huấn đặt mình trong tình huống của chàng trai nọ... Và anh lắc đầu.

Có lẽ cuộc đời Huấn sẽ không có cửa đi vào trái tim những cô gái như thế. Những gì Huấn cảm nhận được từ Hòa là sự hiền lành, trong trẻo xuất phát từ một gia đình gia giáo, nền nếp. Hòa quá khác biệt với anh.

Huấn là đứa trẻ mồ côi trưởng thành từ trung tâm bảo trợ xã hội. Cuộc đời anh có thể là một pho tiểu thuyết dày lại chẳng có được mấy trang vui. Huấn ra đời từ sự kết hợp của một người đàn ông bất đắc chí và một người đàn bà lỡ thì. Cha Huấn từng là một chiến binh. Thoát ly ra chiến trường từ những năm cuối cùng của cuộc chiến tranh, được đào tạo trở thành lính đặc công gan góc, lì lợm. Ông tham gia vài trận đánh, chiến công chưa nhiều thì chiến tranh kết thúc. Đồng ngũ của ông sống sót qua cuộc chiến người được cất nhắc làm ông kia bà nọ. Riêng ông chọn trở về với ngôi nhà tranh, vách đất trên mảnh vườn quê của ông bà.

Những tưởng cuộc đời ông rồi sẽ được bình yên lấy vợ sinh con, ngày ngày vui thú bên luống rau, vườn cà như mong ước của bao thanh niên trong những ngày đợi chờ hòa bình... Nhưng không phải thế.

Về lại quê chưa lâu thì một ngày nọ, người ta bất ngờ ập đến nhà ông, lôi ra dưới gầm giường cái va li cũ có mấy bộ đồ và hai chỉ vàng y đúng như những gì mà ngày hôm trước bên hàng xóm tri hô mất trộm. Ông ngơ ngác không hiểu chuyện gì đã xảy đến với mình... Mãi về sau này, ông mới lờ mờ suy đoán. Thì

ra, có người trong họ ganh ghét đã cố tình hãm hại ông. Mang tang vật ném vào nhà rồi vu vạ cho ông, câu chuyện tưởng xưa như quả đất vậy mà nó lại vận vào cuộc đời ông. Tình ngay lý gian, đã đẩy ông vào vòng lao lý.

Sau hai năm ở tù, một buổi sáng, người xóm Bàu Sấu trông thấy có chiếc xe lam đỗ xích ở con dốc đầu làng, vài người diu ông xuống xe, thả vôi bên đường rồi bỏ đi, mặc ông quy ngã vì kiệt sức...

- Ô, ông Thái. Ông Thái trở về rồi mọi người ơi.

Vài người trong làng chạy ra xem. Họ nhìn ông như nhìn một sự lạ, không ít người đẩy ánh mắt đầy nghi kỵ về phía ông. Duy nhất có người đàn bà đứng tuổi, trên đường đi chợ về cảm cảnh đã đến bên, đỡ ông dậy, diu ông về nhà.

Những tháng ngày sau đó, chính người đàn bà này đã lo cơm nước, chăm sóc ông. Bà tên Lành là người con thứ sáu trong số tám người con của ông Chín Chùa ở thôn dưới. Ông Chín lập chùa quy y tại gia nên người làng vẫn gọi ông là ông Chín Chùa. Trong số tám người con của ông, ông chỉ định hai người một trai, một gái được phép lấy vợ, lấy chồng để duy trì dòng họ nội, ngoại, còn lại ông yêu cầu phải quy y tam bảo theo mình...

Sự chăm sóc chu đáo của bà Lành giúp ông Thái dần hồi phục sức khỏe và tìm lại được thăng bằng trong cuộc sống. Rồi một ngày bà Lành thổ lộ xin từ biệt ông để về quy y theo ý gia đình, ông Thái đã không cấm được nước mắt. Ông quyết định vào chùa gặp thầy Chín và xin cưới cô Lành làm vợ...

Huấn là đứa con đầu của cặp đôi do

ý trời tác hợp này.

Nhưng hạnh phúc đâu có dễ dành cho người nghèo khó.

Huấn lên sáu tuổi lại thêm một biến cố lớn xảy đến cho nhà ông Thái. Khi đó bà Lành mang thai đứa con thứ hai đã được bảy tháng. Buổi chiều, con gà cổ đang thả ăn ngoài đám ruộng phía trước nhà bỗng lăn ra giãy đành đạch. Gà chết bất tử vậy thường là do trúng thuốc hoặc do mắc dịch. Ông Thái tiếc đứt ruột, những nghèo túng, khổn khó khiến việc nuôi vài con gà trong nhà đã được coi là gia sản. Nó có thể giúp giải quyết tiền sách vở cho con, việc ăn nhĩ, giỗ quải... Nhà ông quanh năm chỉ rau, mĩ thì việc có được chút thịt tươi trong bữa ăn cũng là niềm mơ ước. Ông Thái bèn bắc nước sôi mang con gà cổ đi làm thịt. Thịt gà kho sả thơm lừng. Cẩn thận, ông gấp miếng thịt đầu tiên, rồi miếng thứ hai, thứ ba cho vào miệng nhai, chỉ có cảm giác thật ngon, thật thơm. Rồi ông lại gấp bỏ vào chén cơm của con trai, chén cơm của bà vợ chữa...

Xong bữa cơm, cả ông Thái và con trai vô sự nhưng bà Lành lại lên cơn đau dữ dội. Sau thời gian theo dõi ở phòng cấp cứu, bác sĩ khuyên ông chọn một, hoặc mổ lấy đứa bé đã 7 tháng tuổi, hoặc cứu mẹ... Ông chần chừ, ông không muốn mất ai cả. Vợ ông đã cứu rồi ông trong những ngày khổn khó sao có thể không cứu. Còn đứa con - giọt máu của ông vừa thành hình hài, sao có thể bỏ đi... Ông chần chừ mãi, cho đến lúc thời điểm vàng trôi qua.

Người ta đưa thi thể bà Lành về nhà...

Cuộc sống hôn nhân của ông và bà

kết thúc chỉ sau có bảy năm bên nhau.

Sau đám tang bà Lành, ông Thái hay ngồi thất thần trước bàn thờ bà và gần như không muốn bước ra khỏi nhà. Sự mất mát quá lớn khiến ông tâm thần bất định. Có khi, nửa đêm, không ngủ được, ông bước ra vườn sau chửi toáng lên, vọng động cả xóm làng. Ông chửi kẻ đã hãm hại ông vào vòng tù tội, rồi lại chửi ông trời sao lại quá bất công với ông, nỡ cướp mất những người thân yêu của ông...

Nếu không có cậu con trai còn chạy lon ton và hồn nhiên hỏi những câu vô nghĩa, chắc ông đã chết theo bà. Ý thức buộc ông phải đứng dậy nhưng sự sợ hãi lại luôn ám ảnh. Ông giữ khư khư đứa con trai trong nhà, chỉ sợ nó lại mất như mẹ nó, em nó. Ông quyết định nhốt thằng Huấn trong nhà, mua sách về tự dạy con tập đọc, tập viết và học làm toán.

Nhưng nhốt một đứa trẻ chín, mười tuổi đâu có dễ. Và lại, dù tâm thần bất định, ông cũng phải đi làm đồng, tự tìm con cá, bó rau nuôi sống bản thân và cái nóm ruột còn lại của ông. Huấn càng lớn càng tỏ ra thông minh, lanh lợi. Mỗi lần ông rời khỏi nhà thì Huấn cũng tìm cách thoát ra bên ngoài. Nó trèo lên cánh cửa, bấu vào xiên, trính, dờ mái ngói, chui qua nóc nhà, rồi đi tìm những đứa trẻ đồng lứa. Nó tìm đến trường tiểu học, bản thân đứng bên ngoài một lớp học, nhìn đám trẻ, nhìn cô giáo giảng bài. Nó thèm thuồng được học như đám trẻ... Lúc cô giáo đang giảng toán và gọi một đứa học trò lên bảng làm bài. Nhìn đứa bạn đứng loay hoay với một phép toán nhân, nó reo lên: dễ ợt!

Cô giáo nghe tiếng reo của một cậu bé đứng bên ngoài lớp học lấy làm lạ, bèn gọi cậu vào lớp, cho lên bảng giải toán. Và chỉ trong nháy mắt cậu đã giải xong bài toán. Cô giáo hỏi han, biết được tình cảnh của Huấn đã rất bức xúc đưa cậu bé lên phòng hiệu trưởng. Thầy hiệu trưởng đã dẫn Huấn sang nhờ chính quyền địa phương can thiệp...

Ông Thái về nhà, không thấy con đâu, lại bỏ đi tìm kiếm khắp nơi...

Cuối cùng người ta cũng đã thuyết phục được ông để gửi thằng Huấn vào trung tâm bảo trợ xã hội. Mọi người cam kết với ông rằng nó sẽ được dạy dỗ nên người. Huấn thông minh, giỏi giang và trở thành ngôi sao học tập tại trung tâm bảo trợ xã hội. Nó dạy dỗ, kèm cặp cho hàng chục em mồ côi cùng lứa và lớp sau nên người. Huấn có năng khiếu đặc biệt về âm nhạc. Ở trung tâm bảo trợ xã hội có chiếc đàn piano do một mạnh thường quân nào đó gửi tặng nhưng chỉ từ khi Huấn được nhập vào trung tâm thì chiếc đàn mới được mở tẩm vải phủ bụi và các nốt nhạc mới được ngân lên mỗi ngày. Biết Huấn say mê và có năng khiếu âm nhạc, các nhạc sĩ ở địa phương cũng thường tới trung tâm kèm cặp Huấn.

Huấn thi đỗ vào Nhạc viện thành phố và trở thành sinh viên đặc biệt với khả năng cảm âm hiếm có. Và ngay từ những tháng năm học ở Nhạc viện, Huấn đã đạt một số giải thưởng lớn về âm nhạc.

Đó chính là lý do mà thỉnh thoảng anh lại được mời dự trại sáng tác...

Hòa mở mắt sau gần một giờ trong trạng thái ngủ lơ mơ. Cô nhìn anh triu mến và ngửa bàn tay chờ đợi. Huấn áp bàn tay mình lên tay Hòa, bóp nhẹ. Hòa để yên và nhận ra cảm giác bình yên đang trở lại...

Hòa quyết định ở lại phòng số 14 thêm ngày nữa. Thực ra cô đến ở căn phòng này chỉ như một sự tình cờ. Cô trở lại Đà Lạt với quyết tâm từ hôn và khi xuống bến xe, cô được anh lái taxi giới thiệu và đưa về đây, trở thành khách của Nhà sáng tác. Trong cơ chế mở, Nhà sáng tác vừa là nơi phục vụ luân phiên cho văn nghệ sĩ để có những ngày tĩnh tâm hoàn thành các dự án tác phẩm ấp ủ vừa cho phép kinh doanh như một khách sạn để có nguồn thu bù đắp phần nào cho kinh phí khấu hao.

Biết tâm hồn cô gái đang chịu một tổn thương quá lớn, Huấn đã dè dặt trong từng lời nói, cử chỉ. Thêm một ngày ở lại Đà Lạt Huấn luôn ở bên cạnh Hòa khi lang thang trên dốc dài đỏ màu hoa phượng vĩ, lúc lại lách rích trong vườn dâu của trang trại du lịch...

Ngày Hòa chuẩn bị rời thành phố Đà Lạt, Huấn ôm cây đàn guitar và cả hai ngược lên đồi thông nhìn xuống phía hồ Xuân Hương và Đồi Cù xanh thẳm. Huấn mở hộp đàn, những nốt nhạc ngân lên, giọng Huấn ngân lên:

Dốc

Và dốc

Rồi dốc

Thông gần

Rồi thông xa

Đà Lạt chờ em

Đường mưa khuya khoắt

*Đà Lạt đón em đường dài ra hun hút
Xe mỗi lòng vòng chưa chạm ngõ tình
yêu*

*Chưa cả thức những mầm bì rạn vỡ
Đêm thăm sâu cho tiếng thở êm đều*

*Những tuyến phố vắng hoe đầm
phượng vĩ*

*Thông và thông xanh gối vào nhau
Tí tách nói tích tách cười vỡ bung u
tịch*

Là em lách rích đỏ vườn dâu

*Nhớ dáng ai xanh xao sương mờ hư
ảo*

*Đà Lạt ơi, nước mắt đầm mặt hồ
Đắng và hắc như tình trong ký ức
Kỷ vật nào vùi xuống đáy sóng xô*

*Đà Lạt vắng em thêm cao thêm vắng
bạc*

*Mưa hắt hiu đường thiếu sáng ủa
nhà*

*Không biết nữa rồi em và Đà Lạt
Còn buồn vui, còn hạnh phúc trong
nhau?*

Huấn buông cây đàn cũng vừa kịp nhìn ra đôi mắt Hòa ngân ngấn nước...

Chia tay, Hòa bảo Huấn hãy ôm em đi, một lần. Họ xuôi dốc...

Và Huấn và Hòa không ai biết ai ở đâu, không ai biết số điện thoại của ai là gì? Không biết vì mãi mê với những cảm giác “chữa lành” mới mẻ hay vì ngại ngần mà không ai kịp lưu lại dù chỉ là cái số điện thoại.

Nhà Sáng tác Đà Lạt, tháng 5.2025

T.Q.K

Âm nhạc Bình Định, 50 năm ngân vang khúc hát

THẾ TUYÊN

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30.4.1975), Âm nhạc Bình Định được biết đến qua phong trào ca hát quần chúng. Trong dịp mừng Quốc khánh đầu tiên của đất nước thống nhất (02.9.1975), tại sân trường Nguyễn Huệ Quy Nhơn (nay là trường THCS Lê Hồng Phong) Ty Văn hóa Thông tin tỉnh Bình Định đứng ra tổ chức “Ngày hội Văn hóa nghệ thuật mừng Đảng quang vinh, mừng đất nước thống nhất” bao gồm nhiều hoạt động ở “Vườn Thơ”, “Vườn Âm nhạc”, các trò chơi dân gian và một sân khấu dành cho biểu diễn nghệ thuật ca múa nhạc.

Từ mốc son này, 50 năm qua, Âm nhạc Bình Định đã vươn lên không ngừng.

Những ngày đầu sôi động

Sau ngày quê hương được giải phóng (31.3.1975), trong không khí hồ hởi, phấn khởi, hàng loạt các đội văn nghệ xã, phường, trường học được thành lập, người dân Bình Định quen thuộc dần với những bài hát cách mạng như: *Bác đang cùng chúng cháu hành quân, Bao nổi lên rồi, Giải phóng miền Nam, Tiến về Sài Gòn, Tiếng đàn Ta Lư...* Những bài hát này mỗi ngày vang lên khắp nơi từ nông thôn đến thành thị bên cạnh những bài hát trong phong trào học sinh, sinh viên miền Nam trước đây như: *Tự nguyện, Hát cho dân tôi nghe, Ôi Tổ quốc ta đã nghe, Nổi vòng tay lớn...* cả những làn điệu bài chòi như: *Quê tôi giải phóng, Anh hùng Ngô Mây, Ai về Bình Định...* từ trong vùng giải phóng trước kia cũng hòa vào phong trào và bấy giờ được xem là “những tiết mục xuất sắc” của văn nghệ các địa phương.

Điểm nổi bật của phong trào ca hát quần chúng lúc bấy giờ là các tiết mục múa. Những điệu múa như: *Chàm rông, Người con gái Pa Kô, múa Quạt, múa Nón...* được các anh, chị “văn công” truyền lại cùng với các vũ điệu tuổi học

trò nhịp bước một, hai đơn giản... điểm tô thêm sắc màu làm cho phong trào thêm khởi sắc. Phong trào văn nghệ trong các trường trung học rất sôi động. Lớp "diễn viên" nam, nữ trong phong trào xã, phường đa số là những học sinh, sinh viên vừa "xếp bút nghiên" lo việc "làng nước" nên cũng trẻ trung, sôi nổi vô cùng.

Có chút năng khiếu và nhờ biết chơi đàn guitar, đàn mandolin tôi được chọn tham gia "đội nhạc" của Quy Nhơn đánh nhạc Quốc ca phục vụ mítting mừng Ngày Quốc khánh của tỉnh. Ngay sau kết thúc chương trình, tôi cùng một số ít trong anh em "đội nhạc" được cán bộ Ty Văn hóa tỉnh chọn tham gia "Vườn Âm nhạc" của Ngày hội Văn hóa nghệ thuật. Ở "Vườn Âm nhạc" lần đầu tiên tôi được gặp các nhạc sĩ: La Hữu Vang, người nổi tiếng của phong trào "Hát cho đồng bào tôi" đệm đàn guitar, Châu Đức Khánh chơi solo ngọt ngào, réo rắt; gặp thầy giáo Vũ Phan Long với tiếng đàn violon huyền diệu; gặp anh Lý Xuân Vãng, một "cây văn nghệ" ở An Nhơn, chơi đàn contrabass; gặp bác Mười Mộng, với tiếng kèn saxo trữ tình, da diết. Những giai điệu không lời hòa tấu cùng nhau vang lên một góc sân trường, thu hút hàng trăm lượt người đến nghe. Các ca sĩ ở Quy Nhơn có: Diệu Anh, Linh Trang; Thái Hoa ở Diêu Trì và giọng ca nam ngọt ngào Lộc Trần (vốn tên là Trần Lộc) ...

Đầu năm 1976, lúc bấy giờ 2 tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định sát nhập thành tỉnh Nghĩa Bình; Ban trụ bị thành lập Hội VHNT Nghĩa Bình những năm 1976 - 1977 được khai sinh từ Phòng Văn nghệ, Ty Văn hóa Nghĩa Bình và đã ra đời gắn liền với tên tuổi của các nhà văn, nhà thơ như: Cao Duy Thảo, Thanh Thảo, Từ Quốc Hoài, Thu Hoài, Lê Thu và những nhạc sĩ như: Phan Quý, Hoàng Lê, Nguyễn Hữu Khải, Dương Long Căn, La Hữu Vang, Hoài Ân, Cung Nghinh, Lưu Hạnh, Châu Đức Khánh... Trước đó, đoàn ca múa nhạc, kịch chuyên nghiệp Nghĩa Bình đã tách ra thành 2 đoàn: đoàn Ca múa nhạc và đoàn Dân ca kịch Bài chòi. Một số hạt nhân phong trào ca hát được tuyển chọn vào làm diễn viên của đoàn ca múa nhạc như: Huy Cúc, Thế Cường, Kỳ Chương, Tấn Sinh, Thi Lộc... và các nhạc công như Kỳ Phùng (trống), Đào Minh Tâm (guitar bass)... nhằm xây dựng đoàn càng ngày càng chuyên nghiệp. Và trong những năm 80, hàng loạt diễn viên, nhạc công tốt nghiệp các trường nghệ thuật trong nước tăng cường về đoàn như Hoàng Hải, Thiên Vương, Bình Quý (nhạc công), Thế Cường, Thanh Tâm (diễn viên hát), Thu Hương, Thanh Bình (diễn viên múa)... xây dựng thành Đoàn ca múa nhạc Chim Yến "nổi danh" miền Trung và cả nước.

Đối với lĩnh vực sáng tác âm nhạc lúc bấy giờ còn "non trẻ" với những tác phẩm như: *Bàn tay người thợ xây*, *Chào Quy Nhơn hòa bình* (Châu Đức Khánh), *Đêm trăng nhớ Bác* (từ bài *Vọng Kim lang* của Hoàng Lê, Nguyễn Kiềm viết lời mới).

Rồi Ty Văn hóa Thông tin Nghĩa Bình thông báo kế hoạch tổ chức hội diễn văn nghệ quần chúng công nông binh toàn tỉnh, bắt đầu từ các địa phương huyện, thị xã trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thìn - 1976 với chủ đề "Mùa xuân

nhớ Bác". Thị xã Quy Nhơn hưởng ứng rất nhiệt tình bằng hội diễn của các xã, phường, các trường học, bệnh viện. Qua hội diễn, những giọng hát như Lý Anh Võ, Phương Trà (Trường cấp 3 Quang Trung), Nguyệt Ánh (Trường Cấp 3 Trưng Vương), Lan Phương (phường Lê Lợi), Thế Tuyên, Kim Long (phường Lê Hồng Phong) dần quen với khán giả...

Hội diễn "Mùa xuân nhớ Bác" của tỉnh lần thứ nhất được tổ chức nhân dịp sinh nhật Bác (19.5.1976) đã trở thành ngày "hội lớn" của những hạt nhân phong trào văn nghệ quần chúng. Chương trình diễn ra hoành tráng với dàn hợp xướng của gần 100 học sinh, sinh viên của Quy Nhơn biểu diễn bài *Chào Quy Nhơn hòa bình* của Châu Đức Khánh, chỉ huy Vũ Phan Long. Cùng với sự tham gia của hàng trăm diễn viên, nhạc công đến từ 17 huyện, thị và 20 cơ quan trung ương và cấp tỉnh. Mùa hội diễn năm ấy các địa phương có chất lượng nghệ thuật nổi trội là: thị xã Quy Nhơn với các giọng hát Lý Anh Võ, Phương Trà, Nguyệt Ánh, Lan Phương, Ly Châu...; huyện An Nhơn có điệu múa *Bướm xuân* với các giọng ca như: Thế Cường, Lý Xuân Vãng; thị xã Quảng Nghĩa có điệu múa *Sắc bùa* cùng các giọng hát Hữu Nghĩa, Tấn Sinh (NSUT Nhất Sinh), Kỳ Chương, Thu Phương; huyện Phước Vân (nay là 2 huyện Tuy Phước, Vân Canh) có đội kịch Phước Lộc và các giọng ca Quang Ân, Quốc Dũng, Như Sang, Huy Cúc, Thi Lộc; huyện Hoài An (nay là 2 huyện Hoài Ân và An Lão) với điệu múa *Người con gái Pa Kô* và giọng ca Bài chòi ngọt ngào của Kim Loan hay đơn ca nam Thụy Vũ; huyện Tây Sơn với vũ điệu Hội làng của những "nghệ sĩ" dân tộc Ba Na như: Y Bằng, Đình Chương, Hơ Đan, Hơ Zúóp, Hơ Thao; huyện Trà Bồng sôi động với những điệu múa mang sắc màu người Cor, huyện Nghĩa Minh (nay là 2 huyện Nghĩa Hành và Minh Long) với những vũ điệu người Ca Dong không kém phần hấp dẫn. Các đoàn Quy Nhơn, Quảng Nghĩa, Công an tỉnh được bầu chọn là đoàn dẫn đầu phong trào. Hồi ấy khối các cơ quan cũng đã nổi lên những "hạt nhân" mà sau này trở thành nòng cốt lãnh đạo phong trào như Vũ Trung, Duy Lập, Vi Linh... của Công an tỉnh, Đình Thâm, Minh Phúc, Bá Sinh... của Tỉnh đội...

Ấn tượng nhiều giọng hát phong trào

Một năm sau (1977), đoàn nghệ thuật quần chúng tỉnh Nghĩa Bình tham gia Hội diễn nghệ thuật quần chúng toàn quốc khu vực miền Trung và Tây nguyên ở Nha Trang - Phú Khánh (nay là Khánh Hòa) được xếp một trong ba đoàn đạt giải Nhất với 08 huy chương Vàng.

Phong trào văn nghệ quần chúng Nghĩa Bình tiếp tục thăng hoa và xuất hiện nhiều giọng ca trẻ đầy triển vọng như: nữ có Lệ Hoa, Kim Thủy, Thanh Tâm, Tuyết Mai, Kim Cúc, Kim Hiếu, Lê Thu, Mai Hoa; nam có Tấn Thành, Minh Hà, Quang Định, Minh Chính, Công Lý, Hữu Chiến... ở các huyện phía Nam tỉnh và Lưu Phương, Cam Ly, Mỹ Hạnh, Thiên Nga (nữ), Thạch Lam, Tấn Thường, Minh Đức, Quang Kính (nam)... ở các huyện phía Bắc tỉnh. Bước vào những năm 80,

các đội văn nghệ các cơ quan, trường học phát triển mạnh mẽ như: Điện lực Nghĩa Bình, Xăng dầu Nghĩa Bình, Công an tỉnh, trường Cao đẳng Nghĩa Bình, Đại học Sư phạm Quy Nhơn... hầu hết đều tuyển chọn các diễn viên nổi bật vào các cơ quan để tiếp tục cống hiến cho phong trào.

Tại Liên hoan "Hát về biển" toàn quốc lần thứ nhất tổ chức ở Vũng Tàu năm 1982, đoàn Nghĩa Bình giành được 03 huy chương vàng với các giọng ca Kim Cúc, Lan Phương và tốp ca nam. Lúc này, một số nhạc sĩ đã sáng tác bài hát mới như: *Hát về biển Quy Nhơn* (Vũ Trung); *Đất biển Sa Huỳnh* (Thế Tuyên); *Biển xanh và tiếng hát* (Châu Đức Khánh); *Biển quê ta* (Hoàng Lê). Năm 1983, tại Liên hoan "Hát về rừng" toàn quốc tổ chức tại Đà Lạt, đoàn Nghĩa Bình tiếp tục giành thắng lợi với 02 huy chương vàng, một của Minh Chính (bài *Rừng chiều xôn xao* của Châu Đức Khánh) và một của tốp ca nữ. Năm 1984, nhân kỷ niệm 30 năm giải phóng Thủ đô, Liên hoan "Hát về Hà Nội" được tổ chức tại Hà Nội, ca sĩ Kim Hiếu giành giải đặc biệt về người hát bài hát mới về Hà Nội hay nhất (bài hát *Tạm biệt Hà Nội* của Châu Đức Khánh). Trong Liên hoan lần này, bài hát *Dưới tượng đài Quang Trung tôi hát* (của Phan Quý) giành huy chương Vàng qua tiếng hát Võ Thanh Sương.

Trong năm 1985, Liên hoan ca khúc chính trị toàn tỉnh lần thứ nhất được tổ chức tại Hội trường Quang Trung, Quy Nhơn với thắng lợi của nhiều nhóm ca khúc chính trị như: Phước Lộc (Tuy Phước) với những giọng hát và nhạc công như: Quốc Dũng, Minh Đạt, Vĩnh Lục, Như Loan, Công Thành hay nhóm Đập Đá (An Nhơn) có Ngọc Đức, Nguyễn Nga, Công Lý hoặc nhóm Thủy Lợi với Minh Phúc, Sỹ Dũng, Thanh Mỹ...

Vào năm 1987, để thiết thực chào mừng 70 năm Cách mạng tháng Mười Nga (1917 - 1987), Sở Văn hóa Thông tin Nghĩa Bình quyết định tổ chức Hội diễn Nghệ thuật quần chúng toàn tỉnh. Với chủ trương "cử cán bộ của ngành bám phong trào", khắp cả 22 huyện, thị, thành phố đến các cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện đều được các "đạo diễn" từ phòng nghiệp vụ Sở Văn hóa và Thông tin cử về giúp đỡ dàn dựng. Suốt trong 4 ngày trình diễn (đêm các đoàn đi công diễn), những chương trình dàn dựng công phu đều giành kết quả tốt như đoàn Quảng Ngãi, đoàn Công an tỉnh, đoàn Đại học Quy Nhơn, đoàn Tư Nghĩa...

Một năm sau (1988), Liên hoan ca khúc chính trị toàn tỉnh lần thứ II được tổ chức tại nhà Văn hóa huyện Đức Phổ với sự tham gia của hơn 20 nhóm ca khúc chính trị của các địa phương và các cơ quan, trường học. Tại Liên hoan một loạt giọng hát đã ghi dấu ấn vào lòng khán giả như: Mai Hoa (trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn) Lê Thu, Quang Định, Diễm Trang, Bửu Liêm... (Quy Nhơn) hay các giọng hát Bích Phương, Tấn Thành... (Công an tỉnh) và những giọng hát Thạch Lam, Hoàng Dũng, Lưu Phương... (Trường Cao đẳng sư phạm Nghĩa Bình).

Lớn mạnh một đội ngũ sáng tác

Năm 1989, tỉnh Nghĩa Bình tách ra thành 2 tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định. Phía Bình Định nhận 2 đoàn Dân ca kịch Bài chòi và Nhà hát Tuồng Đào Tấn. Phía Quảng Ngãi nhận Đoàn ca múa nhạc Chim Yến. Đội ngũ diễn viên và nhạc công có nhiều xáo trộn, song phong trào ca hát thì cứ theo quy luật tre già, măng mọc, những giọng ca mới lại nổi lên. Có người phải đi xa mới thành công như trường hợp Thái Dũng bây giờ là ca sĩ Quang Dũng rất nổi tiếng. Một số ca sĩ tỏa sáng ngay trên quê hương như Châu Quốc Cường, giải Ba “Sao Mai điểm hẹn” năm 2000 nhưng không tồn tại được lâu. Khoảng mười năm gần đây, số ca sĩ mới nổi lên như Kiều Lệ, Mỹ Phụng, Lê Tuyền, Tương Phùng, Khánh Dũng, Nguyễn Trường, Thái Hiếu... đang “làm mới” cho phong trào ca hát tỉnh nhà.

Với đội ngũ sáng tác Bình Định, ngoài các nhạc sĩ nổi tiếng trong nước đã mất như: nhạc sĩ Vĩnh An (Tây Sơn), nhạc sĩ Trần Hữu Pháp (Hoài Ân), nhạc sĩ Minh Phương (Phù Mỹ), nhạc sĩ Phan Thành Nam (Phù Cát); nhạc sĩ Văn Chừng (Hoài Nhơn), nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ (An Nhơn). Các nhạc sĩ thuộc thế hệ đàn anh có nhiều đóng góp từ trong phong trào *Hát cho đồng bào tôi nghe ở miền Nam trước năm 1975* như: nhạc sĩ La Hữu Vang, nhạc sĩ Trần Long Ẩn cùng quê An Nhơn, nhạc sĩ Nguyễn Văn Sanh (Tây Sơn). Nhạc sĩ La Hữu Vang đã mất, các nhạc sĩ Trần Long Ẩn và Nguyễn Văn Sanh hiện đang sống ở TP Hồ Chí Minh. Một nhạc sĩ quê Hoài Nhơn, nhưng sáng tác và thành danh với dòng nhạc trẻ sau năm 1975 ở TP. Hồ Chí Minh là Nguyễn Văn Hiên. Miệt mài sáng tác và thành danh trên mảnh đất quê hương có nhạc sĩ Châu Đức Khánh. Anh sinh năm 1945 và mất năm 2012.

50 năm qua, các nhạc sĩ Bình Định đã tiếp nối nhau làm nên vẻ đẹp âm nhạc của Bình Định, nhất là những sáng tác viết về quê hương. Đặc biệt, 10 năm trở lại đây, Chi hội Âm nhạc Bình Định cùng với Chi hội Nhạc sĩ Việt Nam



Chương trình Khúc tự tình quê hương năm 2017. Ảnh: H.N



Chương trình An Nhơn - Đất thắm tình người 2024. Ảnh: H.N

tỉnh Bình Định đã tập hợp các nhạc sĩ, ca sĩ gạo cội giữ vai trò nòng cốt trong sáng tác và biểu diễn ở tỉnh nhà. Chi hội Âm nhạc đã tích cực vận động các nhạc sĩ Bình Định tham gia trại sáng tác, các chuyến đi thực tế sáng tác trong và ngoài tỉnh, ở một số đơn vị quân đội sáng tác nhiều bài hát thiết thực phục vụ công chúng. Các hội viên của chi hội cũng rất tích cực tham gia các cuộc thi, các cuộc vận động sáng tác ca khúc do các ngành trung ương, các tỉnh thành trong nước tổ chức; hoặc sáng tác theo các chủ đề về Chủ quyền biển đảo Việt Nam; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

Bên cạnh đó, các nhạc sĩ cũng đã tích cực đóng góp cho Tạp chí Văn nghệ Bình Định đăng tải mỗi năm hơn 20 ca khúc và nhiều bài viết về lý luận phê bình âm nhạc; phối hợp cùng Đài Phát thanh Truyền hình Bình Định thực hiện chuyên mục "Giới thiệu tác giả, tác phẩm" trên sóng truyền hình; giúp Hội Văn học Nghệ thuật Bình Định cho ra đời *Tuyển tập Âm nhạc Bình Định* (giai đoạn 2012 - 2017).

Chính nhờ sự nỗ lực cá nhân cùng các hoạt động hỗ trợ của Hội Văn học Nghệ thuật Bình Định mà trong 50 năm qua, các nhạc sĩ ở Bình Định đã sáng tác rất nhiều bài hát, đạt hàng trăm giải thưởng giá trị ở các cấp Trung ương và địa phương; tham gia hàng trăm sự kiện âm nhạc lớn do tỉnh tổ chức. Trong nửa thế kỷ qua, nhất là hơn 20 năm trở lại đây, nhờ sự nỗ lực của bản thân, một số nhạc sĩ lớn tuổi đã ấn hành các tuyển tập riêng của mình như: Châu Đức Khánh, Thế Tuyên, Nguyễn Hữu Thuần, Nguyễn Bạch Mai, Nguyễn Gia Thiện, Đào Minh Tâm... và gần đây là các nhạc sĩ: Huỳnh Hiệp An, Trần Ngọc Sơn, Hoàng Dũng, họa sĩ nhạc sĩ Lê Trọng Nghĩa đã ấn hành tuyển tập các tác phẩm riêng đạt chất lượng về hình thức lẫn nội dung.

Trong những năm qua, các nhạc sĩ của Bình Định cũng được trao tặng giải thưởng Đào Tấn - Xuân Diệu của tỉnh Bình Định; giai đoạn nào cũng có nhạc sĩ đạt giải A, giải B và giải Khuyến khích. Nhiều hội viên đạt giải thưởng của Liên hoan Âm nhạc toàn quốc khu vực Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên do Hội Nhạc sĩ Việt Nam tổ chức.

Hiện nay, Chi hội Âm nhạc tỉnh Bình Định có số lượng hội viên gần 60 người, trong đó có 16 người sinh hoạt ở Chi hội Nhạc sĩ Việt Nam. Các nhạc sĩ trẻ hôm nay như: Huỳnh Hiệp An, Đinh Đạm, Phan Thanh Hùng, Lê Khắc Hùng, Trần Ngọc Sơn, Hoàng Dũng, Gia Quyến, Trọng Mật, Đinh Văn Nhân, Cao Kỳ Nam, Hoàng Thông, Trần Kim Vân... và các ca sĩ như: Nguyễn Trường, Bạch Lan, Mỹ Phụng, Quý Hòa... đang tiếp tục sự nghiệp âm nhạc một cách xứng đáng.

T.T

Bi kịch cải cách và diễn ngôn lịch sử trong *Nhìn lại một vương triều* của Văn Trọng Hùng

TS. VÕ NHƯ NGỌC

*“Lịch sử là một khối hổ phách khổng lồ, trong đó thời gian
đã chết vẫn còn vang vọng những tiếng nói chưa nguôi”*

(Marguerite Yourcenar - Hồi ức Hadrian)

Trong tiến trình văn học và nghệ thuật dân tộc, đề tài lịch sử luôn là nguồn cảm hứng dồi dào để các nhà văn, nhà viết kịch suy tư về thân phận con người, quyền lực, và sự tuần hoàn, đứt gãy của thời gian. Giữa bối cảnh kịch Việt đương đại đang nỗ lực làm mới hình thức và nội dung biểu đạt, kịch bản *Nhìn lại một vương triều* của Văn Trọng Hùng hiện lên như một hiện tượng đặc biệt: đó không chỉ là một tác phẩm mang cảm hứng hoài vãng, mà còn là một công trình giàu tính triết luận, nơi bi kịch cải cách trở thành tâm điểm của diễn ngôn lịch sử và tư tưởng chính trị, đạo đức.

Vở kịch lấy cảm hứng từ nhân vật Hồ Quý Ly - một nhân vật gây nhiều tranh cãi trong chính sử để kiến tạo nên một không gian đối thoại liên thời đại, nơi những xung đột giữa lý tưởng và hiện thực, giữa cải cách và định kiến, giữa quyền lực và đạo lý được khắc họa bằng ngôn ngữ sân khấu, thi ca và chiêm nghiệm nội tâm. Ở đó, kịch không đơn thuần là nơi hành động diễn ra, mà là cõi suy tưởng của tiếng vọng quá khứ, nơi hồi ức chưa bao giờ lịm tắt.

1. Diễn ngôn lịch sử như một hình thức tư duy

Theo George Steiner (1961), “kịch lịch sử là hình thức mà thời gian quá khứ bị triệu hồi để chất vấn hiện tại”. Trong tinh thần đó, *Nhìn lại một vương triều* không tái dựng lịch sử theo lối niên biểu hay kể lại sự kiện, mà dẫn thân vào một “lịch sử được tưởng tượng” (imagined history), nơi ký ức, huyền thoại, quyền lực và tâm linh cùng hòa quyện trong một không gian nghệ thuật đa tầng.

Kịch bản vận dụng linh hoạt thủ pháp hồi cố và đối thoại để đặt lại các vấn đề vốn tưởng như đã được khép lại: Hồ Quý Ly là ai? Ông cải cách vì lý tưởng nào? Vì sao cải cách thất bại? Những câu hỏi đó không nhằm truy tố hay biện hộ cho nhân vật, mà mở ra một “phiên tòa nhận thức”, nơi khán giả trở thành nhân chứng, thậm chí đồng phạm của lịch sử.

Sân khấu trong vở kịch không chỉ tái hiện hành động, mà là không gian tư duy. Những sự kiện như Hội thể Đồng Cổ, cải cách tiền tệ, hay cái chết của Trần Khát Chân trở thành những cột mốc tâm lý - tư tưởng. Hồi cố, do đó, không phải để biện minh hay vinh danh, mà để phơi bày những mâu thuẫn chưa từng hóa giải.

Theo tinh thần sân khấu phê phán của Brecht, Văn Trọng Hùng để người đọc/xem không bị dẫn dắt vào xúc cảm, mà được kích thích tư duy độc lập và khả năng phản biện. Hồ Quý Ly không còn là một cá nhân lịch sử, mà trở thành biểu tượng bi kịch của những nhà cải cách đi trước thời đại nhưng không được thời đại đón nhận và hiểu thấu.

2. Cảnh báo lịch sử và thông điệp đương đại

Có những vở kịch chỉ minh họa lịch sử. Nhưng cũng có vở, như *Nhìn lại một vương triều*, là sự khắc họa linh hồn của một thời: rạn vỡ giữa khát vọng canh tân và sức ỳ định mệnh.

Hồ Quý Ly không bị thần thánh hóa, cũng không bị kết tội. Tác giả khắc họa ông qua cái nhìn “phục thẩm”, cái nhìn dung hòa giữa nhân văn và chính trị. Ông không phải thánh nhân - đã từng sai lầm. Nhưng cũng không là tội đồ, bởi hệ thống mà ông muốn thay đổi đã mục ruỗng từ gốc. “Không Hồ Quý Ly này thì sẽ có Hồ Quý Ly khác” - tư tưởng ấy như nhát chém phủ phàng vào huyền hoặc lịch sử, khơi dậy nhận thức, rằng cải cách là nhu cầu tất yếu thời đại, không phải sản phẩm của ý chí cá nhân.

Cảnh đưa trẻ lên ngôi chỉ thích “bánh ngọt và đi chơi” là một mĩa mai cay đắng, lật mặt trần trụi của thể chế. Tuyên ngôn ngây ngô: “Việc ấy đã có ông ngoại lo rồi!” là sự phơi mở trơ trọi của một nền quân chủ đã lún sâu vào hình thức, một ngai vàng bị hóa thành đồ chơi.

Những cải cách từ tiền tệ, chữ viết đến quan niệm đạo trị nước của Hồ Quý Ly đều khẩn thiết. Nhưng khi lý tưởng vào cảnh mồ côi lòng dân, chúng hóa thành giấc mộng đơn độc. Hồ Quý Ly hiện lên như một người lẻ loi: trước nho sĩ, quý tộc, và cả Nhân dân. Đó là điểm mù chí tử mà bất kỳ nhà cải cách nào cũng phải đối mặt, khi không cùng bước chân và lý tưởng lạc lõng giữa thời cuộc.

Cảnh xử tử Trần Khát Chân là điểm rơi bi kịch. Câu nói: “Trần Khát Chân! Ông biết không? Ta giết ông mà lòng ta tiếc lắm!” như tiếng thở dài bi thảm của kẻ vừa cầm dao, vừa đổ máu chính mình. Vở kịch vì vậy vang lên bản ngâm khúc cho một lý tưởng chưa trọn. Những câu hỏi nhức nhối âm vang: Quyền lực ra sao để giữ gìn nhân tính? Cải cách thế nào để đạo lý không lìa?

Max Weber phân loại ba kiểu quyền lực chính danh: truyền thống, hợp lý - pháp lý, và dựa trên uy tín cá nhân. Hồ Quý Ly không nắm giữ một căn cơ nào trong đó. Ông là nhà cải cách không nền móng. Vậy nên, mọi chuyển mình đều bị quy chụp là nổi loạn, dù bản chất chứa đầy ánh sáng.

Lời Hồ Nguyên Trừng: “Xây thành Tây Đô cũng cần, nhưng không chắc hơn xây thành trong lòng bá tánh!” vang lên như thần chú rút tia từ chính sử nghiệm cay đắng. Một vương triều có thể dựng bằng gươm đao, nhưng lý tưởng chỉ tồn tại bằng niềm tin của chúng dân.

Điều khiến *Nhìn lại một vương triều* vượt khỏi khuôn khổ một bi kịch cá nhân là vì nó đánh động đến hằng số văn hóa sâu kín. Đó là mối tương quan giữa người thực hiện khát vọng canh tân và căn tính cộng đồng. Trong từng lớp thoại, từng tình huống, người đọc và người xem nhận ra rằng: cải cách không thể chỉ là thay đổi thể chế, mà trước hết là sự khai thông dòng chảy tâm linh, phong tục, tập quán, kể cả việc thay tiền đồng tưởng như nhỏ nhặt.

Dân tộc học hiện đại nhấn mạnh: mọi cải cách chỉ thành công khi chạm vào được mạch cảm xúc cộng đồng, khi nó không cưỡng lại mà biết đối thoại với “truyền thống sống”. Hồ Quý Ly quên điều ấy, hoặc quá vội vàng. Bi kịch của ông là bi kịch của nhiều nhà canh tân khác trong lịch sử Á Đông, những người muốn đoạn tuyệt truyền thống thay vì giải mã nó từ bên trong. Vỡ kịch, vì thế, là lời cảnh tỉnh từ chiều sâu văn hóa, không đơn thuần là tiếng vọng từ quá khứ.

3. Cấu trúc thi pháp và chiều sâu triết luận

Không dựa vào tái hiện hiện thực đơn tuyến, *Nhìn lại một vương triều* là thi phẩm sân khấu hòa tụ trong một kết cấu đa tầng: vừa cổ điển, vừa hiện đại; vừa mỹ học, vừa đạo lý; vừa nghi lễ, vừa suy tưởng; vừa thi ca, vừa triết lý...

Ngay phần “Khai tử”, sân khấu đã trở thành điện thờ ký ức. Không gian đài tế, chiêm trống, tượng thần... gợi một thế giới tâm linh, nơi nhân vật không chỉ hiện diện bằng hành vi, mà còn hiện tồn trong một “tư trường linh thiêng” của dân tộc. Bài thể Hội thể Đồng Cổ: “Nếu làm tôi mà bất trung, làm con mà bất hiếu thì thần linh tru diệt” không đơn thuần là nghi lễ, mà là bản giao ước máu giữa người và tiên nhân.

Đoạn hội thoại giữa Hồ Quý Ly trước tượng vợ quá cố - Huy Ninh là chiều sâu nội tâm và triết học: “Không! Không! Ta không sai!/ Nước non này, trăm họ này không chỉ của nhà Trần!/... Giang sơn này; gấm vóc này đã là máu thịt trong ta!...” Ở đây, ngôn ngữ không còn là trang sức, mà là hình thức kết tinh tư tưởng. Chất thơ chính là mạch sống cho nhân vật suy tư, giằng xé.

Những yếu tố siêu hình như linh hồn, tượng đá, tiếng vọng... làm phong phú ngôn ngữ kịch, gợi triết lý về vô thường và định mệnh. Trong tiếng nói của công chúa hiện hồn: “Vân thế cuộc thịnh, suy trong trời đất/ Có vương triều nào sống mãi được đâu?”, tư tưởng Phật giáo vang lên như một đối âm của tham vọng chính trị. Chất thơ làm mềm sân khấu, nhưng đồng thời làm sâu tư tưởng, trở

thành điểm tựa siêu thoát số phận nhân vật, và cả định mệnh dân tộc.

Mối tình Hồ Nguyên Trừng - Thu Sương với lời thơ “Trời hỡi sanh chi kiếp đoạn trường...” là dòng suối dịu dàng giữa rừng gươm giáo, nơi cái đẹp và lòng nhân hậu vẫn le lói sáng trong hoang tàn.

Vở kịch, tác giả sử dụng hợp thể các yếu tố như hát múa, âm nhạc, nghi lễ... tạo nên một Gesamtkunstwerk (tác phẩm nghệ thuật toàn thể) mà Wagner từng khát khao, theo cách riêng Việt Nam. Văn Trọng Hùng không tái lập quá khứ, mà đánh thức ký ức dân tộc bằng cảm xúc và lương tri thời đại.

Nhìn lại một vương triều là một sáng tác kịch lịch sử mang cấu trúc trường ca tư tưởng, nơi thi pháp sân khấu trở thành phương tiện biểu đạt những suy nghiệm sâu xa về quyền lực và cải cách. Không dựng tượng đài cũng không phán xét, Văn Trọng Hùng khắc họa Hồ Quý Ly như một thực thể phức hợp, vừa mang khát vọng cải biến xã hội, vừa chất chứa mâu thuẫn nội tâm của kẻ bước đi giữa ranh giới lý tưởng và hiện thực.

Vở kịch không dừng ở việc tái hiện một thời đoạn lịch sử đã khép lại, mà mở rộng chiều kích suy tư, làm nổi bật các xung đột mang tính bản thể: giữa khát vọng kiến tạo và hệ lụy của quyền lực; giữa ánh sáng lý trí và bóng tối của những hệ hình cũ kỹ... Hồ Quý Ly như một chủ thể đang “trở thành”, không phải biểu tượng cố định của lịch sử, mà là hình ảnh chuyển động của con người đang vận hành giữa tiến trình lý tính và sai lầm, giữa tầm nhìn và hậu quả.

Lựa chọn một hình thức nghệ thuật (kịch thơ) đang dần bị lãng quên trong dòng chảy hiện đại, tác giả không phục dựng sân khấu như một ký ức, mà *tái thiết nó như một bình diện nhận thức*, nơi lịch sử không còn là phòng nền hoài niệm, mà là không gian để con người *đối thoại với chính mình* qua tấm gương của những người đi trước: “*Chiều nay thăm thành cũ/ Tây Đô nhuộm điều tàn/ Nhắm mắt nhìn điện ngọc/ Dậy nỗi buồn mang mang!*”.

Tây Đô - dấu tích còn lại của một vương triều và một lý tưởng giờ đây chỉ còn là hoài niệm. Nhưng nỗi buồn ấy không tắt, mà hóa thành suy tư. Dưới ánh sáng chập chờn của sân khấu, Văn Trọng Hùng không chỉ là nhà viết kịch. Ông là nghệ sĩ tư tưởng, dùng nghệ thuật để phê phán quyền lực, phục dựng nhân vị và truy cầu bản chất của hành động cải cách.

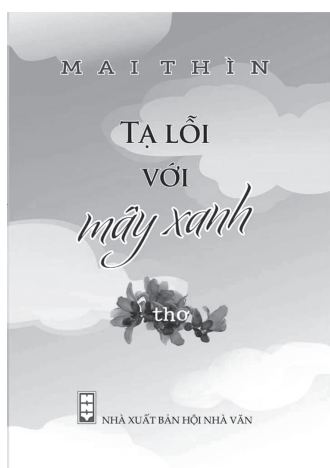
Với *Nhìn lại một vương triều*, lịch sử không được gọi dậy để nhắc lại - mà để *khai mở suy tư*. Nơi ấy, mỗi người hôm nay có thể lắng nghe tiếng vọng của thời gian mà định hình trách nhiệm của chính mình trong hành trình tiếp nối.

V.N.N

Nước mắt thời hậu chiến

(Đọc tập thơ *Tạ lỗi với mây xanh* của Mai Thìn)

NGUYỄN ĐÌNH PHÊ



Có thể nói, lịch sử dân tộc Việt Nam chính là lịch sử chống ngoại xâm, bởi gần như trong suốt quá trình hình thành và phát triển cộng đồng dân tộc, chúng ta thường xuyên bị ngoại bang nhòm ngó, thôn tính. Chiến tranh là hy sinh, mất mát: mẹ mất con; vợ mất chồng; con mất cha; họ tộc, làng giềng mất đi người thân. Sự mất mát ấy không bao giờ nguôi ngoai trong lòng người ở lại, như Plato đã khái quát: “Chỉ người chết mới thấy chiến tranh chấm dứt”.

Bởi vậy, người cầm bút chân chính thời hậu chiến không thể lãng quên quá khứ đau thương mà dân tộc mình đã trải qua.

Đọc tập thơ *Tạ lỗi với mây xanh* (NXB HNV, 2024) của Mai Thìn, có thể thấy, những bài thơ hay nhất đều nói về chiến tranh, đọng lại nỗi buồn, thành dòng nước mắt người ở lại thời hậu chiến.

Có ba đối tượng chính phải trải qua nỗi đau chiến tranh trong tập thơ. Đối tượng thứ nhất là người phụ nữ. Lâu nay, chúng ta nghe nhiều về nỗi đau của những người mẹ, người vợ liệt sĩ, nhưng nỗi đau, nỗi buồn của những người phụ nữ có chồng ở *phía bên kia* chết trận thì ít. Câu hò trách của người vợ có chồng chết trận trong bài thơ *Không mỗ* đã nhân lên hai lần nỗi đau, khi mất rồi mà không tìm được hài cốt: *giỗ ông lần nào má tôi cũng khóc/ vừa thương ba/ vừa trách/ sao không để lại một nắm mỗ/ làm chỗ/ cho cô lên*. (Không mỗ). Giỗ chạp, chăm sóc mộ phần là tín ngưỡng của người Việt, nhưng ẩn sâu trong trái tim người vợ đau chỉ là niềm thương,

nỗi nhớ theo lẽ thông thường. Chỉ với ba câu thơ ngắn, tác giả đã khắc họa được nỗi buồn khổ của những người thân có chồng chết trận: *sao không để lại một nắm mồ/ làm chỗ/ cho cỏ lên. Cỏ ở đây không chỉ hiểu theo nghĩa đen, mà còn là biểu tượng của sự sống, sự sinh sôi, phát triển.*

Và ở bài thơ *Má tôi và những tiếng chuông* là nỗi đau của người mẹ có hai con trai thuộc hai chiến tuyến, trong đó một người là tử sĩ, một người là liệt sĩ, và đều không tìm được hài cốt. Cả hai cùng nỗi đau đứt ruột sinh ra của mẹ, cùng tình yêu thương khôn cùng của mẹ. *Ngày hòa bình/ cờ hoa tổ mở, họ cùng theo tiếng chuông nguyện cầu của mẹ mà tìm về, chứng giám việc làm thường nhật, suốt quãng đời còn lại của mẹ: “bà nội ăn chay trường/ tiếng chuông cầu nguyện/.../giống lên/ những giọt cảm hơi/ những giọt cảm canh...”* (Má tôi và những tiếng chuông).

Chiến tranh gây nên chết chóc - hy sinh - mất mát - đau thương... Còn hơn thế nữa, nơi mảnh đất chôn rau cắt rốn vốn yên bình, giờ: *“máu chảy thành sông/ bao nhiêu người/ mấy mươi năm không tìm được đường về/.../ nửa thế kỷ qua/ đến mừng mười tháng ba/ cả nước vọng vua Hùng/ nhà tôi/ một ngày giỗ chung”* (Giỗ chung). Tuy thế, người phụ nữ đi qua chiến tranh vẫn không nguôi hy vọng ngày đoàn viên với chồng, với con. Và chờ đợi, dù trong vô vọng: *“Mẹ ngồi đó/ chờ chuyến tàu/ không bao giờ có/ chuyến tàu đã chở những người thân của mẹ/ làm/ cuộc chia ly/.../ mẹ vẫn ngồi chờ/ từ khi chân trời/ bày cuộc chia ly// bóng mẹ ngồi/ đôi kín/ lối thiên di”* (Chuyến tàu không bao giờ có). *Bóng mẹ ngồi* đã thành bóng của *vọng phu* thời hiện đại. Những câu chuyện ấy gợi lên cho người đọc niềm thương cảm xót xa vì đó là những chuyện đời rất thật, được diễn đạt theo cách kể, cách nhìn độc đáo, đậm chất dân dã, thuộc đặc tính tâm lý phụ nữ Việt Nam. Và không chỉ những người phụ nữ Việt, mà tất cả những bà mẹ trên thế giới đều là người chịu nhiều đau khổ do chiến tranh. Bài thơ *Những quả bom chứa đầy nước mắt* nằm ở cuối tập nói rõ điều đó: *“...những bà mẹ già/ người Ucraina/ người Nga/ người Mỹ/ đến đây/ ôm đứa con mình/ mà khóc// trong bảo tàng chiến tranh/ những quả bom/ chứa đầy nước mắt”*.

Còn một đối tượng nữa, làm day dứt người đọc là những em bé, những phận đời mong manh được thể hiện ở các bài thơ: *Thế giới này một nửa, Tiếng vọng đầu, Những ngôi mộ thủy tinh trong suốt, Bài thơ buồn cho một tình yêu, Đau chữ....* Bài thơ *Những ngôi mộ thủy tinh trong suốt* có những câu thơ như tiếng chuông cảnh báo tội ác của chiến tranh: *“bàn chân nhỏ/ có em còn một ngón/ những ngón kia/ ác quỷ gặm hết rồi/.../bao ngày tháng /triệu triệu người đến viếng/ tự thấp cho mình/ niềm kinh hãi xót xa”*. Nỗi đau da cam/ dioxin còn hiện hữu trong một bộ phận người Việt Nam, tựa bóng ma vất vưởng, dù chiến tranh đã lùi xa nửa thế kỷ. Cho nên, hình ảnh: *“những đứa con/ vì sao không chịu lớn/ những vành môi/ vì sao không biết cười/ đám mây nào che phủ mắt con...”* (Bài thơ buồn cho một tình yêu)

là kết quả của những mối tình bền chặt, đợi chờ nhau cùng đi qua chiến tranh dẫu thân thể không còn nguyên vẹn, nó ám ảnh người đọc về tình yêu và thù hận: “*Đất - Trời đã có tình yêu/ sao/ còn sinh ra thù hận*”. Bài thơ phơi bày bộ mặt ghê tởm của chiến tranh mà nhân dân ta phải gánh chịu.

Ngoài những bài thơ về nỗi đau của phụ nữ, của trẻ em thời hậu chiến. Tập thơ *Tạ lỗi với mây xanh* dành phần nhiều cho những người lính đi qua chiến tranh: *Giấc mơ hoa ban trắng, Tạ lỗi với mây xanh, Con mắt long lanh, Người mài dao trên phố, Kỷ vật của nhà văn, Khùng cuộc đời mình mà sống, Con mưa không có nước....*

Bài thơ *Kỷ vật của nhà văn* là một phát hiện rất lạ về tình đồng đội cùng đi qua chiến tranh, khát cháy mong ước hòa bình, cùng dựng xây đất nước. Người còn sống đã sống cùng kỷ vật của đồng đội - bổ sung hoàn chỉnh thêm bức chân dung người lính cách mạng, kiên trung - nghĩa tình: “*kìa cái bình toong/ trong cuốn sách về cuộc chiến/ chủ của nó đã chết ở trang chín hai/ miếng pháo khô một ngày trên lưng bạn// cái bình/ bỗng rất từng cuống hòng/ vết cạn những dòng sông/ đứng đây ký ức// đêm đêm thao thức/ rót tràn trang văn/ những con chữ/ thẳng hàng/ tiếp cuộc hành quân* (Kỷ vật của nhà văn). Tình yêu lứa đôi, anh em, gia đình đi qua chiến tranh đều dễ tròn câu ước hẹn, dẫu: “*bao lần về làng tìm em/ địch ràng/ không xuống được/.../ em lên cứ tìm anh/ để lại lá thư và chiếc áo len/ sợi nhớ sợi mong đoàn tụ*”. Cuộc chia tay cũng là chia ly, đau buồn không tả xiết: “*nay anh về/ đồng làng đầy máu/ bên gốc trâm xưa/ nắm đất em nằm/ ướm đỏ/ máu của em tôi*” (Tìm em).

Dẫu chiến tranh đã đi qua, nhưng đề tài viết về chiến tranh vẫn có sức sống, được nhiều người quan tâm và ghi nhận. Đó là một sự thực chắc chắn, luôn có sức động viên cổ vũ lớn những ngòi bút tâm huyết với đất nước, dân tộc. Với đề tài này, nhà thơ Mai Thìn đã viết bằng “giọt máu nóng trái tim mình”.

N.Đ.P

Ấm cà phê

THÉOPHILE GAUTIER (Pháp)



Théophile Gautier (1811 - 1972) là nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học, nhà viết kịch và nhà báo. Gautier từng đã tới Tây Ban Nha, Ý, Nga, Ai Cập, Algeria và có nhiều du ký nổi tiếng thế kỷ XIX. Ông là Chủ tịch Hiệp hội Mỹ thuật quốc gia (1862), Giám đốc tạp chí Revue de Paris... (1851 - 1856). Gautier sáng tác theo thi pháp của chủ nghĩa tượng trưng, thi sơn, hiện đại và lãng mạn. Ông được các nhà văn nổi tiếng đương thời như Balzac, Baudelaire, Hugo, Flaubert... đánh giá cao.

1.

Năm ngoái, tôi và một số bạn tôi ở xưởng vẽ là Arrigo Cohic và Pedrino Borgnioli được mời tới một điền trang nông thôn ở Normandy để chơi vài ngày.

Khi chúng tôi lên đường, thời tiết hứa hẹn là tốt nhưng bỗng nhiên, mưa rơi xối xả. Chúng tôi phải bước trên những con đường sũng nước.

Bùn nhão ngập tới đầu gối chúng tôi. Một lớp bùn bám vào gót ủng, làm chúng rất nặng và làm chậm bước chúng tôi, do đó, sau khi mặt trời đã lặn một giờ mà chúng tôi vẫn chưa đến được nơi cần tới.

Chúng tôi mệt mỏi. Do vậy, ngay sau khi ăn tối xong, chủ nhà muốn chúng tôi thôi ngập và mất thôi mở thao láo nên đưa chúng tôi vào phòng ngủ.

Căn phòng của tôi rất rộng. Ngay khi bước vào, tôi thấy ớn lạnh, có cảm

giác mình đang đi vào một thế giới lạ. Và có lẽ là vậy. Tôi hình như đang đi ngược về thời Regency vì có các bức tranh vẽ cảnh bốn mùa treo bên kia cửa ra vào, vì đồ đạc được trang trí theo phong cách rococo, với vẻ quyến rũ, còn các tấm gương thì có khung chạm khắc. Không có gì xáo trộn. Trên bàn trang điểm, có lược và phấn, như thể chúng vừa được dùng vào ngày hôm trước. Hai hoặc ba bộ quần áo có đính bạc bị vứt trên sàn nhà. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy có một chiếc hộp vỏ rùa dùng để đựng thuốc lá hít mở nắp nằm trên bề mặt lò sưởi, thuốc lá bên trong còn tươi.

Tôi không chú ý đến chúng cho đến khi người hầu đặt cây nến xuống bàn và chúc tôi ngủ ngon. Nhưng sau đó, phải thú nhận là, tôi run như một chiếc lá. Tôi thay quần áo ngay, ào xuống giường và để che giấu nỗi sợ hãi kỳ lạ, tôi quay mặt vào tường, nhắm mắt lại.

Nhưng tôi thấy tư thế này khó chịu. Chiếc giường bị nâng lên như có con sóng ở dưới, mắt tôi bị mở ra. Tôi không có cách nào ngoài việc quay ra và nhìn.

Ánh sáng lấp lóe của lò sưởi hắt màu đỏ qua bên kia phòng, do đó, tôi có thể nhìn rõ người trong các bức tranh thêu và các gương mặt trong các bức chân dung màu khói treo trên các bức tường.

Họ là tổ tiên của chủ nhà, gồm các hiệp sĩ mặc áo giáp, các cố vấn mang tóc giả, các quý bà quý phái tóc trắng, gương mặt đánh phấn. Mỗi người cầm một nhánh hoa hồng.

Bỗng tôi thấy lửa lóe lên một cách kỳ lạ. Ánh sáng này rực chiếu căn phòng và tôi thấy rõ người trong tranh là người thật. Mắt họ cử động và nhấp nháy. Môi họ hở ra và mím lại như khi người ta nói chuyện nhưng tôi chỉ nghe có tiếng tích tắc của đồng hồ và gió thu thổi.

Tôi sợ không tả nổi. Tóc tôi dựng lên, răng tôi đánh cầm cập và tôi toát mồ hôi hột.

Đồng hồ điểm 12 tiếng. Tiếng cuối cùng nghe dài và từ từ im bật. Nhưng không. Tôi khó mà nói những gì sẽ diễn ra. Không ai tin tôi và mọi người sẽ nói tôi bị điên.

Các ngọn nến bỗng sáng. Ống thổi lửa kêu ù ù, như một người bị hen suyễn, dù không có ai thổi, tro bay lên như có ai đó quạt và hình như cũng có ai đó cời than. Sau đó, ấm cà phê rời bàn, nơi nó đứng và đi về phía lò sưởi, tới nằm trên than hồng.

Ngay sau đó, các chiếc ghế bành bắt đầu rung rinh, các chân vặn vẹo một cách đáng ngạc nhiên rồi chuyển dịch và nằm quanh lò sưởi, theo hình bán nguyệt.

2.

Tôi không hỏi tại sao tôi thấy vậy. Nhưng những gì tôi sắp thấy là rất đáng nói.

Một người trong một bức chân dung, có lẽ là cổ xưa nhất, dáng vạm vỡ, hai má tròn, râu mép màu nâu, trông giống ngài John Falstaff quá cố, chui đầu ra khỏi khung, miệng cầu nhàu và sau một hồi vặn vẹo, đưa vai và bụng bự ra khỏi chiếc khung hẹp rồi nhảy xuống sàn phòng.

Sau khi lấy hơi, ông lấy từ trong túi ra một chiếc chìa khóa nhỏ, ông thử xem nó sạch sẽ không, sau đó, tra vào mỗi bức tranh.

Các khung tranh to lên, cho đến khi đủ to để người trong tranh bước ra dễ dàng.

Các giáo sĩ mặt hồng hào, các bà quý tộc da nâu, sáng, các quan tòa nghiêm trang mặc áo choàng đen, dài, mang bít tất lụa, quần ống túm màu quả mận gai, chuỗi kiếm vươn cao lần lượt bước ra. Tôi thấy thật kỳ lạ và dù sợ, tôi vẫn không thể nhịn cười.

Các quý ông, quý bà ngồi xuống. Ấm cà phê ngoan ngoãn đi trở lại bàn. Họ uống cà phê bằng các ly sứ Nhật Bản xanh và trắng. Cà phê tự chảy từ vòi ra, có các cục đường và các chiếc muỗng nhỏ.

Khi họ uống xong cà phê, chiếc ấm, ly và muỗng biến mất rất nhanh. Họ bắt đầu trò chuyện. Lời nói rất khó hiểu. Không ai nhìn nhau mà chỉ để mắt dán chặt vào chiếc đồng hồ.

Tôi không thể không nhìn họ và cũng không thể ngăn mình nhìn đêm đang đi qua một cách chậm chạp.

Cuối cùng, đồng hồ điểm nửa đêm. Một giọng nói lúc đó cất lên: Hãy thay đổi! Giờ là lúc khiêu vũ!

Tất cả đều đứng dậy. Các chiếc ghế tự động đi trở lại vị trí cũ. Sau đó, các quý ông nắm tay các quý bà và giọng nói vừa rồi lại cất tiếng: Và giờ, xin chơi nhạc!

Tôi quên kể là người ở cuối bức tranh là một nhóm nhạc sĩ Ý còn ở đầu bên kia là một nhóm thợ săn nai, đang thổi tù và. Cả hai nhóm từ lâu không nhúc nhích, giờ cúi đầu muốn nói là họ đã sẵn sàng.

Khi nhạc trưởng vung gậy lên, tiếng nhạc từ phía đối diện của căn phòng vang rền. Đầu tiên họ nhảy điệu vũ minuet.

Nhưng các nốt nhạc được chơi quá nhanh, không tương hợp với những cái nhún gối và cúi đầu và trong khoảng khắc, các cặp nhảy bắt đầu quay tròn như các nút chai. Các chiếc váy vải silk của các quý bà cọ vào nhau trong hỗn loạn, tạo ra những âm thanh như âm thanh khi bỏ câu vớ cánh bay. Gió từ sàn phòng thốc lên, làm cho các vật váy họ bay lên tung tóe, kết quả là, họ trông giống những chiếc chuông cầm tay đang được rung.

Chiếc vĩ của những người chơi violông đưa lên đưa xuống trên dây đàn nhanh đến mức các sợi dây tóe lửa, tay của người chơi sáo cũng nâng lên hạ xuống nhanh như gió, má của nhóm thợ săn phồng to như quả bóng. Họ dạo một bản nhạc rất nhanh, trầm bổng, đến mức quý ở địa ngục cũng không theo kịp nhịp độ.

Thật thảm thương khi thấy các vũ công cố nhảy theo nhạc. Họ nhảy lướt, vung chân, nhảy đập chân cho đến khi mồ hôi từ trán chảy xuống mắt, rửa trôi phấn trên mặt, làm mất đi nét đẹp. Nhưng không có hiệu quả gì, dàn nhạc vẫn chơi nhanh, đi trước các bước nhảy ba, bốn nốt.

Đồng hồ điểm một giờ sáng. Họ dừng lại. Sau đó, tôi thấy có điều lạ là có một phụ nữ không tham gia nhảy. Nàng ngồi trên ghế bành cạnh lò sưởi và có vẻ bàng quan với những gì đang diễn ra. Chưa bao giờ tôi thấy có ai xinh đẹp như nàng. Da nàng trắng sáng, tóc nàng màu tro, lông mi dài, đôi mắt trong trẻo và nhìn vào đôi mắt, tôi thấy rõ hồn nàng, như viên sỏi dưới lòng suối. Ngay tức khắc, tôi biết tôi đã yêu nàng. Tôi không nằm bất động nữa mà lao ra khỏi giường, đi về phía nàng bằng một lực đẩy bên trong, khó giải thích được. Sau đó, tôi quỳ xuống trước nàng, nắm lấy tay nàng và trò chuyện, như thể tôi đã biết nàng 20 năm.

Nhờ vào một xung lực bí ẩn, tôi thấy tôi gật đầu theo điệu nhạc đang được chơi. Dù không gì hạnh phúc hơn là được nói chuyện với một phụ nữ xinh đẹp, tôi vẫn thấy là tôi muốn khiêu vũ với nàng.

Tuy nhiên, tôi không dám mời nàng. Nhưng nàng có vẻ hiểu ý tôi nên đưa bàn tay kia ra, chỉ vào đồng hồ, nói: Khi kim chỉ đến đó, chúng ta sẽ biết, anh Théodore yêu quý. Tôi không thể giải thích nhưng tôi thấy không chút ngạc nhiên khi nàng gọi tên tôi. Chúng tôi tiếp tục trò chuyện. Cuối cùng, đồng hồ đã điểm. Có tiếng của một giọng nói vang lên trong phòng:

- Angela, em hãy nhảy với anh, nếu em thích. Nhưng em sẽ thấy hậu quả.

- Em không màng - Angela ừ ừ nói. Nàng đặt cánh tay ngà ngọc lên cổ tôi.

Chúng tôi bắt đầu nhảy điệu valse. Bộ ngực của nàng chạm vào ngực tôi, đôi má nòn nà cạ vào đôi má tôi, hơi thở thơm tho của nàng phảng phất quanh miệng tôi. Tôi chưa bao giờ biết đến cảm giác này trong đời. Các sợi dây thần kinh tôi run như dây thép, máu tôi chạy trong mạch như dòng dung nham, tôi nghe tim mình đang đập mạnh như là tôi đang áp tai vào tim.

Vâng, không có gì là phiền muộn. Tôi phập phồng trong hạnh phúc khó tả và ước luôn được như thế. Dù bản nhạc đang chơi nhanh hơn ba lần, chúng tôi cũng không phải cố mà vẫn theo được. Người xem ngạc nhiên trước sự linh hoạt của chúng tôi, hét lên "Tuyệt vời!" và vỗ tay vì họ cho đó là hay, dù không nghe được tiếng vỗ.

Angela nhảy say sưa và vững chãi nhưng bỗng dưng thấy mệt. Nàng cúi đầu xuống vai tôi, như thể chân đã quy. Đôi bàn chân nhỏ của nàng chỉ vài phút trước còn lướt trên sàn phòng giờ lụy quy như thể có gánh nặng trên vai.

- Angela, em mệt sao? - Tôi hỏi. Chúng ta nghỉ một chút nhé? - Dạ, nàng trả lời, lấy khăn tay chùi lông mày. Nhưng khi chúng ta đang nhảy, mọi người đã ngồi hết. Chỉ còn một chiếc ghế cho hai chúng ta.

- Không sao đâu em yêu! Em có thể ngồi lên đầu gối anh.



Minh họa: Nguyễn Chơn Hiền

3.

Không chút chối từ, Angela ngồi xuống, quàng tay quanh cổ tôi như một chiếc khăn quàng cổ trắng, vùi đầu vào ngực tôi để tìm hơi ấm, do nàng thấy lạnh, như viên đá cẩm thạch. Tôi không nhớ chúng tôi đã ở tư thế đó bao lâu, do tôi thấy mê mê vì cô gái bí ẩn, huyền hoặc này. Tôi không còn ý niệm về thời gian và không gian. Thế giới không còn tồn tại nữa vì mọi mối dây buộc tôi vào nó đã bị đứt. Linh hồn tôi đã lìa cuộc đời, bay bổng trong vô tận. Tôi không cần phải suy tư vì ý nghĩ của Angela truyền vào tôi mà không cần phải có lời nói. Tâm hồn nàng tỏa rạng như đèn thạch cao tuyết hoa và ánh sáng từ con tim nàng chiếu vào mỗi góc tối của hồn tôi.

Chim sơn ca bắt đầu hót và cũng có ánh nắng nhọt nhạt chiếu lên từng bức màn. Ngay lúc đó, Angela bắt đầu nhận ra điều ấy, đứng dậy rất nhanh. Bước vài bước, khóc và đổ sụp xuống. Tôi sợ hãi đỡ nàng dậy. Tôi thấy ớn lạnh

khi thấy ấm cà phê chỉ còn là một đồng mảnh vụn. Khi thấy như vậy, tôi biết tôi là nạn nhân của ma quỷ. Tôi sợ hãi và ngắt đi.

4.

Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm chổng chơ. Arrigo Cohic và Pedromo Borgnioli đang đứng cạnh tôi.

Khi tôi mở mắt ra, Arrigo nói: “Lẽ ra anh phải tỉnh lại sớm hơn! Tôi xoa nước hoa lên thái dương anh gần một giờ liền. Sao tối qua anh không ngủ? Thấy anh không dậy, tôi đến phòng anh thì thấy anh đang nằm dài trên sàn, tay cầm chặt một cái đĩa sứ, như đang ôm một cô gái đẹp”.

- Trời ơi! Đây là quần áo ông nội tôi mặc ngày ông cưới vợ - ông chủ nhà nói. Và ông cầm lên đuôi áo vải lụa hồng, có thêu những chiếc lá xanh. “Đây là chiếc nút kim hoàn ông thường nói với chúng tôi. Tôi cho là anh Théodore đã tìm thấy bộ quần áo này ở đâu đó và mặc vào cho vui”.

- Tôi nhân thể cũng muốn hỏi, chuyện gì đã xảy ra với anh? - Borgnioli hỏi. “Anh như thể đã bị một cô gái đẹp có bờ vai thạch cao tuyết hoa bỏ lại. Cô ta xin lỗi anh vì đã cởi dây buộc áo, cởi vòng đeo cổ và khăn quàng cổ để tìm cơ hội ve vãn anh”.

- Tôi bị ngắt. Thi thoảng tôi bị vậy - tôi nói sắc lẻm.

Tôi đứng dậy và cởi ra bộ quần áo kỳ dị đang mặc. Sau đó, chúng tôi ăn trưa.

Ba người bạn của tôi ăn no và uống thật nhiều. Nhưng tôi chỉ ăn một tí vì những gì vừa xảy ra làm tôi mệt mỏi. Khi ăn xong, trời đổ mưa và chúng tôi không thể đi ra ngoài. Chúng tôi tự giải trí. Borgnioli gõ vào cửa sổ và hát hành khúc, Arrigo và ông chủ nhà chơi cờ đam, tôi lấy giấy nháp ra và bắt đầu vẽ. Tôi vô thức vẽ ngoằn ngoèo bằng bút chì một hình vẽ giống đến kinh ngạc chiếc ấm cà phê là nhân vật trung tâm trong vở kịch tối hôm qua.

“Tuyệt vời! Khuôn mặt rất giống em gái Angela của tôi”, ông chủ nhà nói sau khi chơi cờ xong và đến cúi xem tôi vẽ. Ông ấy nói đúng. Hình ảnh trước khi tôi nghĩ đến chiếc ấm cà phê là hình ảnh của Angela ngọt ngào và u buồn.

- Lạy Chúa, cô ấy còn sống hay đã chết? - Tôi hỏi và đặt cả cuộc đời mình vào câu trả lời.

- Cô ấy chết đã hai năm vì bệnh viêm phổi. Cô ấy bị nhiễm bệnh này sau một vũ hội.

- Trời ơi!

Tôi kìm nước mắt và đặt tờ giấy lại vào cuốn vở nháp.

Tôi biết là từ đêm đó trở đi, đời tôi sẽ không còn hạnh phúc.

TRẦN NGỌC HỒ TRƯỜNG dịch

Dịch từ tiếng Anh, trong The Oxford of French Short Stories, New York, 2007

Rơi

MY TIÊN

Nỗi buồn trong túi đã rơi
 Con đường tan tằm dựng lên như vách núi
 Không thể bước đến
 Không thể rời đi
 Em dừng lại và tự ăn tiếng nói.

Cuộc va đập tàn khốc im lìm
 Con chim nhỏ rơi khỏi bầu trời
 Vết máu đỏ loang dần hoàng hôn

Hàng cây ngắt lịm hai bên đường
 Những cánh hoa dầu lang thang tìm nơi biến mất
 Ở khoảnh khắc tất cả sắp chạm đất
 Em đã kịp đặt xuống câu thơ.

Bài thơ bám rễ trong tim
 Dưới bóng cây lao xao sáng tối
 Đóa quỳnh khẽ mở mùi hương
 Chưng cất vàng trắng.

Nghe em

NGUYỄN ĐẶNG THÙY TRANG

Giữa mùa lá
Rồi mọi thứ sẽ quay trở lại
vì em không cầm gì trên ngón tay thon
Giữ gìn anh mùa lá
Nếu như em không thật lòng muốn đi...
Đêm
Những con thỏ trú mình dưới vì sao
Và anh trông theo chúng như những hàng cây cô độc
Giá như anh cô độc thực sự
Anh sẽ thấy bước chân thỏ vụt nhanh qua giấc mơ
Và mang giấu hết tất cả những thứ lá mà ta có được
Anh sẽ thấy những cái cây mọc cạnh và có lá trở lại
Anh sẽ thấy những vì sao chêm xen vào đời anh
Rồi không đêm
Lá xanh
Và anh lại thồn thức dưới bàn tay
Những cuốn sách thật cũ
Và cô gái thật hiền
Hình như mùa nắng đã bỏ chúng ta đi quá lâu
Đủ để những buổi chiều trở thành kỷ ức
Đủ để em biến thành một khát khao không tồn tại...
Chúng mình chẳng còn viết thư tình vì nhau
Và những hàng cây còn xanh
Những loài hoa còn tươi
Những buổi sáng vẫn cứ như thế
Những buổi tối vẫn cứ như thế
Nắng vẫn cứ lấp lánh trên những chiếc lá
Và nên hỏi em một lần nữa thêm một lần nữa
Chờ anh được không?

Bài học của Đế Cơm

Truyện ngắn BÙI DUY PHONG

Sau khi chén mẩy cọng cỏ non xanh mà cậu chủ vừa mới bỏ vào cái chai nhựa, nó nằm ểnh ra nghĩ ngợi mông lung lắm. Kể từ ngày về “ngôi nhà mới” này, nó chẳng khác gì vua một cõi khi mà cỏ non được dâng tận miệng còn nước trong cái ly bé xíu lúc nào cũng tràn đầy. Muốn ăn uống bao nhiêu cũng được chứ không như những tháng ngày cùng đám bạn thấp thỏm nơi bờ cỏ và lo chui tọt vào hang khi nghe tiếng hót của mấy gã Chích Chòe gần đó. Nó cảm thấy khoan khoái khi gió từ bên ngoài thổi vào mấy cái lỗ được cậu chủ dùng que hương đục thủng trên cái chai nhựa làm nơi ở cho riêng mình. Giấc ngủ tìm về sau khi bụng đã no cỏ, no nước. Để ta lăn kênh duỗi thẳng chân đánh một giấc mà chẳng màng gì tới thế sự diễn ra xung quanh. Hương hoa từ cây bưởi nơi góc vườn theo gió thoảng nhẹ nhàng làm nó sảng khoái lắm. Nó mừng thầm vì nghĩ số mình thế mà hên. Hôm bị những nhát cước bổ vào hang, tai nó nghe như trời long đất lở vì thế nào họ cũng xâu cùng đám bạn của mình bằng cái cọng lá dừa nhọn hoắc ghim qua cổ. Những tưởng đời thế là đi tong, nó nằm im khi hai ngón tay của cậu chủ nhẹ nhàng lôi nó ra từ cái hang tối om nơi bờ cỏ. Cậu chủ đưa nó lên ngang mặt cười đắc chí mặc cho để ta ra sức vầy vùng. Đôi càng sau dững mãnh mà nó thường phô trương trước đám bạn giờ tung quẫy chém vào khoảng không trong tuyệt vọng. Nó nhắm mắt chờ giây phút bị xỏ xâu mang đi mà thôi. Sau khi nằm gọn lôn trong cái bị vải tối om, nó mới biết mình còn sống.

Để ta đã nhầm vì cậu chủ cưng mình lắm. Cậu lấy mảnh vải con con che kín chỗ nó ở cho nắng khỏi rọi vào và tránh sự nhòm ngó của mụ gà mái và đàn con hay kiếm ăn gần đấy. Những ngày đầu do khác lạ

nơi ở nên nó buồn chẳng thiết gì ăn uống làm cậu chủ lo sốt vó. Bao nhiêu là cỏ non mượt các loại được bỏ vào nhằm bồi bổ. Rồi nó cũng quen dần với cuộc sống mới khi một mình một cũi trong căn nhà rộng thênh thang. Không còn nỗi lo canh cánh bên mình như hồi còn ở ngoài bờ cỏ. Ngày trước khi nghe tiếng tục tục của gà mẹ gọi bầy con hay tiếng hót chích... chòe... ngân dài trên mấy cành cây gần đấy, dù có đang ngồi trên đám cỏ non tơ mới nhú mầm mơn mớn cũng lo ba chân bốn cẳng mà lao vào hang rồi. Giờ thì nó cứ nằm vắt chân chữ ngũ rung râu mặc cho mấy mẹ gà đi ngang qua nhòm ngó mà chẳng sợ gì sất. Tiếng của mấy gã Chích Chòe trên cây buổi cũng chẳng làm nó bận tâm. Đã thế nó còn cất giọng gáy re re đầy thách thức. Thi thoảng cậu chủ rủ đám bạn của mình tới xem. Mấy cái đầu chầu vào trầm trồ khen làm nó sướng rân:

- Tao dám chắc nó sẽ là nhà vô địch chiều Chủ nhật này cho mà xem. Chúng mày xem đôi càng của nó thì biết.

Cậu chủ khẳng định chắc nịch với đám bạn khi nó dương oai rung hai sợi râu dài ngoẵng còn đôi càng sau đập phần phật vào đám cỏ dưới chân làm chúng bay tung lên. Tiếng trầm trồ ồ lên của mấy người bạn cậu chủ làm nó lâng lâng tưởng mình là đệ nhất thiên hạ rồi. Nó xòe đôi cánh màu cánh gián và rung nhẹ cặp râu ra vẻ khoái chí lắm. Những ngày còn ở bờ mương, nó chỉ mới gáy re re mấy tiếng và vỗ đôi cánh phành phạch là đám Dế Mèn, Dế Than đã khiếp vía rồi chứ chưa nói đến chuyện đánh nhau. Những đêm trăng thanh gió mát, nó nhảy tót lên bờ cỏ cao nhất rung râu cất giọng gáy vang mà chẳng sợ gì. Đôi càng với hàng gai nhọn sắc như dao chém lia lịa vào đám cỏ làm chúng đứt bay tung tóe. Đôi khi gặp mấy thằng Dũi nó còn hất văng ngã kèn ra đất rồi cười khoái chí. Từ ngày bị bắt về nơi ở mới này, cứ ăn nằm chán chê nên nó thấy mình béo ị ra thì phải. Đôi càng sau mới khởi động mấy cái đã thấy mỏi nhừ. Bóng nắng vừa mới xuyên qua tán cây buổi đôi mắt đã bị cơn buồn ngủ kéo sụp xuống. Nó cứ đánh một giấc mặc cho thế sự xung quanh cho đến khi trống bụng rung lên vì đói mới mò dậy nhăm nháp. Sướng thì cũng sướng thật nhưng chẳng có ai để để ta dương oai đâm ra buồn lắm. Những hôm mẹ Gà Mái to sụ dẫn đàn con lông mượt vàng ươm như những quả banh tennis đi ngang qua, nó chẳng những không sợ mà còn gáy lên mấy tiếng chọc tức mấy mẹ con nhà mụ.

Chiều nay cậu chủ cùng đám bạn của mình hẹn nhau ở bãi đất trống trên cánh đồng trước nhà để đá dế. Ánh nắng vừa mới dịu lại đã thấy mấy cậu bé choai choai đầu trần, chân đất xách trên tay những chiếc lồng dế là vỏ chai nhựa được đâm thủng lỗ đổng tập trung ở đầu hè nhà cậu chủ. Những khuôn mặt đầy vẻ phấn khích cùng tiếng cười



Minh họa: AI

nói râm ran huyền ảo cả một góc sân. Nó đưa mắt ngó sang đã thấy đám Để Mèn nhảy lóc tóc khua rột rạc trong mấy cái chai. Con nào nhìn cũng dũng mãnh với đôi càng to khỏe. Có cả mấy cậu Để Than đen trùi trùi nằm im re vì sợ. Một thằng để Dũi béo phì nằm hươ hươ đôi gọng vó to như càng máy ủi trong chiếc hộp đựng đầy cỏ. Gương mặt hần lăm lăm và dường như coi thường mọi thứ xung quanh. Hần đưa càng quơ mấy cọng cỏ mặt xanh mướt và há miệng nhai sần sật. Hàm răng sắc như máy xén cỏ làm những chiếc lá non nát nhừ. Đám Để Mèn đang nhảy tung tung xung quanh giương mắt nhìn khiếp vía. Đôi hàm khỏe này mà siết một phát dễ rơi đầu như chơi chữ chả bốn đầu. Mấy cậu Để Than vội rúc đầu vào đám cỏ trong chai chẳng dám nhìn. Để Cơm nhìn cảnh tượng ấy bỗng phá lên cười khinh khinh. Bạc nhược như thế thì thật xấu hổ họ nhà để. Mới thấy vẻ bề ngoài mà mất hết dũng khí như thế này thì đánh đám gì được. Hèn chi lúc ở bờ cỏ bị đám cào cào, châu chấu ỷ đông ăn hiếp mà chúng chạy mất dép. Lúc chưa về đây nó đã mấy lần đụng độ với bọn Dũi rồi. Chúng chỉ là đồ to con, lớn xác thôi vì di chuyển và xoay sở cực kỳ chậm chạp. Đến mấy gã Nhái Bén mà nó còn dám trêu ghẹo hướng hồ gì đám nhái nhép này. Một gã Để Lửa với cái bụng mẩy ngấn được một cậu bé vừa xách tới. Lốp giáp bên ngoài dày cộm màu đỏ rực làm cho những ai lần đầu chạm mặt cũng phải chờn. Tướng tá thằng này chẳng khác gì một kẻ xăm trổ làm đối phương mới nhìn phải e dè. Cậu bé giơ cao chiếc chai nhựa cho đám bạn mình chiêm ngưỡng vẻ kiêu hùng của một võ sĩ mà nó mới bắt được cách đây ít hôm trong lúc đi chăn bò ngoài đồng. Vẻ mặt cậu bé tràn đầy niềm hy vọng với cuộc tỉ thí chiều nay vì đang sở hữu một “võ sĩ” có giáp dày.

- Chúng mày thấy không. Với bộ giáp sắt của nó thì đôi càng của những con để chúng mày không thể nào xuyên thủng được đâu. Tao dám cá là nó sẽ là nhà vô địch nhé.

Tiếng lao nhao của mấy cậu bé khi ai cũng tranh phần “võ sĩ” nhà mình mới là nhà vô địch rộn ràng cả chiều hè. Những chiếc lồng chai được xách lên so đọ làm đám để nhảy loạn xạ, khua lách cách. Chỉ có thằng Dũi vẫn nằm im và gã Lửa mới tới chống đôi càng sau lưng ngược thân hình mẩy ngấn lên. Khi cậu chủ áp sát chai vào “nhà” của Lửa, Cơm ước gì có thể xé toạc cái vỏ chai để chui qua mà dẫn cho hắn một trận vì tội xác láo. Nó co đôi càng đá bắn bật vào thành vỏ chai vang lên những tiếng “tốc tốc” mà gã Lửa chẳng sợ. Cái tư thế khác thường của Lửa làm tăng thêm sự tức giận của nó.

Ánh nắng cuối ngày xuyên qua tán cây buổi tạo những tia rỏ quạt nhiều màu sắc loay xoay rọi thẳng xuống sân. Cơn gió chiều lùa qua cánh đồng sau vụ gặt mang theo mùi khói đốt đồng thoang thoang

hương thơm rạ mới. Những thửa ruộng vàng ươm màu lúa chín giờ chỉ còn trơ gốc rạ dưới nắng hè. Đám con nít bắt đầu kéo nhau ra bãi đất giữa đồng như đã hẹn. Những chiếc lồng dế đu đưa trên tay theo nhịp bước. Có đứa dừng lại nơi bờ cỏ xanh bứt vội mấy lá non ném vào để bồi bổ thêm cho “võ sĩ” của mình trước khi xung trận. Dế Cơm chén vội mấy lá liền vì từ trưa đến giờ nó lo ra oai dương võ với đám dế của các cậu bé mới xách tới mà quên cả ăn uống. Cổ họng của nó bắt đầu thấy khát vô cùng. Một cái hồ chu vi bằng chiếc nón lá sâu tầm hai gang tay được tạo ra để làm sàn đấu. Sau khi dùng tay nện chặt đầu đó cho bằng phẳng, một lớp cát mịn được các cậu bé trải bên dưới hồ. Trước khi những trận đấu nảy lửa bắt đầu, các cậu bé oằn từ từ chia cặp chẳng khác gì một giải thể thao. Thăng Dũi và một cậu Than thi đấu trận mở màn. Những chiếc miệng chai hé ra để thả “võ sĩ” vào. Dế Than vừa nhảy xuống hồ đã cất giọng làm một tràn gây phấn khích cho mấy cái đầu cháy nắng vàng hoe đang chụm lại. Những tiếng vỗ tay vang lên khích lệ khi thăng Dũi rơi đánh “uỵch” xuống sàn.

- Mấy thằng Than chỉ được giọng gáy thôi.

Tiếng tranh luận, bàn tán sôi nổi của mấy cậu nhóc làm tăng thêm sự hấp dẫn của sàn đấu. Dế Than giương đôi râu về phía Dũi để thăm dò. Ngay lập tức đôi càng “máy ừ” xóc tới làm Than hoảng hồn bỏ chạy. Tiếng reo hò huyền ảo cả cánh đồng khi thăng Dũi cứ cầm mặt đuổi theo vòng tóm được Than. Trận đấu nhanh chóng kết thúc khi Than khiếp sợ cái miệng như muốn ăn tươi nuốt sống của Dũi nên nó cố bám chặt trên thành hồ mà không dám đấu. Đến lượt Dế Cơm và Dế Mèn vào trận. Với sự kiêu ngạo vốn có của mình, nó chẳng vội lao vào mà chỉ đứng vênh râu chờ Mèn nhập cuộc. Sau hai đòn bu vào nhau như những võ sĩ Su mô, nó đã quật ngã Dế Mèn trong tích tắc với thân hình lực lưỡng hơn. Đôi càng sau với hàng gai sắc nhọn cứ cắm thẳng vào thân thể gầy nhom của Dế Mèn. Những nét mặt với nhiều thái cực khác nhau biến đổi theo từng đòn đánh của đám dế. Sau mấy cú đá đầu như búa bổ, Dế Mèn đã nằm ngay đơ trên sàn đấu làm cậu chủ của nó buồn xo vớt xác vớt ra ngoài đám cỏ. Với mấy trận thắng liên tiếp bằng Knock out, trận chung kết là cuộc tỉ thí giữa nó và Dế Lửa. Nó chắc chắn chắc chắn sẽ thuộc về mình khi gã Lửa đã kiệt sức sau trận đấu với Dũi. Nắng chiều khuất hẳn sau dãy núi nhưng sức nóng từ sàn đấu dế vẫn chưa giảm nhiệt. Những cái đầu cứ chen chúc nhau để xem cho rõ. Những tiếng reo hò vang dội loang ra trên đồng vắng khi hai đấu sĩ được đưa vào sàn. Nó gáy re re mấy tiếng như muốn dọa nạt đối thủ. Dế Lửa cũng chẳng phải tay vừa khi giương râu trong tiếng vỗ tay thúc giục. Bất ngờ Dế Lửa lao vào ôm chặt nó. Chiếc răng sắc cắn vào bụng làm Dế Cơm đau thấu trời cổ sức hất Dế Lửa ra. Chưa kịp hoảng hồn nó

đã bị Đế Lửa bồi thêm hai cú đá làm một chiếc còng to khỏe rời khỏi cơ thể. Sự kiêu ngạo xem thường đối thủ đã phải trả một giá khá đắt khi nó chỉ biết nằm chịu trận trong tiếng cổ vũ của đám trẻ dành cho Đế Lửa. Cậu chủ bức mình ném nó ra vệ cỏ lúc mấy cậu bé reo hò chúc mừng chủ nhân của Đế Lửa.

Ánh nắng đầu ngày xuyên qua những lá cỏ còn ướt đẫm sương đêm. Những giọt long lanh bắt đầu nhỏ xuống làm lạnh buốt thân thể đầy thương tích của Đế Cơm làm nó choàng tỉnh và biết mình còn sống. Chẳng biết mình đang ở nơi nào khi xung quanh hoàn toàn xa lạ. Cố ngoi người uống chút sương đêm và nhắm nháp vài ngọn cỏ làm cơ thể nó ấm lên, nó dùng hết chút sức tàn lực kiệt lê tấm thân chui vào một bụi cỏ to để tránh nắng.

- Bạn đã tỉnh lại rồi à? Suốt đêm qua thấy bạn nằm không nhúc nhích chúng tôi lo lắm.

Đế Cơm giật mình khi thấy mấy cậu Đế Mèn bò đến hỏi thăm. Có cả mấy đứa hôm qua bị nó đánh cho tơi bời nên Cơm cứ cúi gầm mặt xuống xấu hổ. Sự kiêu ngạo và hiếu thắng vốn thường trực trong con người nó bỗng dưng tan biến trước những lời hỏi thăm ân cần. Trong cơn hoạn nạn nó mới hiểu được giá trị của tình đồng loại và sự đoàn kết. Thì ra lâu nay nó đánh mất tình bạn và bị mọi người xa lánh vì sự kiêu ngạo của mình. Một ngọn cỏ ngọt mềm được một cậu Mèn đưa đến tận nơi:

- Bạn ăn đi cho lại sức vì mất một còng thế kia bạn không thể đi xa được đâu. Bạn ở lại nhà chúng tôi cho vết thương lành hẳn rồi hãy đi.

Tự dưng mắt Đế Cơm bỗng thấy rung rung. Nó lí nhí nói lời xin lỗi trước sự chân thành của các cậu Đế Mèn. Tiếng gã Chích Chòe từ đâu vọng lại làm đám đế vội vàng trợ giúp nó chui vào hang. Cả tuần ở cùng và được sự chăm sóc của những người bạn Đế Mèn, Đế Cơm đã lấy lại sức. Hôm nay nó tạm biệt các bạn để tìm về nơi bờ cỏ thân quen ngày nào. Tự dưng nó cảm thấy nhớ và yêu cuộc sống nơi ấy. Nhớ tiếng cãi nhau ầm ĩ của Cào Cào, Châu Chấu, nhớ tiếng hát giữa đêm khuya của ca sĩ Nhái Bén trên chiếc sân khấu lá sen, nhớ mấy bạn Đế Dũi hiền lành, cục mịch thường bị nó bắt nạt... Những trận đấu trên sàn tuần trước và sự chân thành của những người bạn đồng loại đã dạy cho Đế Cơm một bài học thấm thía. Nhất định từ nay nó phải thay đổi cách sống của mình.

B.D.P

Đốm

Truyện ngắn **TRẦN QUANG LỘC**

Thuộc giống chó cỏ, toàn thân hai màu đen trắng đan xen nên mẹ tôi đặt cho nó tên “Đốm”.

Đốm, mẹ xin từ người bà con dưới quê đem về nuôi lúc nó đã thôi bú sữa. Hôm mang Đốm về, mẹ vừa xoa đầu chú cún con rất đáng yêu, vừa nói với tôi: “Thêm một thành viên, nhà đỡ hiu quạnh”.

Đốm được mẹ con tôi phân công nhau nuôi nấng tử tế. Việc ăn uống hằng ngày của Đốm tôi lo; tắm rửa, tiêm phòng dịch bệnh là phần của mẹ.

Là giống chó ta, sức đề kháng cao nên ít khi mắc bệnh và rất dễ nuôi. Phần ăn hằng ngày của Đốm gồm cơm trắng trộn với một ít thịt, cá, hoặc chan vài thìa nước canh. Cho gì ăn nấy, Đốm không khen chê đòi hỏi, chỉ mong được ngày hai bữa.

Nhờ được ăn uống no đủ điều độ, được chăm sóc tử tế nên Đốm chóng lớn và rất thông minh, nhanh nhẹn. Đặc biệt, Đốm rất quấn chủ.

Mỗi buổi sáng chuẩn bị đến trường, thoáng thấy mẹ tôi dắt chiếc Attila ra sân, Đốm bỏ phần ăn sáng chạy ủa đến nhảy phóc lên xe đòi theo mẹ. Mẹ tôi phải bế nó đặt trên tấm thảm trải sẵn góc hè, vừa xoa đầu, vừa dịu giọng vỗ về: “Con ngồi đây trông nhà. Trưa mẹ về. Không được đi chơi xa con nhá”. Những lần đầu, Đốm còn ương bướng, đồng đánh, nhưng về sau, cún con ngoan ngoãn ngồi nhìn theo chiếc Attila đưa mẹ con tôi rời khỏi cổng ngõ cho đến khi tiếng xe xa dần rồi mất hút. Cuối buổi, vừa nghe tiếng xe từ xa, Đốm chạy ủa ra cổng ngõ nhảy cẫng, quẫy đuôi để được mẹ âu yếm xoa đầu.

Có lần, mẹ con tôi về quê dự ngày giỗ bà ngoại phải ở lại hai ngày. Ở nhà một mình, Đốm bỏ ăn, ngồi trước cổng ngõ từ sáng sớm đến nửa khuya mong đợi chủ. Thương chú cún có nghĩa, những ngày lễ Tết, mẹ phải chờ cả tôi và Đốm cùng về quê ngoại. Ở quê, ai cũng khen Đốm thông minh, có bộ lông xinh đẹp, trẻ con rất thích chơi đùa với Đốm.

Từ ngày nhà có chú cún con, tôi không còn theo đám bạn học trên xóm chùa đi tắm sông, trèo cây hái quả nữa. Ngoài thời gian học tập, tôi và Đốm chơi với quả bóng nhựa 2 màu xanh đỏ. Thi thoảng những buổi chiều, đưa Đốm đi dọc theo triền sông quê, săn bắt mấy chú dế mèn đen nháy đem về cho vào chiếc hộp giấy, thêm vào nhúm cỏ non tơ, thế là thỏa thích nghe tiếng dế mèn ra rả gáy xuyên đêm.

Đặc biệt, Đốm giữ nhà rất tuyệt. Bất kỳ người lạ hay quen đến nhà tôi mượn một vật gì mang đi, nếu không có mặt tôi hoặc mẹ, Đốm cắn vào chéo áo giữ lại, găm gù đe dọa. Tuy ra vẻ hung dữ, nhưng chưa cắn ai bao giờ.

Đốm có một trí nhớ phi thường, bạn bè tôi ai cũng rất nể phục và ao ước có được một bộ nhớ như Đốm. Có lần, tôi đến nhà người bạn cách nhà tôi hai dãy phố để họp nhóm. Đến chiều muộn, trong lúc chúng tôi đang nói cười rôm rả thì bỗngưng Đốm xuất hiện, giương đôi mắt tròn như hai viên bi ve nhìn tôi, đong đuôi ngoe nguẩy, miệng rên ư ử khiến tôi rất ngạc nhiên. Hồi Đốm chưa đến 3 tháng tuổi, tôi có đưa Đốm đến nhà bạn chơi một lần. Vậy mà gần 4 năm qua, Đốm vẫn còn nhớ đường! Trí nhớ của Đốm kinh thật!

Tình cảm của con vật nuôi dành cho chủ ngày càng nhân đôi. Mẹ con tôi xem Đốm như một người thân trong gia đình.

Thế rồi tình cảm giữa tôi và Đốm bị phai nhạt dần kể từ hôm mẹ tôi mang về một chú chó giống Phốc sóc thuần chủng. Chính cái dáng vẻ quý phái và bộ mặt ngộ nghĩnh với đôi tai to cụp xuống của con chó Nhật đã cuốn hút lấy tôi từ lúc nào không nhớ. Hàng ngày, ngoài giờ học, tôi bỏ phần lớn thời gian vào việc vui đùa với chú Phốc sóc xinh đẹp như búp bê.

Mẹ tôi rất quý con chó Phốc nhỏ nhắn có bộ lông dài óng mượt, trắng như tuyết nên đặt tên nó là Lennon, tên của một ngôi sao nhạc rock mà hồi còn trẻ, bà rất ngưỡng mộ. Lennon rất kén ăn. Ngoài bữa sáng là hai cây xúc xích to đùng, gần bằng tiêu chuẩn của tôi. Lennon sẽ không bao giờ động đến nếu phần cơm hằng ngày không có món gân bò hầm, lòng heo luộc. Những hôm trái nết chán ăn, mẹ tôi phải thêm vào một ít sữa tươi hoặc một vài trứng vịt lộn. Ngoài các bữa ăn chính trong ngày, cái thố bằng nhựa dẻo lúc nào cũng đầy ắp hạt thực phẩm cao cấp giúp Lennon ăn vặt. Tuần nào mẹ cũng đưa Lennon đi spa, bộ lông trắng như tuyết của nó luôn tỏa ra mùi nước hoa Tabu của

Pháp chính hiệu. Chỗ ngủ của Lennon là chiếc ghế bành cũ đặt vào một góc của phòng khách. Mỗi lần bạn bè đến chơi, mẹ tôi thường đem con Lennon ra khoe. Những lúc rảnh rỗi, mẹ bế con Lennon vào lòng vuốt ve bộ lông và nói với tôi: “Nó là giống chó quý, nếu không nuôi nấng cẩn thận rất dễ bị toi lỗi. Có nó, cửa nhà như sáng hẳn lên”. Thấy mẹ chăm sóc con chó Phốc quá chu đáo, đôi lúc tôi phải phát ghen. Nhưng xét cho cùng, mẹ có lý, tôi không trách mẹ mà còn quý trọng mẹ nhiều hơn.

Từ ngày ba tôi lấy vợ khác, mẹ con tôi phải sống quạnh hiu trong căn nhà trống vắng giữa lòng thành phố.

Tuy có cuộc sống khá giả, sung túc nhờ vào của nả ngoại để lại, nhưng mẹ vẫn không rời bỏ nghề dạy học, cái nghề mà đồng lương không đủ để hai mẹ con tiêu xài vặt hằng ngày. Ngoài giờ lên lớp, mẹ tôi dành phần lớn thời gian còn lại để chăm sóc vài ba giò phong lan, năm bảy chậu cảnh hoặc nuôi thêm thú cưng để khuây khỏa nỗi buồn cô đơn trống vắng của một người đàn bà góa bụa, tuổi đời chưa quá bốn mươi. Đời mẹ chẳng còn gì ngoài tôi và những thú vui nhỏ nhoi ấy. Càng lớn, càng hiểu, tôi càng thương yêu mẹ tôi vô cùng.

Ở đời, có mới nới cũ, có trăng quên đèn. Có con Lennon, tôi dần quên chú chó cỏ thân hình thô kệch và màu lông đen trắng đan xen, thậm chí quên cả việc ăn uống của nó hằng ngày. Lúc đói, Đốm thường la cà bên các nhà hàng xóm để ăn nhờ ăn चुक, hoặc đi lang thang kiếm sống, tối về nằm khoèo ở góc sân với nỗi buồn nhân thế. Mẹ tôi không còn quan tâm đến con vật mà trước đây, bà rất yêu và xem như một thành viên trong gia đình.

Có lần, tôi và con Lennon đang vui đùa ngoài sân với quả bóng nhựa hai màu xanh đỏ, Đốm bỗng cao hứng nhảy cẫng đến góp vui. Mẹ tôi thấy thế vội quơ lấy cây chổi lông gà đến xua đuổi, Đốm chạy đến ẩn mình dưới gốc hoa dâm bụt, nhìn mẹ với ánh mắt thật buồn. Mẹ còn quay sang trách tôi: “Đừng để con Đốm lại gần truyền bệnh cho Lennon”.

Từ đó, mỗi lần tôi và con Lennon đùa nghịch, Đốm ngồi lặng lẽ trong góc sân, mắt ngân ngấn nước hương về cõi xa xăm như đang hoài niệm về quãng đời ấu thơ của nó. Dẫu biết đang bị bỏ rơi, Đốm vẫn thể hiện bản năng của giống nòi: lòng trung thành với chủ. Mỗi lần mẹ con tôi đi đâu về hoặc gặp nó đang lang thang kiếm ăn dọc đường, Đốm chạy ủa đến vẫy đuôi mừng ríu rít như ngày trước. Có lẽ con Đốm cũng biết thân phận của giống nòi và cảm thông bản năng con người.

Do thiếu ăn, không được chăm sóc tử tế, nhất là thiếu tình cảm của con người, Đốm, một chú chó vạm vỡ, thông minh bỗng trở nên gầy guộc, bộ lông hai màu đen trắng óng mượt đã thô cứng, cẩu bần. Nó cứ lặng lẽ đi, lặng lẽ về như một cái bóng. Tôi nghĩ, rồi con Đốm sẽ chết như bao con chó già nua khác.

Thế nhưng, đời là vô thường, tương vậy chứ không phải vậy. Đốm không chết vì đói rét, vì già nua mà chết vì lòng dũng cảm và trung thành của giống nòi. Cái chết của con Đốm đã để lại trong tôi một bài học nhớ đời, bài học về lòng nhân ái và sự thủy chung. Nói đúng hơn, con Đốm đã sống mãi trong tâm hồn tôi từ cái đêm hôm đó.

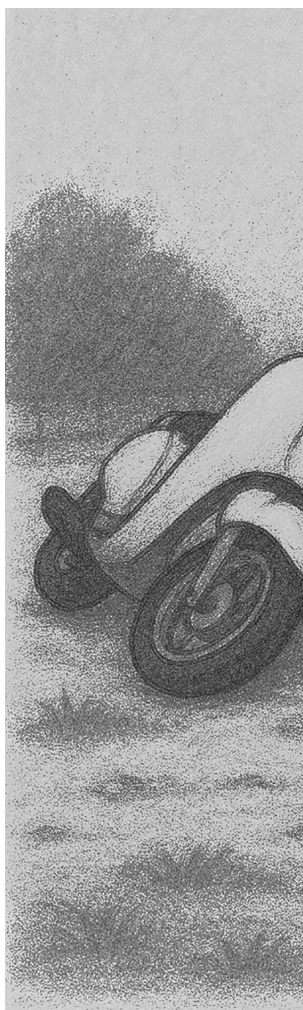
Khoảng quá nửa khuya, mẹ con tôi đang ngon giấc bỗng giật mình bừng tỉnh vì tiếng sữa dũ dội của con Đốm. Biết có sự cố, chúng tôi vội bật dậy mở đèn.

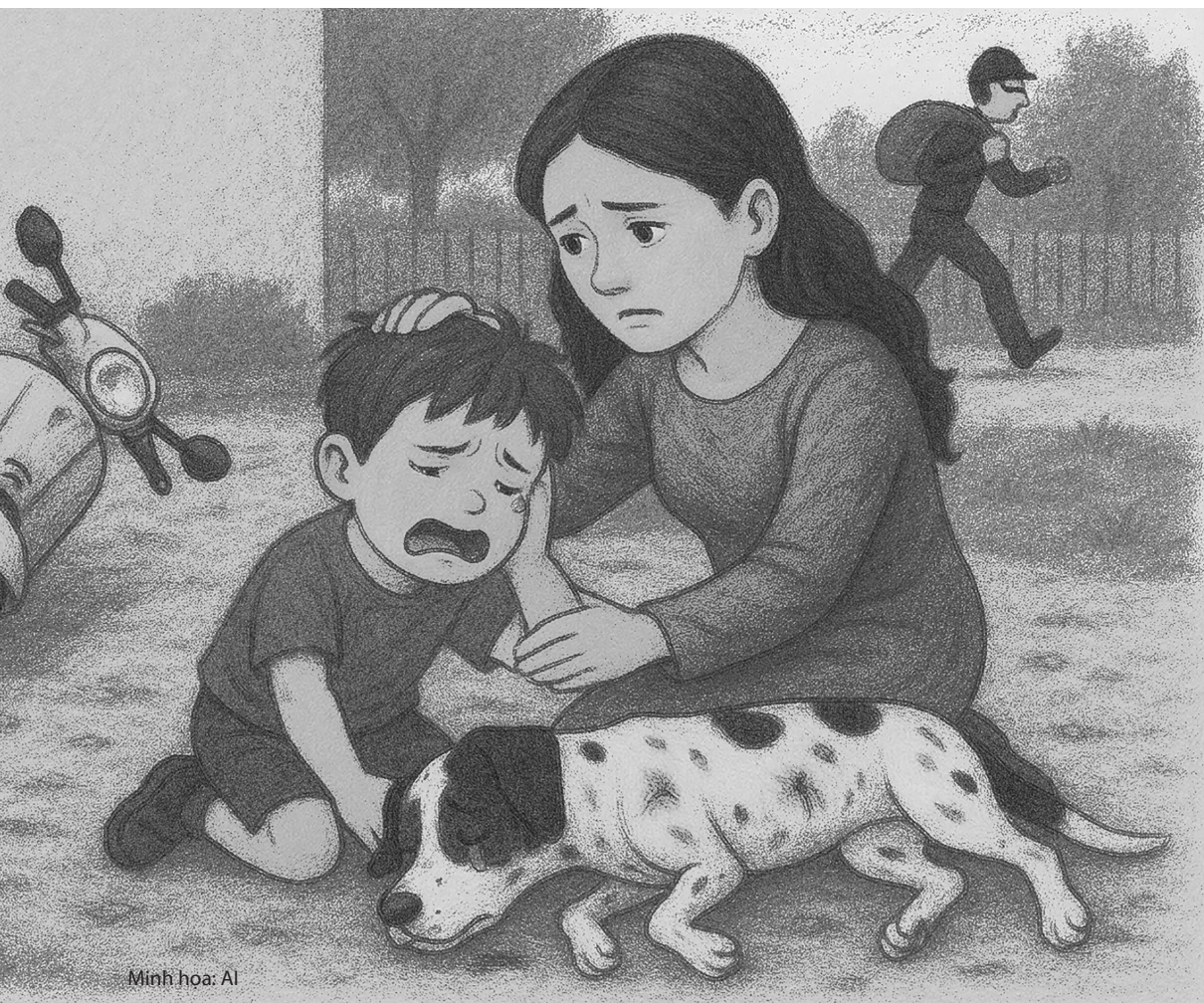
Ồi! Thật là khủng khiếp! Cửa nhà tôi đã bị kẻ trộm mở toang, chiếc Attila của mẹ đã biến mất! “Trộm! Trộm! Cứu! Cứu tôi với bà con ơi!”. Trong lúc mẹ tôi kêu cứu muốn lạc giọng, còn tôi, tôi điếng người đứng lặng nhìn ra ngoài sân! Dưới ánh sáng lờ mờ của vầng trăng cuối tháng, con Đốm gầy tội nghiệp đang ra sức dồn tên trộm có vóc dáng nhỏ thó vào thế bị động. Chiếc Attila của mẹ đang nằm chổng kỉnh bên gốc mai nhị độ. Tiếng kêu cứu ầm ĩ của mẹ, tiếng cửa sắt nhà hàng xóm mở keng két, tiếng chân người chạy thình thịch đã tăng thêm niềm tin và sức mạnh cho chú chó trung thành, dũng cảm. Với trí thông minh vốn có, Đốm vừa giữ khoảng cách an toàn gầm gừ đe dọa, giữ chân đối phương, vừa lên tiếng sữa gắp gọi người tiếp ứng. Tên trộm hoảng vía tìm cách thoát khỏi sự kiểm tỏa của chú chó. Trong lúc này, tôi định chạy ra hỗ trợ với Đốm, nhưng không hiểu sao đôi chân như bị dính liền với sàn nhà. Tôi muốn gọi tên Đốm thật to để cổ vũ tinh thần của nó, nhưng không mở miệng ra được. Lúc ấy, tôi như người bị bóng đè, đầu óc tuy tỉnh táo, nhưng tay chân bất động.

Thừa lúc Đốm xoay người thay đổi hướng tấn công và cất lên tiếng kêu cứu gấp gáp, tên trộm vớ lấy một vật gì gần đó, tiếp theo là tiếng “bốp” phát ra khô khốc, Đốm rú lên thảm thiết, nó loạng choạng vài giây rồi ngã sòng soài trên sàn sân xi măng. Tên trộm nhanh chân tẩu thoát.

Cuộc giằng co giữa Đốm và tên trộm không ngờ lại kết thúc quá bi thảm! Mẹ tôi vội lao ra bế lấy Đốm đem vào đặt xuống sàn nhà. Tôi cũng vội bám theo, kêu lên thảm thiết: “Đốm ơi! Mày có sao không?”.

Nghe tiếng tôi, Đốm ve vẩy đuôi và cố dồn hết tàn lực nhấc đầu lên để được nhìn tôi lần cuối. Nhưng, nó đã hoàn toàn kiệt sức. Một dòng máu đỏ tươi đang rỉ ra từ vết





Minh họa: AI

thương trên đầu con Đốm làm ướt đầm bộ lông thô cứng. Vừa lúc ấy, con Lennon bỗng tỉnh giấc. Nó nhảy xổ vào con Đốm đang hấp hối sữa tong tóc. Mẹ tôi vội tóm lấy cổ Lennon ném ra ngoài sân.

Sau đó vài phút, mãi mãi Đốm không còn được vẫy đuôi mừng tôi nữa. Tôi vội ôm chầm lấy Đốm, lấy mẹ, khóc nức nở. Mẹ buồn bã xoa đầu tôi. Một giọt nước mắt của mẹ rơi xuống má tôi nóng bỏng, gợi tôi nhớ lại lời mẹ thường hát ru tôi ngày xưa với giọng buồn vời vợi:

*Trách ai tham đó bỏ đành
Có lẽ quên lựu, có trăng quên đèn...*

Đà Lạt, những ngày cuối tháng 5.2025

T.Q.L

Bình minh

TRẦN LAN

Bình minh vừa thức dậy
Âm thanh bỗng rộn ràng
Anh gà trống gáy vang
Chị mái mớ cục tác

Chim chuyền cành ca hát
Trên cây bưởi đầy hoa
Gió đưa hương bay xa
Mời bướm ong lấy mật

Mặt trời xòe chiếc quạt
Khoe tia nắng đầu tiên
Đám mây ứng hồng lên
Giục đàn sao về ngủ

Chuẩn bị bài đầy đủ
Em tung tăng đến trường
Long lanh những giọt sương
Cười tươi trong nắng sớm.

Nở theo bước trẻ thơ lẫm chẫm

DUYÊN AN

Đừng chạy quá nhanh, con
hãy nhìn xuống dưới chân, con
người làm mẹ vội vã nói.

Bé không nghe lời dặn
vì mãi ngược nhìn mây
ánh sáng xuyên qua, lấp lánh, trong suốt
cánh chuồn mỏng như hơi thở mùa thu, đỏ như tia nắng chiều
qua xuống chơi và quên theo mặt trời về ngủ
đóa hoa vàng như mặt trăng
gió lần lữa hai má tơ non vuốt ve những sợi tóc mềm
quên mất phải mang về từ trần gian hương thơm và mật ngọt

hãy nhìn xuống dưới chân, con
chậm thôi, đi đã, đừng chạy
người làm mẹ lại nói
bé vẫn chạy lên phía trước, giơ tay và cười giòn tan
với những người bạn chỉ trẻ thơ mới thấy.

Bất chợt bé quay lại, bằng một cái nhìn, choàng ôm mẹ
khoảnh khắc trái tim người làm mẹ bùng lên
ánh sáng, cánh chuồn, đóa hoa, ngọn gió, và hơn thế nữa
niềm hạnh phúc chưa được biết bao giờ
nở theo bước trẻ thơ lẫm chẫm.

Từ Đoàn Văn công Giải phóng đến Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định

NGUYỄN AN PHA

Giữa miền đất võ kiêu hùng, nơi từng con sóng vỗ bờ như còn ngân nga câu hò thai thuở trước, có một tiếng lòng âm thầm mà bền bỉ vang lên suốt bao thập kỷ - đó là thanh âm của Bài chòi, vang lên từ những mái rạp đơn sơ đến ánh đèn sân khấu chuyên nghiệp của Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định, như mạch ngầm văn hóa chảy mãi trong lòng người xứ sở.

1. Tôi không sao quên được những ngày đầu thành lập Đoàn văn công giải phóng, rồi từ đó, sau hành trình dài đã phát triển thành Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định hôm nay. Những năm đầu thập niên 60 thế kỷ trước, cuộc chiến tranh xâm lược đặc biệt của Mỹ ở miền Nam Việt Nam bước vào giai đoạn khốc liệt. Trước tình hình đó, để góp phần tuyên truyền cho cuộc kháng chiến của cách mạng trong giai đoạn mới, tháng 2 năm 1962, Tỉnh ủy Bình Định quyết định thành lập Đội Tuyên truyền văn nghệ trực thuộc Ban Tuyên huấn tỉnh. Bước đầu, đội có 14 anh chị em là những nghệ nhân và những người có năng khiếu văn nghệ được Tỉnh ủy điều động từ các địa phương và các ban, ngành của tỉnh, do đồng chí Võ Xuân Đào làm đội trưởng. Căn cứ của đội được xây dựng tại Nước Miêng (sông Miêng), xã Tu Kroong, huyện Vĩnh Thạnh. Đội được Ban Kinh tài tỉnh cấp một số lương thực (gạo, mì, bắp, muối), một số nhạc cụ, một số dụng cụ sản xuất, một số dụng cụ nhà bếp.

Thời kỳ này, đội gặp rất nhiều khó khăn, phải tự túc 50% lương thực. Do vậy, để tiết kiệm gạo, tập thể đội phải “ăn độn” nhiều loại rau rừng (cải bay, cải trời, môn dóc, môn thực, rau ranh...). Người xưa có câu “đói ăn rau, đau uống thuốc”, anh chị em toàn đội vẫn lạc quan, mạnh khỏe, tích cực phát rẫy sản xuất, tự biên

tự diễn một số tiết mục văn nghệ: các tiết mục độc tấu, song tấu Bài chòi, kịch ngắn Bài chòi *Súng Mỹ lòng ta*, song tấu hài *Đế quốc Mỹ rút đi*, hai điệu múa: Chàm rông và Sắc bùa, hai đơn ca: *Giải phóng miền Nam* và *Du kích quân đánh giặc*.

Tháng 8 năm 1962, thành quả lao động của toàn đội: một rẫy lúa, một rẫy mì và bắp lên xanh tươi tốt. Một chương trình văn nghệ hơn một tiếng đồng hồ. Đội tổ chức buổi báo cáo chương trình, đồng chí Tô Liễu - Phó Ban Tuyên huấn tỉnh - đến dự, động viên, khen ngợi. Anh chị em toàn đội vui mừng, phấn khởi đến trào nước mắt. Từ kết quả này, tháng 10 năm 1962, Tỉnh ủy quyết định đổi tên Đội Tuyên truyền văn nghệ thành Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bình Định, đồng chí Trương Huy Nghĩa làm đoàn trưởng, đồng chí Hồ Quang làm Chính trị viên - Bí thư Chi bộ.

Năm 1963, đoàn được bổ sung nhân lực, tiếp tục sáng tác các tiết mục bổ sung chương trình, và bắt đầu một cuộc lưu diễn, phục vụ Hội nghị Tỉnh ủy, Mặt trận, phục vụ các làng đồng bào Ba Na: 01 - 02 - 03 xã Tu Kroong, trại tể phạm K18 của Ban An ninh tỉnh...

Năm 1964, vùng giải phóng từng bước được mở rộng. Buổi biểu diễn đầu tiên tại thôn Tả Giang, xã Bình Giang, huyện Bình Khê (nay là huyện Tây Sơn). Trong đêm diễn này, các gia đình có con em đi lính bảo an phối hợp cán bộ, du kích địa phương đưa một tiểu đội lính bảo an ở đồn Đồng Phó đến xem văn công cách mạng. Sau đêm diễn, các gia đình động viên con em trở về với gia đình, với cách mạng. Tiếp theo, đoàn hành quân lưu diễn các vùng giải phóng trong tỉnh.

Từ thất bại chiến tranh đặc biệt, cuối năm 1965, Mỹ tiến hành chiến tranh cục bộ. Chúng đưa quân viễn chinh Mỹ và lính chư hầu Nam Triều Tiên vào Bình Định đánh phá rất ác liệt. Đầu năm 1966, đoàn hành quân phục vụ chống âm mưu chiến dịch mùa khô của Mỹ - Ngụy. Trong một trận càn ác liệt, địch đổ quân bao vây, tấn công trực tiếp vào nơi đóng quân của đoàn tại xã Mỹ Cát, huyện Phù Mỹ. Trong trận càn này, đồng chí Hoàng Ngọc Ẩn (Đoàn trưởng) và đồng chí Nguyễn Mẹo (diễn viên) hy sinh. Một số anh chị em trong đoàn bị thương. Đồng chí Đào Xuân Lộc (đội trưởng Bài chòi) bị thương quá nặng, bị địch bắt đưa vào trại tạm giam ở Nhà lao Quy Nhơn. Sau đó, được đồng chí Đinh Bá Lộc - Chính trị viên Tỉnh đội - chỉ đạo du kích mật đưa đồng chí Lộc vượt ngục trở về căn cứ. Với tinh thần không ngại hy sinh, khó khăn, gian khổ, sau một thời gian, anh chị em trong đoàn tập trung về căn cứ, tiếp tục sản xuất, luyện tập chuyên môn chuẩn bị cho những đợt ra quân tiếp theo.

Mùa xuân năm 1968, đoàn ra quân phục vụ chiến dịch Tổng tiến công Mậu Thân. Địch đổ quân càn quét, đánh phá rất ác liệt. Chúng đánh trực tiếp vào nơi đóng quân của đoàn tại xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn. Trong trận càn lần này, đồng chí Nguyễn Tuấn Anh (đoàn trưởng) và đồng chí Nguyễn Văn Minh (đội phó Đội Bài chòi) hy sinh. Đồng chí Hoàng Thu An - Đoàn phó - tiếp tục đưa đoàn phục vụ chiến dịch...

Mùa hè năm 1970, Mỹ - Ngụy thực hiện âm mưu “bình định đặc biệt”, rồi “bình định cấp tốc”. Lãnh đạo Ban Tuyên huấn tỉnh chỉ đạo hai tổ công tác của đoàn, mỗi tổ 5 đồng chí. Tổ 1 hoạt động ở vùng đông huyện Phù Mỹ, tổ 2 hoạt động ở vùng đông huyện Phù Cát. Nhiệm vụ của hai tổ là phối hợp với cán bộ và du kích các địa phương đột nhập vào các vùng giáp ranh (giữa ta và địch), vùng kim kẹp, áp chiến lược của địch để phục vụ nhân dân, chống âm mưu bình định của Mỹ - Ngụy.

Tổ công tác ở huyện Phù Mỹ bị địch phục kích, 5 đồng chí đều bị thương. Tổ công tác ở huyện Phù Cát phối hợp với cán bộ và du kích các xã đột nhập vào các vùng tranh chấp giữa ta và địch, các vùng địch tạm chiếm: Kiều Huyền, Phong An (xã Cát Trinh); Vĩnh Trường, Vĩnh Kiên, Khánh Lộc (xã Cát Hanh),... tuyên truyền, vận động Nhân dân chống âm mưu bình định của địch. Vào một đêm đột nhập vào ấp chiến lược thôn Thái Bình (xã Cát Tài), biểu diễn văn nghệ và tuyên truyền, vận động Nhân dân phá ấp chiến lược trở về làng cũ, lúc trở ra bị địch phục kích, đồng chí Nguyễn Ngọc Hà (nhạc công) hy sinh. Bốn anh chị em chúng tôi và một số cán bộ địa phương bị thương...

Cuối năm 1971, Tỉnh ủy chỉ đạo giao Ban Tuyên huấn thành lập một tổ hát Bội tại đoàn. Bước đầu, tập hợp được 9 nghệ nhân hát Bội đang công tác ở các địa phương và các ban, ngành của tỉnh. Sau khi đoàn phục vụ chiến dịch Xuân - Hè 1972, tổ hát Bội được bổ sung lực lượng, tập luyện được hai vở tuồng: *Trần Bình Trọng* và *Ngọn lửa Hồng Sơn*. Tháng 3 năm 1973, Tỉnh ủy quyết định tách tổ hát Bội thành lập Đoàn hát Bội Bình Định. Đồng chí Võ Văn Nhơn làm đoàn trưởng, đồng chí Huỳnh Lý làm đoàn phó, Bí thư Chi bộ. Đoàn Văn công Giải phóng vẫn giữ tên cũ, do đồng chí Hoàng Thu An làm đoàn trưởng, đồng chí Nguyễn An Pha làm đoàn phó, Bí thư Chi bộ.

Hơn 13 năm kháng chiến chống Mỹ, đoàn luôn có mặt phục vụ các chiến dịch, các vùng giải phóng. Mỹ - Ngụy quyết tiêu diệt văn công cách mạng, liên tục đổ quân bao vây, tập kích vào nơi đóng quân của đoàn. Trong chặng đường gian khổ, ác liệt đó, đoàn có 10 liệt sĩ, nhiều đồng chí bị thương, nhiễm chất độc da cam của Mỹ. Nhưng với tinh thần “Tiếng hát át tiếng bom”, lớp người trước ngã xuống, lớp người sau tiến lên, góp một phần công lao, xương máu của anh chị em Văn công Giải phóng tỉnh Bình Định vào thắng lợi chung của đất nước.

2. Sau khi hai tỉnh Bình Định và Quảng Ngãi hợp nhất, hai đoàn văn công Quảng Ngãi - Bình Định hợp nhất thành Đoàn Văn công tỉnh Nghĩa Bình. Đến đầu năm 1977, Đoàn Văn công Giải phóng được chia thành hai đoàn: Đoàn Dân ca kịch Nghĩa Bình và Đoàn Ca múa nhạc Nghĩa Bình. Từ đây, Đoàn Dân ca kịch tập trung lực lượng xây dựng những vở chuyên nghiệp hơn như: *Đoàn tụ* (của Kính Dâng), *Đội kịch Chim Chèo Bẻo* (của Nguyễn Văn Niêm), *Thoại Khanh Châu Tuấn* (của Nguyễn Tường Nhẫn)... Cuối năm 1980, đoàn tiếp nhận lớp diễn viên và nhạc công Bài chòi khóa I của Trường Trung học Văn hóa - Nghệ

thuật Nghệ Bình đào tạo. Nhờ có lực lượng trẻ giỏi nghề, cộng với các nghệ sĩ lớn tuổi giàu kinh nghiệm, đoàn mời thêm các cộng tác viên giỏi nghề tham gia xây dựng những vở kịch dài như: *Núi rừng năm ấy*, *Hoa Sơn Mỹ*, *Thánh Gióng*, *Trận mới bắt đầu*... Đoàn đưa quân đi biểu diễn khắp các địa phương trong tỉnh Nghệ Bình.

Năm 1985, lần đầu tiên đoàn tham gia Hội diễn sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc tại thành phố Cần Thơ với vở *Tội lỗi* (tác giả Nguyễn Đình Chính, đạo diễn Mai Ngọc Cẩn, âm nhạc Phó Đức Phương, họa sĩ Lê Huy Quang). Vở diễn đoạt Huy chương Bạc, một Huy chương Vàng và bốn Huy chương Bạc cho diễn viên. Đây là một thắng lợi lớn, tạo tinh thần phấn khởi cho cán bộ, nghệ sĩ, tiếp tục hăng say lao động sáng tạo nghệ thuật cho những năm tiếp theo.

Năm 1989, sau khi tách tỉnh Nghệ Bình thành hai tỉnh: Bình Định và Quảng Ngãi, Đoàn Ca múa nhạc về Quảng Ngãi, Đoàn Dân ca kịch ở lại Bình Định.

Một số vở diễn tiêu biểu, xuất sắc của đoàn đoạt giải cao tại các kỳ hội thi, hội diễn, liên hoan sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc của Bộ Văn hóa Thông tin (Bộ VH,TT và Du lịch) và Hội NSSK Việt Nam tổ chức: *Đồng tiền vạn lịch*: HCV năm 1990; *Huyền Trân công chúa*: HCV năm 1995; *Người tử tù mất tích*: HCV năm 1996; *Khúc ca bi tráng*: HCV năm 2013 (tác giả Văn Trọng Hùng đoạt giải tác giả xuất sắc, đạo diễn NSND Hoài Huệ đoạt giải đạo diễn xuất sắc); *Chuyện tình làng võ*: HCV năm 1917; *Chói rạng Sơn Hà*: HCV năm 1919; *Cô thần*: HCV năm 2022 (tác giả Văn Trọng Hùng đoạt giải tác giả xuất sắc, đạo diễn NSND Hoài Huệ đoạt giải đạo diễn xuất sắc)...

Về thi đua khen thưởng của đoàn: Trong kháng chiến chống Mỹ: Huân chương giải phóng hạng Ba; Huân chương kháng chiến hạng Nhì; Huân chương quyết thắng hạng Nhất. Sau ngày miền Nam giải phóng thống nhất đất nước: Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ; Huân chương lao động hạng Ba. Nhiều cờ thi đua xuất sắc, Bằng khen của Bộ VH,TT&DL và UBND tỉnh.

Lãnh đạo đoàn tập trung đầu tư chuyên sâu, chuyên nghiệp, mời một số chuyên gia, nhà nghiên cứu, tác giả, đạo diễn, họa sĩ, nhạc sĩ, biên đạo múa về giúp đoàn xây dựng những vở kịch dài, chính quy, chuyên nghiệp... Năm 2000, Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bình Định được UBND tỉnh quyết định đổi tên là "Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định". Sự kiện đổi tên đoàn là bước ngoặt: nghệ thuật Bài chòi được trở về với cội nguồn.

Đến nay, Đoàn Nghệ thuật Ca kịch Bài chòi Bình Định (thuộc Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Bình Định) đã bổ sung diễn viên, nhạc công thế hệ thứ 5, tốt nghiệp tại Trường Văn hóa - Nghệ thuật Bình Định. Trong đó, có một số diễn viên tốt nghiệp lớp đại học nghệ thuật sân khấu Bài chòi do Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội phối hợp với Trường Cao đẳng Văn hóa - Du lịch tỉnh

Khánh Hòa tổ chức đào tạo. Đến thời điểm hiện nay, đoàn có nhiều nghệ sĩ



Lãnh đạo Đoàn qua các thời kỳ chụp ảnh lưu niệm tại Lễ kỷ niệm 35 năm thành lập. Ảnh tư liệu

tài năng: 2 NSND, 9 NSUT, một số nghệ sĩ đoạt danh hiệu “Tài năng trẻ”. Hằng năm, đoàn hoàn thành các chỉ tiêu Nhà nước giao: số đêm diễn, doanh thu, lượt người xem đều vượt trội. Mỗi năm, tỉnh giao cho đoàn 20 buổi biểu diễn không doanh thu để phục vụ các nhiệm vụ chính trị: các ngày lễ, Tết, các ngày kỷ niệm lớn của tỉnh và của đất nước. Hằng năm, đoàn phối hợp với Đài PTTH Bình Định thu và phát sóng trên từ 1 đến 2 vở diễn hay phục vụ Nhân dân. Nhiều vở diễn của đoàn đoạt giải cao tại các kỳ hội thi, hội diễn, liên hoan sân khấu chuyên nghiệp, khẳng định vị thế của đoàn ở mảng ca kịch Bài chòi cả nước.

Năm 2017, Nghệ thuật Bài chòi được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, đây là niềm tự hào cho nghệ thuật Bài chòi miền Trung Việt Nam nói chung và Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định nói riêng. Như vậy, từ một nhóm biểu diễn nhỏ bé, sơ khai trong những ngày đầu đầy gian khó, Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định đã vươn mình thành ngọn lửa văn hóa sáng rực nơi miền đất võ. Nơi ấy, từng câu hò thai, từng nhịp trống rộn ràng, từng bước chân nghệ sĩ ròn rã khắp các miền quê đã góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc trong dòng chảy hiện đại hóa không ngừng. Mỗi nghệ sĩ, mỗi cán bộ từng gắn bó với đoàn là một phần máu thịt của hành trình ấy, hành trình gìn giữ, bồi đắp và lan tỏa giá trị di sản. Nhìn lại chặng đường đã qua, có thể tự hào mà nói rằng: Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định không chỉ là nơi lưu giữ một loại hình nghệ thuật, mà còn là biểu tượng sống động của khát vọng sáng tạo, của tình yêu quê hương, và của bản lĩnh bảo tồn văn hóa dân gian giữa thời đại biến thiên.

N.A.P

VHNT các dân tộc thiểu số Bình Định: **50 năm nhìn lại và đi tới**

VÂN PHI

Bình Định - vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa - không chỉ nổi tiếng với nghệ thuật tuồng, võ cổ truyền, thơ ca dân gian mà còn là nơi sinh sống của nhiều dân tộc thiểu số như Bana, Chăm, H'rê... Các dân tộc này đã tạo nên những giá trị văn học dân gian độc đáo, góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của cộng đồng và nền văn hóa chung của tỉnh nhà. Trong 50 năm qua, văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số ở Bình Định đã có nhiều biến động, đứng trước nhiều khó khăn thách thức nhưng cũng cho thấy những nỗ lực gìn giữ và phát huy đáng ghi nhận.

Những thành tựu đáng ghi nhận

Trong nửa thế kỷ qua, văn học nghệ thuật dân tộc thiểu số ở Bình Định đã có những bước tiến nhất định trong công cuộc gìn giữ và phát triển. Nhiều công trình nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn văn hóa dân gian được thực hiện, góp phần làm sáng rõ những giá trị văn học dân gian đặc sắc như sử thi, truyện cổ, các bài dân ca, lời khấn lễ, câu đố, tục ngữ, phương ngữ... Ở huyện Vân Canh - nơi tập trung đông người Bana, Chăm H'roi - đã có nhiều hoạt động lưu giữ và phục dựng các lễ hội gắn liền với văn học truyền miệng, đặc biệt là nghề dệt thổ cẩm. Tại huyện Vĩnh Thạnh, các làn điệu dân ca Bana được phục dựng trong các buổi sinh hoạt văn nghệ truyền thống, nhiều CLB cồng chiêng được thành lập và hoạt động hiệu quả; những lễ hội đặc biệt của người Bana Kriem được phục dựng và thêm cơ hội gìn giữ khi kết hợp với các hoạt động du lịch cộng đồng, tiêu biểu như lễ hội ăn cơm lúa mới của người Bana Kriem.

Một số nghệ nhân dân gian, già làng tiêu biểu được nhà nước phong tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân Nhân dân như NNND Đình Chương, NNUT Yă Xuâng, NNUT Đình Y Băng... Họ là những nghệ nhân làm tốt công tác truyền dạy và biểu diễn, gắn bó chặt chẽ với các hoạt động trong đời sống

văn hóa tinh thần của dân tộc mình. Trong số họ, có nghệ nhân còn được ghi nhận là những “kho tàng sống” của văn hóa dân gian, vừa có khả năng biểu diễn, truyền dạy vừa làm tốt công tác nghiên cứu, sưu tầm, hệ thống lại những nét đặc sắc của văn hóa dân tộc mình, trong đó tiêu biểu có Nghệ nhân ưu tú, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Yang Danh. Dành niềm quan tâm đặc biệt với văn hóa, nhà nghiên cứu Yang Danh sau khi trở lại quê nhà năm 1983, ông đã bám sát địa phương, thực hiện các công trình sưu tầm, nghiên cứu của mình. Ông đã in hơn chục công trình nghiên cứu về dân tộc mình. Trong đó, nhiều công trình tiêu biểu như: *Tập tục truyền thống trong gia đình Bana Kriem* (2004), *Lễ hội Xa Mok của người Bana Kriem Bình Định* (2008), *Cột cúng - Chợ Mrưng của người Bana Kriem* (Giải Ba A, Hội VNDG Việt Nam - 2013), *Lễ tục cưới hỏi của người Bana Kriem* (Giải Ba B, Hội VNDG Việt Nam - 2014), *Công cụ săn bắt chim, thú, tôm cá của người Bana Kriem* (Giải Ba A, Hội VNDG Việt Nam - 2016), *Rông truyền thống của người Bana Kriem - Bình Định* (Giải Ba A, Hội VNDG Việt Nam - 2019), *Bếp lửa, cầu thang nhà sàn của người Bana Kriem* (Giải Ba B, Hội VNDG Việt Nam - 2020), *Dệt, đan người Bana Kriem Bình Định* (Giải Ba B, Hội VNDG Việt Nam - 2021), *Trống Pơ nâng - Sơ gác của người Bana Kriem - Bình Định* (Giải Ba B, Hội VNDG Việt Nam - 2022)... Gần nhất, năm 2023, ông in công trình *Văn hóa dân gian Bana Kriem Bình Định* (sách được Hội VHNT Bình Định hỗ trợ xuất bản theo Quy chế chi tiêu hỗ trợ các hoạt động sáng tạo VHNT giai đoạn 2021 - 2025) dày dặn và kỳ công, giới thiệu khái lược và đi sâu tìm hiểu về làng, nhà Rông truyền thống, các loại nhạc cụ cổ truyền như pơ lơng khơng, đàn goòng, tơ rưng, tơ lía, cồng chiêng...; nghề dệt, đan truyền thống; các loại hình như dân ca, truyện kể dân gian, lễ tục cưới hỏi, tri thức dân gian... Bên cạnh đó, nhiều năm nay, nhà nghiên cứu Yang Danh là người tham gia biên soạn từ điển Bana Kriem, tiến hành điền dã, ghi âm và chuyển ngữ những bài sử thi của người Bana xưa, tham gia giảng dạy các lớp đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

Đặc biệt, ở mảng nghiên cứu, còn có hai nhà nghiên cứu có những đóng góp rất lớn cho văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số. Có thể nói, nghiên cứu văn hóa, văn nghệ dân gian, đặc biệt ở mảng dân tộc thiểu số, là lĩnh vực mà nhà nghiên cứu Hà Giao (Đặng Phùng Mai, sinh năm 1937 mất 2011) dành nhiều thời gian, công sức, tâm huyết và gặt hái nhiều thành công hơn cả. Ông có nhiều công trình sưu tầm, nghiên cứu, đặc biệt là về sử thi của người Bana, như: *Truyện cổ Bahnar Kriem* (NXB Văn hóa Dân tộc - 1994); *Dyông Wiwin* (Trường ca Bahnar - NXB Kim Đồng - 1997); *Chàng Dyông* (Trường ca Bahnar - NXB Kim Đồng - 1998); *Sử thi Bahnar Kriem tập 1* (NXB Văn hóa Dân tộc - 1999); *Sử thi Bahnar Kriem tập 2* (NXB Văn hóa Dân tộc - 2000); *Sử thi Bahnar Konhđeh tập 1* (NXB Đà Nẵng - 2002); *Hơamon Bahnar Konhđeh* (NXB Đà Nẵng - 2003); *Hơamon Bahnar Giolong* (NXB Đại học Quốc gia Hà Nội - 2009)...

Bên cạnh đó, nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Nhân (1932 - 2019) cũng đã dày công xuôi ngược, lặn lội đến những vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tìm

hiểu đời sống văn hóa, sinh hoạt, nắm bắt chi tiết, phối hợp cùng các cộng sự hoàn thành nhiều công trình có giá trị ở lĩnh vực VHNT các dân tộc thiểu số tại Bình Định. Có thể kể đến những công trình có bề dày như: *Nếp sống cổ truyền của người Chăm ở huyện Vân Canh* (2011, viết chung với Đoàn Văn Téo); *Văn hóa người Chăm H'roi ở huyện Vân Canh* (2011, viết chung với Đoàn Văn Téo); *Văn hóa cổ truyền của người H'rê ở huyện An Lão* (2015, viết chung với Đinh Văn Thành)... Cũng phải ghi nhận thêm, nhà nghiên cứu Nguyễn Xuân Nhân còn nhiều công trình khác, mảng văn hóa dân gian giàu ngữ liệu lịch sử về đất và người Bình Định, như: *Văn học dân gian Tây Sơn* (1999), *Truyện cổ Thành Đồ Bàn* (1999); *Các ngôi sao Tây Sơn* (2001); *Văn hóa cổ truyền các làng quê Bình Định* (chủ biên, 2005); *Cảng thị Nại và văn hóa cổ truyền* (2010); *Truyện cổ thành Đồ Bàn - Vĩnh Thị Nại* (được Dự án Nhà nước xuất bản 2012)...

Một điều đáng quý, là trong những năm gần đây, Hội VHNT Bình Định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Định cùng với sự chỉ đạo sát sao từ UBND tỉnh đã có nhiều hoạt động thiết thực nhằm gìn giữ và phát huy văn học, văn hóa dân gian của các dân tộc thiểu số. Trong đó, nổi bật là các dự án điều tra, kiểm kê và lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số tại các huyện miền núi như An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh. Các hoạt động này không chỉ giúp xác định rõ hiện trạng mà còn tạo nền tảng cho việc xây dựng các chương trình hành động cụ thể trong công tác bảo tồn. Tỉnh cũng đã tổ chức nhiều lớp tập huấn dành cho cán bộ văn hóa cơ sở, nghệ nhân dân gian, nhằm nâng cao năng lực sưu tầm, bảo tồn, truyền dạy di sản văn hóa. Hội VHNT tổ chức các hội thảo, tọa đàm, lớp tập huấn văn nghệ dân gian một cách bài bản và hiệu quả giúp các nghệ nhân, nhà nghiên cứu và thế hệ trẻ quan tâm đến văn hóa dân gian, văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số thêm những kỹ năng và nhìn nhận thấu đáo về các giá trị văn hóa; hỗ trợ các công trình nghiên cứu, tổ chức nhiều chuyến thực tế về vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tiếp cận đời sống, thêm nhiều thông tin hữu ích cho công tác nghiên cứu, sưu tầm. Bên cạnh đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp cùng các đơn vị chuyên môn và chính quyền địa phương đã mở các lớp dạy chữ dân tộc, các lớp truyền dạy hát dân ca, kể chuyện cổ, biểu diễn cồng chiêng... cho thanh thiếu niên dân tộc thiểu số. Ngoài ra, một số chương trình giao lưu, trình diễn văn hóa dân gian dân tộc thiểu số được tổ chức thường niên hoặc lồng ghép trong các sự kiện văn hóa lớn của tỉnh, như: Ngày hội Văn hóa các dân tộc miền núi, Liên hoan cồng chiêng - dân ca dân vũ, Hội thi kể chuyện dân gian, Festival Văn hóa dân gian Bình Định... Những chương trình này không chỉ góp phần làm sống lại không gian văn học dân gian mà còn tạo điều kiện để các thế hệ trẻ hiểu, yêu và tiếp nối truyền thống văn hóa dân tộc mình.

Nhìn nhận và hướng tới

Tuy đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, nhưng thực trạng văn học dân gian của các dân tộc thiểu số ở Bình Định cũng đang đối diện với nhiều khó khăn.

Ta có thể thấy sự mai một, đứt gãy truyền thừa là điều dễ nhận diện hơn cả. Nhiều thể loại văn học dân gian như sử thi, truyện kể, dân ca, nghi lễ cổ truyền đang đứng trước nguy cơ mất dấu do lớp trẻ không còn mặn mà, thiếu người kế thừa. Trong nhịp chảy của đời sống đương đại, dưới ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa và hội nhập, văn hóa hiện đại len lỏi sâu vào đời sống các buôn làng, làm thay đổi cách sống, cách nghĩ của nhiều người dân tộc thiểu số. Một số người dần lãng quên hoặc đánh mất niềm tin vào giá trị của chính nền văn hóa bản địa mình đang mang, đây là thực trạng rất đau lòng nhưng hiển nhiên đang diễn ra ở nhiều nơi. Mặt khác, nhiều năm qua, một số nghệ nhân lớn tuổi mang theo vốn tri thức quý giá về thế giới tâm linh, lịch sử, phong tục tập quán... đã khuất núi mà chưa kịp truyền lại cho thế hệ sau. Như trường hợp cụ thể về hơ-mon của người Bana Kriem, những nghệ nhân nắm giữ những bài hơ-mon đầy đủ đã dần về với cõi atâu, để lại niềm tiếc nuối lớn khi thế hệ hiện tại chưa kịp ghi lại những giá trị tinh thần quý giá ấy. Cụ thể như trường hợp NNƯT Yă Xuàng, người nắm giữ kỹ năng, kỹ thuật hát, kể hơ-mon sinh động, truyền cảm đã mất đầu năm 2023, đã mang theo những bài hát kể hơ-mon mà không người thừa tự di sản ấy.

Bên cạnh đó, chúng ta cũng đang thiếu hệ thống lưu trữ, tư liệu hóa. Hầu hết các tác phẩm văn học dân gian tồn tại dưới dạng truyền miệng, chưa được ghi chép đủ đầy, mã hóa, số hóa một cách khoa học. Điều này khiến cho việc bảo tồn gặp nhiều khó khăn, thậm chí mất mát vĩnh viễn khi nghệ nhân qua đời. Số lượng cán bộ nghiên cứu chuyên trách về văn học dân gian các dân tộc thiểu số còn mỏng, chưa có sự kết nối bền vững giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với các địa phương. Công tác xã hội hóa chưa phát huy hiệu quả, khi các tổ chức, cá nhân bên ngoài Nhà nước chưa được khuyến khích, tạo điều kiện đầy đủ để tham gia vào quá trình bảo tồn, phát huy văn học dân gian dân tộc thiểu số.

Một thực tế đang diễn ra, là trong cộng đồng dân cư, nhiều người - kể cả người dân tộc thiểu số - vẫn xem văn học dân gian là cái “xưa cũ”, không còn phù hợp với cuộc sống hiện đại, dẫn đến thờ ơ, bỏ quên di sản. Lực lượng kế thừa hiện nay còn mỏng, đặc biệt là ở mảng nghiên cứu. Nếu soi chiếu thẳng vào Chi hội VHNT các DTTS thuộc Hội VHNT tỉnh, sẽ thấy rõ điều đó. Hội viên của Chi hội hết sức khiêm tốn, chỉ có 16 người. Chủ yếu đều đã lớn tuổi. Ở mảng nghiên cứu, vài người trẻ chỉ mới dừng lại ở các bài viết nhỏ lẻ, thiếu tính hệ thống, chưa có công trình nào dày dặn về văn hóa dân gian của dân tộc mình. Ở mảng này, tính kế thừa là một bài toán nan giải.

Trước những thực trạng trên, việc đưa ra các giải pháp mang tính hệ thống và lâu dài là hết sức cấp thiết. Thiết nghĩ, cần làm tốt hơn ở một số điểm:

- Đẩy mạnh công tác sưu tầm, tư liệu hóa và số hóa. Tiến hành tổ chức các đợt khảo sát, sưu tầm sâu rộng ở các huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số như An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Tây Sơn, Hoài Ân... Đội ngũ khảo sát cần có sự phối hợp giữa cán bộ văn hóa, nghệ nhân và các nhà nghiên cứu chuyên môn. Từ đó, các kết quả sưu tầm cần được chuyển hóa thành tài liệu in ấn, audio, video

và đặc biệt là số hóa để lưu trữ, phổ biến trên các nền tảng trực tuyến như thư viện số, cổng văn hóa địa phương.

- Chính quyền các cấp cần tiếp tục rà soát, lập danh sách nghệ nhân dân gian tiêu biểu để có chính sách hỗ trợ về vật chất, tinh thần và tạo điều kiện cho họ truyền dạy lại các tri thức văn học dân gian cho thế hệ trẻ thông qua lớp học, sinh hoạt cộng đồng.

- Lồng ghép văn học dân gian vào chương trình giáo dục. Cần biên soạn các tài liệu giáo dục về văn học dân gian dân tộc thiểu số và đưa vào chương trình giảng dạy ở các trường học vùng cao, vùng dân tộc thiểu số. Việc lồng ghép này không chỉ giúp học sinh hiểu về văn hóa dân tộc mình, mà còn tạo nền tảng để các giá trị văn học dân gian được tiếp nối tự nhiên, lâu dài.

- Nhà văn hóa xã, trung tâm học tập cộng đồng, các câu lạc bộ văn nghệ dân gian cần được khuyến khích tổ chức các hoạt động biểu diễn, thi kể chuyện dân gian, hát dân ca... tạo sân chơi sinh động và gắn bó với đời sống văn học dân gian.

- Các cơ quan báo chí, phát thanh - truyền hình địa phương cần mở chuyên mục giới thiệu văn học dân gian của các dân tộc thiểu số, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng. Đồng thời, tỉnh cần có cơ chế khuyến khích các tổ chức phi chính phủ, các nhà tài trợ cùng tham gia vào quá trình bảo tồn.

- Tiếp tục nâng cao năng lực cho cán bộ văn hóa cơ sở. Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ văn hóa xã, huyện về kỹ năng sưu tầm, biên soạn, lưu trữ và truyền dạy văn học dân gian. Đây là lực lượng trực tiếp tiếp cận cộng đồng, có vai trò quan trọng trong thực hiện chính sách bảo tồn tại địa phương. Bên cạnh đó, khuyến khích và mở rộng biên độ để Chi hội VHNT các DTTS có thể kết nạp thêm hội viên là các nhà nghiên cứu văn học, nhà nghiên cứu ở Chi hội Văn nghệ dân gian lưu tâm và tiếp cận các vùng miền dân tộc thiểu số để có những bài viết, công trình cụ thể mang tính phát hiện. Từ đó, có cơ chế hỗ trợ cụ thể, nhất là in ấn cho các tác phẩm này, nếu công trình đạt chất lượng.

Văn học dân gian các dân tộc thiểu số ở Bình Định là một phần không thể thiếu trong kho tàng văn hóa truyền thống của dân tộc. Trong 50 năm qua, bên cạnh những thành quả, cũng còn không ít những nguy cơ mất mát. Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn học dân gian đòi hỏi sự vào cuộc mạnh mẽ, đồng bộ từ các cấp chính quyền, các tổ chức, nhà nghiên cứu, nghệ nhân và đặc biệt là chính cộng đồng các dân tộc thiểu số. Chỉ khi mỗi người trong cộng đồng cùng trân trọng, tự hào và chủ động gìn giữ di sản văn học dân gian thì những giá trị ấy mới thật sự được “sống”, được truyền thừa một cách tự nhiên, bền vững trong dòng chảy văn hóa của thời đại hôm nay và mai sau.

V.P

Về mái hiên xưa

NGUYỄN TRẦN THANH TRÚC

Trong làng bạc ký ức nơi xóm làng, luôn có một mái hiên. Đó là nơi những vòm cây che mát bọn nhỏ chơi nhảy dây. Là nơi hàng tre rì rào kêu những trưa hè chờ đám bạn đến lớp. Là nơi bà đặt chiếc ghế nhựa tựa lưng màu nâu, vừa móm mém nhai trầu, vừa kể vài ba câu chuyện mở đầu bằng “hồi ấy”. Rằng ngày còn xuân xanh, bà cũng được khối anh trong làng theo đuổi. Ông ngoại phải trồng cây si lâu lắm mới dám ngỏ lời làm quen. Rằng khói lửa chiến tranh đốt sạch mái nhà bà cố. Bà ẵm mẹ, chạy băng rừng trên đôi chân trần đầy màu bùn đất. Bên mái hiên và khoảng sân nhỏ, lũ trẻ ngồi chồm hổm quanh bà, chống cằm lắng nghe. Lắm lúc, chúng tíu tít hỏi này hỏi nọ đầy ngu ngơ. Thế sao hồi đó bà lại ưng ông ngoại? Bà chạy giặc, còn đồ đạc phải làm sao đây? Bà cười hiền, đôi mắt đầy nếp nhăn xô lệch vào chân tóc. Câu chuyện thường ngắt quãng bởi những tiếng cười rôm rả. Cứ thế, nơi đây trở thành địa hạt dung chứa những câu chuyện kể ngày xưa ngày xưa.

Bà thích ngồi ngoài hiên, trên tay là lá trầu vừa quết vôi. Những ngày trở gió, trên đầu bà quấn thêm cái khăn bằng nhung đen. Bà hay nheo mắt, ngó ra ngoài ngõ. Vài đứa con nít lên ba đang chơi năm mười rồi cãi nhau inh ỏi. Nắng tắt dần thì bọn học sinh đạp xe ngang qua, í ới rủ nhau bắn bi ve sau khi về nhà cất cặp sách. Không gian bình yên nơi xóm làng truyền vào mái hiên, khiến lòng người cũng chảy xuôi theo vẻ dịu dàng êm ả cuối chiều. Khi tiếng chó sủa vắng vắng, bóng đèn dây tóc vàng treo trước hiên cũng bật sáng. Mẹ trải chiếu rồi bung mâm cơm tối, tiếng chén đĩa gõ lạo xạo xen ngang tiếng ếch nhái ồm ộp ngoài đồng. Trên mâm cơm trải chiếu ngoài hiên nhà, những câu chuyện ngày xưa lại được bà kể tiếp.

Mái hiên cũng là nơi bà hay ngồi hong tóc. Mái tóc muối tiêu thoảng hương bưởi đầu mùa, được xả bung rồi lau nhẹ bằng cái khăn dài đã đồ lồng. Kiểu tóc ngày thường được búi gọn phía sau, nay mới thấy đã dài quá thắt lưng một xú. Mấy lần chải đầu từ cái lược gỗ gãy vài cây răng, đem tóc bà động lại quăn quanh như mắc cửi. Bà tháo nhẹ rồi để dành cùng mở tóc rụng, tóc rối, chờ có ai rao ngang hiên nhà thì ới theo để bán. Vài cây cà rem hay bạch sữa chua được đổi từ mớ tóc rối, cho lũ trẻ ngồi đợi nghe bà kể chuyện ngoài hiên ăn đồ thêm.

Lũ gà con chiêm chiếm ngoài sân, hay quẩn quanh chân bà trong mấy trưa đứng bóng. Bà ngồi trước hiên rải mấy nắm thóc, rồi buồn tay bút mở lá điệp đồ, thắt hình con cá treo lủng lẳng bên bờ rào. Lũ nhỏ ghé mắt lại nhao nhao, cũng hí hửng bút lá rồi học theo bà làm hình con cá. Đàn cá nhỏ cứ lúc lắc thành đàn trước sân, tập bơi trên cạn trong cái hè đồ nổi. Ve kêu râm ran trên cây phượng già đầu làng, như kéo dài khoảng sân bình yên trong tâm trí bọn trẻ. Hè về, chúng có thêm thì giờ rồi rảnh để nghe bà kể chuyện dưới mái hiên.

Có những hôm sấm chớp đùng đoàng, bà ngồi nép bên hiên nhà nhìn về mớ thóc còn bọc trong tấm bạt nhựa sọc xanh. Bao nhiêu miệng ăn đều ngóng chờ trong đấy. Bà lom khom kéo tấm vải dù che thêm, rồi đặt ghế trước hiên trông mưa đừng tạt ướt thóc. Bóng đèn trái ớt màu đỏ loang những vệt sáng từ ban thờ, leo lắt và mỏng tang trong gió mưa bất chợt. Bà thấp cho ông ngoại nén nhang trầm rồi đem thau nhựa ra ngồi trước hiên hứng mớ nước chảy theo kẽ ngói. Bọn trẻ nghe tai nghe mưa đập lộp bộp tàu chuối, quay đầu tíu tít đòi bà kể chuyện ma cỏ. Rằng đi trong rừng già mà nghe ai gọi tên thì không được đáp lại. Hoặc có ông kẹ hay rình bắt lũ trẻ trốn học đi chơi đêm giấu trong bụi tre đầu làng.

Mỗi năm Tết về qua mái hiên, rũ những vật nặng lập xuân ủ ấm ràng bánh tráng. Loại bánh tráng pha bằng bột gạo trộn mì, vẩy bên trên vài hạt mè đen thơm phức. Bà coi nó như lương thực dự trữ. Tết đến đây ắp bánh tráng trong cối mới thấy vững dạ tâm an. Bà còn đem mái hiên như một điểm dừng chân, ngồi ngóng đợi con cháu về thăm khi năm tàn tháng tận. Bọn nhỏ đã chẳng còn xúm xít quanh chân bà nghe lời kể như thuở bé, nhưng lời kể vẫn cứ văng vẳng đâu đó trên những cột khói rơm cay xè mắt mũi. Lời kể cũng có khi hóa thành gió, chạm nổi nhớ lạnh buốt vào má của đứa con xa quê.

Cứ thế, lời kể ngoài hiên của bà trở thành nơi ký thác nhớ nhung của lũ nhỏ trong xóm. Mai mốt đi đâu xa, chúng cũng cứ quay quắt nhớ quê cùng cái mái hiên nhỏ ngày trước. Có thể chúng đã chẳng còn nhớ rõ mấy câu chuyện kể của bà. Nhưng cứ hễ thấy bóng bà ngồi trên ghế nhựa trước hiên, bên tai chúng như văng vẳng lại những âm thanh nhuộm màu ký ức.

Có lẽ, ai cũng có cho riêng mình những mái hiên để neo đậu trong đời.

N.T.T.T

Người chưa quen

Nhạc và lời: ĐÀO MINH TÂM

Tôi về tìm lại người chưa quen Nơi phố
(Tôi) về tìm lại người chưa quen Sao bỗng

xưa dốc nghiêng bóng sương mờ Hỡi những nụ hoa đại ngày
dừng trái tim ngắt ngầy tình Đồi thông già bao đời sừng...

ấy Đâu đáng em về một chiều cuối thu? (Tôi)

...sững giữa mệnh mông huyền thoại Đà Lạt ơi! Thương

tôi một gã si tình Tìm em xe mới duyên
xin làm kẻ si tình Tìm em xe mới duyên

lành Đà Lạt ngàn sắc hoa Đà Lạt ngàn thông reo
hờ Tình chỉ là ước mơ Tình chỉ là đơn phương

Chốn thiên đường Bao cuộc tình (Tôi)
Sao tìm mình bỗng đại...

...khờ mơ gặp lại người chưa quen.

Đà Lạt và em

Thơ: Trần Quang Khanh

Nhạc: Hoàng Thông

The musical score is written on 15 staves in a treble clef with a key signature of one sharp (F#) and a time signature of 6/8. The lyrics are in Vietnamese and are placed below the notes. The score includes various musical notations such as notes, rests, and bar lines. The lyrics are as follows:

Về lại chốn đây lòng xôn xao kỷ niệm phở vẳng
em đường xa đầu thấy mới không rét
tên run còn trời đỏ tiếng em cười con hơi dốc
khẽ hàng tim thông buồn rơi lá chiều cao
1. mỗi nào ngơ gác giờ không
nguyên trầm mặc nổi băng khuâng Đà Lạt có
em Đà Lạt vắng mệnh mang Dốc cao chông dốc
cao thông xanh vờn thông Đà Lạt tìm
em đường mưa hun hút đêm thăm sâu nỗi nhớ cứ dâng
trào khói sương mờ khói sương
hoa rồi hoa bên hoa Đà Lạt và em nhòa trong hư ảo ngày xa
ơi nước mắt đắm mắt hồ
Đà Lạt vắng em thêm cao thêm mấy bậc mưa hắt
hiu đường thiếu sáng ủa nhàu ai biết
nửa rồi em và phố núi có vui
buồn có hạnh phúc trong nhau

Vết đen giữa sương mờ giăng mờ

Nhạc & lời: Lê Trọng Nghĩa

Tha thiết

Dâu chỉ là phố sương mù Mà là giấc mơ vụn vỡ tan
 Anh lang thang qua mấy dốc quanh co Gặp hoàng hôn phủ mặt hồ Than
 Thở Thấy bóng em thoáng trong hơi gió Bâng khuâng hỏi em đang ở
 đâu Đà Lạt giữa mơ miền man vắng mây bay Gió
 reo từ chập chùng thác Những cái tên đẹp tựa như em
 Đà Lạt không em rớt tiếng lá úa Cầu thơ ướt
 mưa trời làn tóc Có giấc mơ vương trong chiều sương trắng
 Anh cô đơn như trái thông lăn giữa đồi hoang vắng Đà Lạt không
 em Ôm nỗi nhớ chiều se lạnh Em như mây lững lờ xa vời
 vời Một vết áo đen bóng bẽnh giữa trời sương mờ

Kết quả cuộc thi

Thơ, truyện ngắn tỉnh Bình Định năm 2024 - 2025

Nhằm tuyên truyền, quảng bá các Chương trình hành động của Tỉnh ủy tỉnh Bình Định thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Hướng đến kỷ niệm 50 năm ngày Đất nước thống nhất (30.4.1975 - 30.4.2025), tổng kết nền văn học nghệ thuật Việt Nam 50 năm sau ngày Đất nước thống nhất; hướng đến kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng tỉnh Bình Định (31.3.1975 - 31.3.2025); tạo điều kiện khuyến khích sáng tạo những tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật viết về đất nước, con người Việt Nam và quê hương Bình Định; Hội Văn học Nghệ thuật Bình Định tổ chức Cuộc thi Thơ, truyện ngắn tỉnh Bình Định 2024 - 2025.

Cuộc thi bắt đầu nhận tác phẩm dự thi từ tháng 4.2024 đến hết ngày 28.02.2025. Đây là cuộc thi không hạn chế về đề tài, ưu tiên những tác phẩm viết về quê hương và con người Bình Định trong kháng chiến cũng như trong công cuộc xây dựng, phát triển và hội nhập.

Ngoài sự nhiệt tình tham gia của các cây bút trong tỉnh, cuộc thi còn nhận được sự tham gia của các tác giả từ Hà Nội, Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thanh Hóa...; các tỉnh khu vực miền Trung - Tây Nguyên, TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Trong thời gian diễn ra cuộc thi, Ban tổ chức nhận được 1.037 tác phẩm thơ và 205 tác phẩm truyện ngắn của 313 tác giả (49 tác giả Bình Định và 264 tác giả ngoài tỉnh) gửi qua email cuộc thi và qua đường bưu điện.

Nhìn chung, các tác phẩm dự thi đều bảo đảm các điều kiện về thể loại và chủ đề mà Ban tổ chức cuộc thi đưa ra. Một số ít tác phẩm vi phạm thể lệ như truyện ngắn vượt quá số từ quy định (quá 5.000 từ); tác phẩm không phải là sáng tác mới (là tác phẩm đã được in, công bố, trước khi vượt qua vòng sơ khảo và công bố trên tạp chí Văn nghệ Bình Định) đã được thư ký cuộc thi, Ban sơ khảo rà soát, kiểm tra và loại khỏi cuộc thi theo thể lệ.

Trong suốt thời gian diễn ra cuộc thi, Ban sơ khảo đã đọc duyệt và đăng tải trên tạp chí Văn nghệ Bình Định (tạp chí in) và cập nhật thường xuyên trên tạp chí Văn nghệ Bình Định điện tử. Ban sơ khảo thống nhất chọn 116 tác phẩm thơ của 51 tác giả và 53 tác phẩm truyện ngắn của 45 tác giả vào chung khảo.

Với tinh thần làm việc khách quan, công tâm và khoa học, Ban chung khảo đã thống nhất kết quả và được Ban Tổ chức giải thông qua.

A. Thể loại thơ:

- **Giải Nhất: 01 Giải.** Tác giả Nhiên Đăng (Trần Quốc Toàn) với chùm tác phẩm: *Đêm An Lão; Tiếng gọi giao mùa...; Chiều trên đầm Thị Nại.*

- **Giải Nhì: 02 Giải.** Tác giả Duyên An (Nguyễn Thị Nguyệt Trinh) với chùm tác phẩm: *Về ngồi dưới cây; Dưới chân tháp Dương Long; Tác giả Huỳnh Minh Tâm với chùm tác phẩm: Hòn Vọng Phu núi Bà; Tưởng nhớ một thi sĩ; Nhớ Phù Cát.*

- **Giải Ba: 03 Giải.** Tác giả Trần Kế Hoàn với chùm tác phẩm: *Gặp con ngoài đảo Trường Sa; Khi lịch truyền Tổ quốc lại bay lên; Tác giả Trương Công Tường với chùm tác phẩm: Hạt mầm; Gió; Về lại ngọn đồi; Tác giả Bùi Minh Vũ với chùm tác phẩm: Nỗi nhớ biển; Cánh đồng sóng.*

- **Giải Khuyến khích: 05 Giải.** Tác giả Phạm Thanh Phương với chùm tác phẩm: *Huyết sáo; Ánh sáng lạc lối; Tác giả Lê Văn Hiếu với chùm tác phẩm: Ta lớn lên trong thúng mủng giã sàng; Vô ốc; Tác giả Ngô Văn Cư với chùm tác phẩm: Chợ nón Gò Găng; Tháp Chàm; Tác giả Nguyễn Thường Kham với tác phẩm Con ngồi ru mẹ; Tác giả Lữ Hồng (Nguyễn Lữ Thu Hồng) với tác phẩm Vọng.*

B. Thể loại truyện ngắn:

- **Giải Nhất: 01 Giải.** Tác giả Nguyệt Chu (Chu Thị Thu Hằng) với chùm tác phẩm: *Lửa tháp; Trắng giã Diêm Vân; Phụng hoàng trên đỉnh Phương Mai.*

- **Giải Nhì: 02 Giải.** Tác giả Thụy Hân (Trần Thị Hân) với tác phẩm *Giếng trời; Tác giả Nguyễn Anh Tuấn với tác phẩm Anh hùng, gió chướng và con nước.*

- **Giải Ba: 03 Giải.** Tác giả Hoàng Thanh Hương với tác phẩm *Chuyện tầng 4; Tác giả Nguyễn Thanh Ly (Nguyễn Thị Thanh Ly) với tác phẩm Tường thành mặt trời; Tác giả Trần Văn Thiên với tác phẩm Nghi lễ ánh trăng.*

- **Giải Khuyến khích: 05 Giải.** Tác giả Nguyễn Văn Học với tác phẩm *Êm như nước chảy; Tác giả Yukiko (Nguyễn Văn Toàn) với tác phẩm Mê cung; Tác giả Y Nguyên (Nguyễn Văn Danh) với tác phẩm Tri kỷ; Tác giả Nguyễn Thanh Thúy (Nguyễn Thị ThanhThúy) với tác phẩm Đời muối; Tác giả Lê Pha Lê (Lê Thị Pha Lê) với tác phẩm Ký ức màu khói.*

Ban Tổ chức đang tiến hành các thủ tục tổng kết và trao giải trong thời gian tới.

B.T.C

Ban chung khảo:

1. Nhà thơ, PGS. TS Hồ Thế Hà: Trưởng ban.
2. Nhà văn Trần Quang Khanh, Phó Chủ tịch Hội VHNT Bình Định, Tổng biên tập Tạp chí Văn nghệ Bình Định: Thành viên.
3. Nhà văn Phạm Kim Sơn, Phó Chủ tịch Hội VHNT Bình Định: Thành viên.
4. Nhà văn Lê Hoài Lương, Ủy viên Ban Chấp hành Hội VHNT Bình Định: Thành viên.
5. Nhà thơ Phạm Dương, Ủy viên Hội đồng Thơ Hội Nhà văn Việt Nam: Thành viên.
6. Nhà thơ Nguyễn Văn Phi, Phóng viên Tạp chí Văn nghệ Bình Định: Thư ký Ban sơ khảo và chung khảo.

* Ban sơ khảo là biên tập viên tạp chí Văn nghệ Bình Định: Trần Quang Khanh, Mai Thìn, Phạm Kim Sơn.